

MPE



BẢNG GIÁ



<https://mpe.com.vn>



[/ManhPhuongElectric](#)

ĐÈN LED

• LED Bulb	5-15
• LED Filament	16-20
• Dây đui đèn trang trí & chóa đèn	21-22
• LED Panel Âm Trần	23-42
• LED Downlight Âm Trần	43-60
• LED Panel Ốp Nổi	61-72
• LED Downlight Ốp Nổi	73-75
• LED Ốp Trần	76-80
• LED Chiếu Điểm	81-90
• LED Thanh	91-94
• LED Tầm	95-102
• LED Tube	103-109
• LED Bán Nguyệt	110-115
• LED Chống Thấm	116-117
• Bộ Máng Xương Cá	118-119
• LED Pha	120-127
• LED Nhà Xưởng	128-136
• LED Sân Vườn	137-138
• LED Chiếu Sáng Đường Phố	139-141
• LED Thoát Hiểm	142-145
• LED Dây	146-149
• Máng Đèn Các Loại	150-153

THIẾT BỊ ĐIỆN

• Điện Gia Dụng (Đèn Bàn, Đèn Đa Năng, Vợt Muối, Bút Thử Điện, Quạt Hút, Ổ Cắm Du Lịch, Ổ Cắm Di Động)	154-170
• Công Tắc & Ổ Cắm	171-185
• Hộp Điện	186
• Ống Luồn & Phụ Kiện	187-193
• Thiết Bị Đóng Cắt	194-200
• Tủ Điện	201-206
• Thiết Bị Điện Công Nghiệp	207-219
• Thiết Bị Điện Văn Phòng (Ổ Cắm Âm Bàn, Ổ Cắm Âm Sàn)	220-223
• Thiết Bị Điện Dân Dụng (Phích Cắm, Băng Keo Điện, Cáp Tì Vi - Cáp Điện Thoại - Cáp Mạng)	224
• Thiết Bị Điều Khiển	225

SMART CONTROL

SMART CONTROL (226-250)

• LED Bulb -----	230
• LED Âm Trần -----	231
• LED Ốp Nổi -----	232
• LED Tắm -----	233
• LED Ốp Trần -----	234
• LED Dây -----	235
• LED Pha -----	236
• Thiết Bị Điện Văn Phòng -----	237
• Công Tắc & Ổ Cắm -----	238-241
• Điện Gia Dụng -----	242-244
• Thiết Bị Cảm Biến An Ninh -----	245-246
• Thiết Bị Điện Thông Minh -----	247-248
• Thiết Bị Đóng Cắt -----	249-250

SMART LIGHTING

• LED Bulb & LED Filament -----	251
• LED Âm Trần -----	252
• LED Ốp Trần -----	253

REMOTE CONTROL

• LED Tube & LED Tắm -----	254-255
• LED Âm Trần -----	256

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

• Hệ Thống Điện Mặt Trời -----	257-270
• Thiết Bị Inverter SMA -----	271-272
• Cáp DC -----	273



ĐÈN LED

- LED Bulb
- LED Filament
- LED Panel Âm Trần
- LED Downlight Âm Trần
- LED Panel Ốp Nổi
- LED Downlight Ốp Nổi
- LED Ốp Trần
- LED Chiếu Điểm
- LED Thanh
- LED Tấm
- LED Tube
- LED Bán Nguyệt
- LED Chống Thấm
- LED Tube bộ
- LED Pha
- LED Nhà Xưởng
- LED Sân Vườn
- LED Chiếu Sáng Đường Phố
- LED Thoát Hiểm
- LED Dây
- Máng Đèn Các Loại



• Seri LBD3	6-7
• Seri LBD2	8
• Seri LBD	9-10
• Seri LB	11-12
• Seri LBF	13
• Seri LBA	14
• Seri LBD Màu	15

LED BULB

CE RoHS EMC DIALux German Technology



Tiết kiệm 80% điện năng	Tuổi thọ 30.000 giờ	Hiệu suất chiếu sáng 100 lm/w (3W - 15W) 120 lm/w (20W - 50W)	Voltage Điện áp 175-265V AC
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Dui đèn E27	Chip LED SMD 2835

CHỐNG ẨM

Seri LBD3

3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W



- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	LBD3-3T		-			25.500
	LBD3-3V		-			
 5W	LBD3-5T		-			30.900
	LBD3-5V		-			
 7W	LBD3-7T		-			38.000
	LBD3-7V		-			
 9W	LBD3-9T		-			44.900
	LBD3-9V		-			

Seri LBD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	LBD3-12T		-			56.100
	LBD3-12V		-			
 15W	LBD3-15T		-			74.000
	LBD3-15V		-			
 20W	LBD3-20T		-			86.900
	LBD3-20V		-			
 30W	LBD3-30T		-			129.600
	LBD3-30V		-			
 40W	LBD3-40T		-			174.200
	LBD3-40V		-			
 50W	LBD3-50T		-			248.100



LED BULB

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Tiết kiệm
80% điện năng

Tuổi thọ
30.000 giờ

Hiệu suất chiếu sáng
100 lm/w

Voltage

Điện áp
175-265V AC

RA

Chỉ số hoàn màu
>80

PF

Hệ số công suất
>0.5

Đui đèn
E27

Chip LED
SMD 2835

CHỐNG ẨM

Seri LBD2

12^w 15^w 20^w 30^w 40^w 50^w

2 NĂM BẢO HÀNH

- Thân đèn làm liền khối, chống hơi ẩm, có thể sử dụng ngoài trời.
- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBD2-12T LBD2-12V		- -			56.100
12W						
	LBD2-15T LBD2-15V		- -			74.000
15W						
	LBD2-20T LBD2-20V		- -			86.900
20W						
	LBD2-30T LBD2-30V		- -			129.600
30W						
	LBD2-40T LBD2-40V		- -			174.200
40W						
	LBD2-50T		-			248.100
50W						

Tiết kiệm 80% điện năng	Tuổi thọ 30.000 giờ	Hiệu suất chiếu sáng 90 lm/w (3W - 5W) 100 lm/w (7W - 60W)	Voltage Điện áp 100-240V AC (3W - 5W) 175-265V AC (7W - 60W)
RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Dui đèn E27	Chip LED SMD 2835

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri LBD

3W 5W 7W 9W 12W 15W 20W 30W 40W 50W 60W

- Công suất đa dạng, phù hợp với nhiều nhu cầu sử dụng khác nhau.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	LBD-3T		-			25.500
	LBD-3V		-			
 5W	LBD-5T		-			30.900
	LBD-5V		-			
 7W	LBD-7T		-			38.000
	LBD-7V		-			
 9W	LBD-9T		-			44.900
	LBD-9V		-			

LED BULB

Seri LBD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	LBD-12T		-			56.100
	LBD-12V		-			
 15W	LBD-15T		-			74.000
	LBD-15V		-			
 20W	LBD-20T		-			86.900
	LBD-20V		-			
 30W	LBD-30T		-			129.600
	LBD-30V		-			
 40W	LBD-40T		-			174.200
	LBD-40V		-			
 50W	LBD-50T		-			248.100
 60W	LBD-60T		-			262.000

LED BULB

CE RoHS EMC DALIux German Technology

							
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Hiệu suất chiếu sáng	Voltage	RA	PF	Dui đèn	Chip LED
80% Điện năng	30.000 giờ	90-100 Lm/w	Điện áp 175-265V AC	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất >0.5	E27 (20W - 80W) E40 (100W)	SMD 2835



Seri LB

20W 30W 40W 50W 60W 80W 100W

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-20T LB-20V LB-20N		- - -			95.600
20W						
	LB-30T LB-30V LB-30N		- - -			134.300
30W						
	LB-40T LB-40V LB-40N		- - -			203.800
40W						
	LB-50T		-			305.300
50W						
	LB-60T		-			749.300
60W						
	LB-80T		-			833.500
80W						
	LB-100T		-			1.168.500
100W						

LED BULB

CE RoHS EMC DIALux German Technology



Tiết kiệm
80% điện năng



Tuổi thọ
30.000 giờ

Voltage

Điện áp
★100-240V AC
★★176-265V AC

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Đui đèn
E27



Chip LED
SMD 2835

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LB

9W

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
LED bulb 3 chế độ màu						
	LB-9/3C		-	-		75.000
★ 9W						
LED bulb 3 mức sáng						
	LB-9T/3DIM LB-9V/3DIM		- -			51.500
★ 9W						
LED bulb chống muỗi						
	LB-9T/AM		-			93.600
★★ 9W						
LED bulb cảm biến chuyển động điện tử						
	LB-9T/MS		-			156.200
★ 9W						
LED bulb chống ẩm						
	LBL2-9T LBL2-9V		- -			44.900
★ 9W						
LED bulb dùng điện DC 12V						
	LB-9T/DC		-			78.200
9W						

		Voltage	RA	PF		
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
50% điện năng	30.000 giờ	220V AC	>80	>0.5	E27	SMD 2835



THANH LONG

Seri LBF

9W 12W

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Tiết kiệm năng lượng, hiệu quả cao khi áp dụng vào trồng trọt trong nông nghiệp.
- Đèn ít phát sinh nhiệt trong chiếu sáng cây trồng nên ít bốc hơi nước giúp giảm thiểu lượng nước cung cấp cho cây.
- Lượng photon cao giúp cho cây trồng có năng suất quang hợp cao và tốt hơn.
- Đèn LED bulb thanh long có phổ ánh sáng chuyên dụng, giúp kích thích sự phát triển của hoa và trái thanh long, giúp nâng cao năng suất và đem lại hiệu quả cho nhà vườn.
- Đèn có 2 loại công suất: 9W, 12W giúp khách hàng có thể lựa chọn phù hợp với không gian nuôi trồng của mình.
- Đèn có thể chịu được tác động của môi trường (nắng, mưa...) nên rất an toàn khi sử dụng.



Seri LBF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Photon ($\mu\text{mol/s}$)	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBF-9	-	.			69.000
9W						
	LBF-12	-	.			93.800
12W						

LED BULB



Tiết kiệm
80% điện năng



Tuổi thọ
30.000 giờ



Hiệu suất chiếu sáng
100 Lm/w

Voltage

Điện áp
175-265V AC

RA

Chỉ số hoàn màu
>80

PF

Hệ số công suất
>0.5



Dui đèn
E27 E40
(12W - 15W) (60W - 80W)



Chip LED
SMD 2835

Seri LBA

12w 15w 60w 80w

2 NĂM BẢO HÀNH

- Chống va đập, chịu nhiệt và truyền dẫn ánh sáng tốt.
- Chỉ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri LBA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LBA-12T LBA-12V		- -			70.300
12W						
	LBA-15T LBA-15V		- -			79.700
15W						
	LBA-60T		-			390.400
60W						
	LBA-80T		-			437.400
80W						

LED BULB

CE RoHS EMC DIALux German Technology

					
Tiết kiệm	Tuổi thọ	Điện áp	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED
80% điện năng	30.000 giờ	100-240V AC	>0.5	E27	SMD 2835

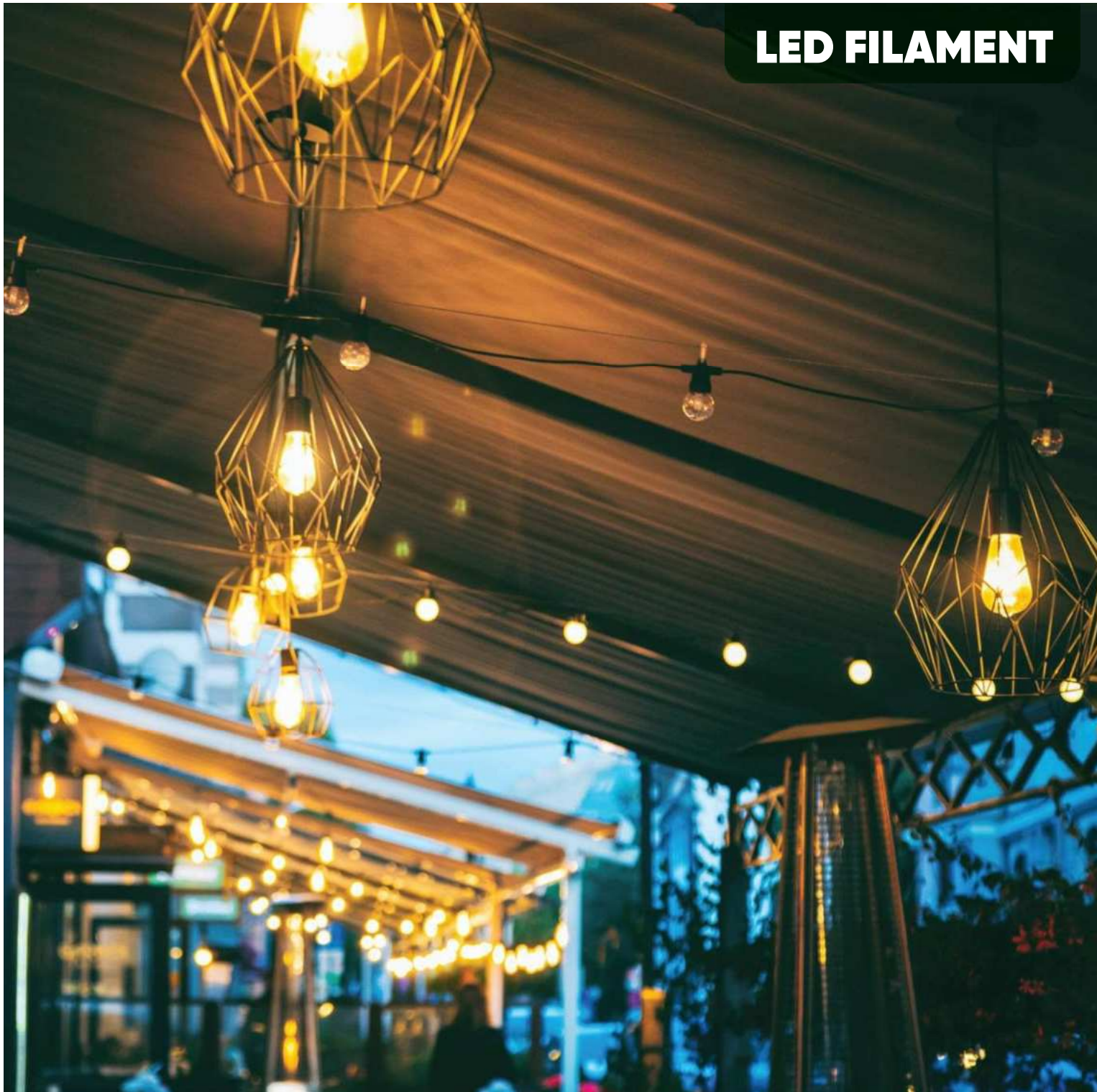


Seri LBD **MÀU**

1.5W

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri LBD	Mã hàng Model	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	LBD-3R		5 x 70	1 cái/hộp 100 cái/thùng	25.500
1.5W					
	LBD-3OR				25.500
1.5W					
	LBD-3PK				25.500
1.5W					
	LBD-3YL				25.500
1.5W					
	LBD-3BL				25.500
1.5W					
	LBD-3GR				25.500
1.5W					
	LBD-3MK				25.500
1.5W					



• FLM-MPE Special Edition	17
• Seri FLM Football	18
• Seri FLM	19
• Seri FLM Màu	20
• Phụ kiện LED: Dây đui đèn trang trí – Seri DDCT	21
• Phụ kiện LED: Đui Đèn & Chóá Đèn	22

LED FILAMENT

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

Special Edition

 Tuổi thọ: **15.000 giờ**

 Đui đèn: **E27**

V Điện áp: **220-240V AC**

 Chip LED: **COG**

RA Chỉ số hoàn màu: **>80**

 Góc chiếu: **330°**

PF Hệ số công suất: **>0.5**

 Thân đèn: **Màu Amber**



Seri FLM

5W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLM

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Màu ánh sáng
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



FLM-MPE

224.600

5W

LED FILAMENT

CE RoHS EMC DIALux German Technology



	Voltage	RA	PF			
Tuổi thọ	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
15.000 giờ	220-240V AC	>80	>0.4 (4W) >0.5 (6W)	E27	C06	330°

FOOTBALL

Seri FLM

4w 6w



Thân đèn màu Amber



Thân đèn màu Milky

2 NĂM
BẢO HÀNH

Đèn thiết kế với hình dáng trái banh độc đáo thích hợp ứng dụng làm đèn thả trang trí bàn ăn, phòng khách, phòng bếp, phòng ngủ, quán ăn, quán cafe, showroom thời trang, nhà hàng, quầy bar,...



Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
4W	FLM-5/FB					193.300
6W	FLM-8/FB					229.600

Seri FLM

2.5W 4W 6W

• Điện áp:
100-240V AC: ★
220-240V AC: ★★

• Hiệu suất chiếu sáng: >100 Lm/W
• Chỉ số hoàn màu: RA>80
• Hệ số công suất: PF>0.5

• Chip LED: COG
• Góc chiếu: 330°
• Tuổi thọ: 30.000 giờ

DIALux
German Technology
CE RoHS EMC

Seri FLM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
★ 2.5W	 FLM-2/B35	E14				27.900
★ 2.5W	 FLM-2/P45	E27				27.900
★ 4W	 FLM-4/A60	E27				31.900
★ 6W	 FLM-6/A60	E27				35.500
★★ 4W	 FLM-4/G95	E27				56.900
★★ 6W	 FLM-6/G95	E27				56.900
★★ 4W	 FLM-4/ST64	E27				39.600
★★ 6W	 FLM-6/ST64	E27				42.400

LED FILAMENT

CE RoHS EMC DIALux German Technology

	Voltage	PF			
Tuổi thọ	Điện áp	Hệ số công suất	Đui đèn	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	220V AC	>0.4	E27	C06	330°



MÀU

Seri FLM

2.5W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FLM	Mã hàng Model	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	FLM-3RD				39.900
2.5W					
	FLM-3YL				39.900
2.5W					
	FLM-3GR				39.900
2.5W					
	FLM-3PK				39.900
2.5W					
	FLM-3OR				39.900
2.5W					
	FLM-3PU				39.900
2.5W					

PHỤ KIỆN LED

CE  DIALux
German Technology

TRANG TRÍ

Seri DDCT

1 NĂM
BẢO HÀNH

- Dây đèn chuẩn chống thấm **IP44** thích hợp trang trí ngoài trời.
- Thiết kế 2 đầu kết nối tiện dụng để dàng nối dài dây theo sở thích.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri DDCT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Chiều dài dây Length	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DDCT5-10	()			323.800
	DDCT10-15	()			515.000
	DDCT10-20	()			607.300

CHỐNG THẨM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	Đui đèn E27 E27/WR ()			22.100

CHUYỂN ĐỔI ĐUI ĐÈN

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	E27-40	8.700		E40-27	34.600

NHỰA PP CHỐNG CHÁY (Phù hợp sử dụng với đui đèn E27/WR)

Seri RFL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
NEW 	RFL1/E27	-		- Sản phẩm: - Lỗ lắp đui đèn:	63.900
NEW 	RFL2/E27	-		- Sản phẩm: - Lỗ lắp đui đèn:	102.600

LED PANEL

• Seri RPL	24-26
• Seri RPL viền màu	27-28
• Seri RPL2	29
• Seri RPL3	30
• Seri SPL	31
• Seri RPE	32-34
• Seri MRPL	35-37
• Seri RP	38
• Seri RPL/MS	39
• Seri RPL/DIM	40-41
• Seri SPL/DIM	42

LED DOWNLIGHT

• Seri DLT2 - DLV2 - DLB2	43-46
• Seri DLT - DLV - DLB	47-49
• Seri DLE	50-51
• Seri DLC	52
• Seri DLF	53
• Seri DLF2	54
• Seri DL65	55
• Seri DLA	56
• Seri DLA2	57
• Seri DLA2 - 3in1	58
• Seri DLS	59-60

LED PANEL SERI RPL

- Sản phẩm đạt tiêu chuẩn Châu Âu
- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại & tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì

- Ánh sáng liên tục, tốt cho thị lực
- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường



- Tấm ốp mặt sau bo góc không cho ánh sáng phát ra bên ngoài, chống bụi, tạo thẩm mỹ cao



- Bề mặt sử dụng tấm tán xạ ánh sáng đồng đều, không chói mắt
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa **PMMA-MITSUBISHI** cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng



- Viên đèn được làm bằng hợp kim nhôm chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh



- Đảm bảo ánh sáng luôn ổn định, độ bền cao



- Kết nối Driver với đèn dễ dàng và an toàn khi sử dụng



- Sử dụng LED chip cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao

1 Tạo lỗ khoét kích thước theo quy định

2 Kết nối Driver với nguồn điện

3 Cúp 2 thanh chắn nối lò xo lên trên, đưa đèn lên lỗ khoét

4 Đẩy đèn vào khi bề mặt đèn chạm bề mặt trần nhà

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°



Seri RPL

6W 9W 12W 18W 24W

3 NĂM BẢO HÀNH

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6ST		-	Sản phẩm		
	RPL-6SN		-			111.300
	RPL-6SV		-	Đục lỗ		
	RPL-6S/3C		- -			154.700
 6W	RPL-6T		-	Sản phẩm		
	RPL-6N		-			111.300
	RPL-6V		-	Đục lỗ		
	RPL-6/3C		- -			154.700
 9W	RPL-9ST		-	Sản phẩm		
	RPL-9SN		-			137.200
	RPL-9SV		-	Đục lỗ		
	RPL-9S/3C		- -			161.700
 9W	RPL-9T		-	Sản phẩm		
	RPL-9N		-			144.500
	RPL-9V		-	Đục lỗ		
	RPL-9/3C		- -			187.900

Seri RPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-12ST		-	Sản phẩm		
	RPL-12SN		-			173.900
	RPL-12SV		-	Đục lỗ		
	RPL-12S/3C		- -			201.700
12W						
	RPL-12T		-	Sản phẩm		
	RPL-12N		-			177.100
	RPL-12V		-	Đục lỗ		
	RPL-12/3C		- -			233.400
12W						
	RPL-18T		-	Sản phẩm		
	RPL-18N		-			281.800
	RPL-18V		-	Đục lỗ		
	RPL-18/3C		- -			370.800
18W						
	RPL-24T		-	Sản phẩm		
	RPL-24N		-			361.300
	RPL-24V		-	Đục lỗ		
	RPL-24/3C		- -			516.700
24W						



LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
 Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
 Chỉ số hoàn màu
>80

PF
 Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

Seri RPL Viền Vàng

7w 9w 12w

3 NĂM
BẢO HÀNH



Seri RPL viền vàng	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/G		- K	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	100.200
	RPL-7/3C/G		- - 000K	Đục lỗ Ø90		123.100
 9W	RPL-9ST/G		- K	Sản phẩm Ø120 x 22	1 cái/hộp	113.600
	RPL-9S/3C/G		- -	Đục lỗ		146.100
 9W	RPL-9T/G		-	Sản phẩm		125.800
	RPL-9/3C/G		- -	Đục lỗ		163.200
 12W	RPL-12ST/G		-	Sản phẩm		149.800
	RPL-12S/3C/G		- -	Đục lỗ		188.400

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	J	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

Seri RPL Viên Bạc

7W 9W 12W

3 NĂM BẢO HÀNH



Seri RPL viên bạc	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL-7T/S		-	Sản phẩm Ø110 x 22	1 cái/hộp 60 cái/thùng	100.200
	RPL-7/3C/S		- - 00K	Đục lỗ Ø90		123.100
 9W	RPL-9ST/S		-	Sản phẩm Ø120 x 22		113.600
	RPL-9S/3C/S		- -	Đục lỗ		146.100
 9W	RPL-9T/S		-	Sản phẩm		125.800
	RPL-9/3C/S		- -	Đục lỗ		163.200
 12W	RPL-12ST/S		-	Sản phẩm		149.800
	RPL-12S/3C/S		- -	Đục lỗ		188.400

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

175-265V AC

J

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

110°



Seri RPL2

6W 9W 12W 18W

3 NĂM BẢO HÀNH

Seri RPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL2-6T		- 00K	Sản phẩm		
	RPL2-6N		- 00K	Ø120 x 32	1 cái/hộp	88.000
	RPL2-6V		- 00K	Đục lỗ Ø100	60 cái/thùng	116.900
	RPL2-6/3C		- - 4000K			
 9W	RPL2-9T		- 00K	Sản phẩm		
	RPL2-9N		- 00K	Ø147 x 32	1 cái/hộp	104.300
	RPL2-9V		- 00K	Đục lỗ Ø125	40 cái/thùng	130.500
	RPL2-9/3C		- - 4000K			
 12W	RPL2-12T		-	Sản phẩm		129.700
	RPL2-12N		-			
	RPL2-12V		-	Đục lỗ		163.600
	RPL2-12/3C		- -			
 18W	RPL2-18T		-	Sản phẩm		193.800
	RPL2-18N		-			
	RPL2-18V		-	Đục lỗ		208.600
	RPL2-18/3C		- -			

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

SẢN PHẨM MỚI

Seri RPL3

7w 9w 12w

- Thiết kế siêu mỏng, lắp đặt dễ dàng
- Thân đèn bằng nhựa cao cấp PC, bền bỉ với thời gian
- Độ sáng cao, ánh sáng trung thực

3 NĂM BẢO HÀNH

Seri RPL3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	RPL3-7T		-	Sản phẩm		
	RPL3-7N		-			97.700
	RPL3-7V		-	Đục lỗ		
	RPL3-7/3C		- -			119.800
 9W	RPL3-9ST		-	Sản phẩm		
	RPL3-9SN		-			108.300
	RPL3-9SV		-	Đục lỗ		
	RPL3-9S/3C		- -			130.800
 9W	RPL3-9T		-	Sản phẩm		
	RPL3-9N		-			123.600
	RPL3-9V		-	Đục lỗ		
	RPL3-9/3C		- -			140.200
 12W	RPL3-12T		-	Sản phẩm		
	RPL3-12N		-			140.000
	RPL3-12V		-	Đục lỗ		
	RPL3-12/3C		- -			166.900

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°



Seri SPL

6w 9w 12w 18w 24w



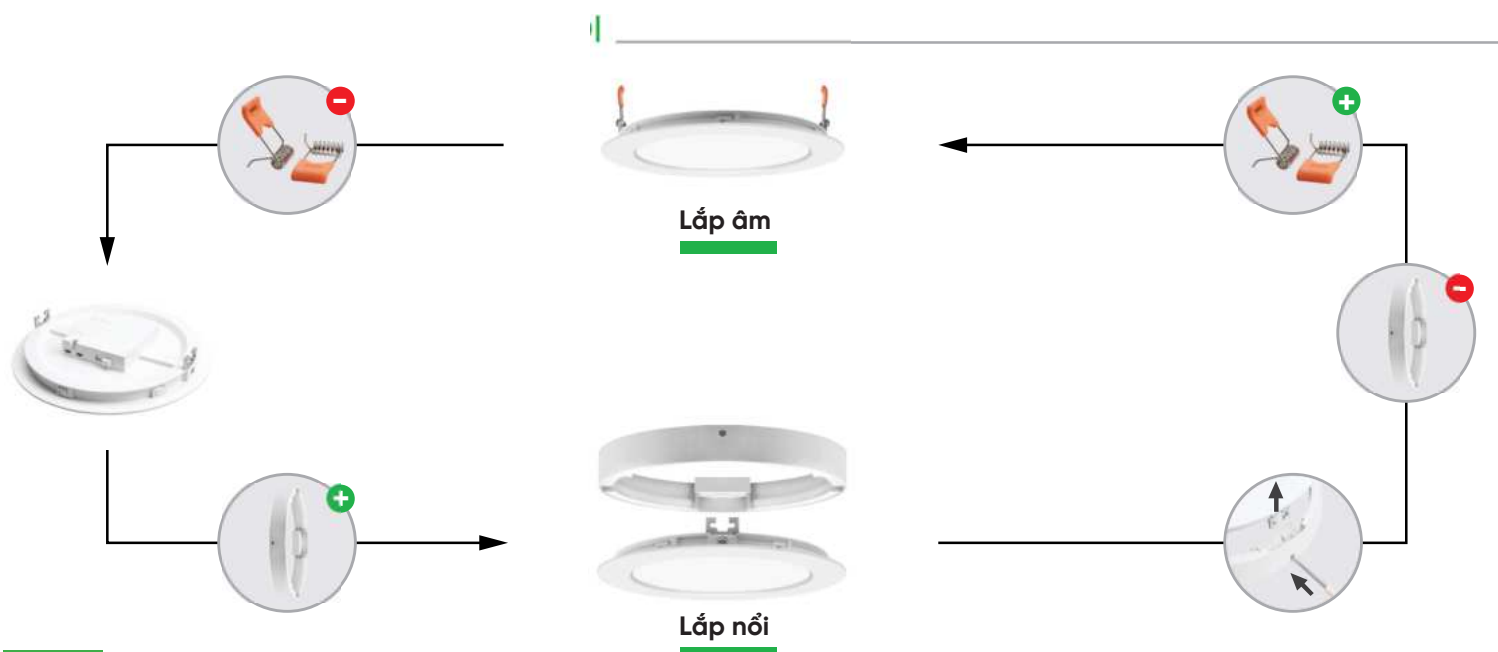
Seri SPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPL-6T		-	Sản phẩm		
	SPL-6V		-	Đục lỗ		114.900
6W						
	SPL-9T		-	Sản phẩm		
	SPL-9V		-	Đục lỗ		148.800
9W						
	SPL-12T		-	Sản phẩm		
	SPL-12V		-	Đục lỗ		182.900
12W						
	SPL-18T		-	Sản phẩm		
	SPL-18V		-	Đục lỗ		289.100
18W						
	SPL-24T		-	Sản phẩm		
	SPL-24V		-	Đục lỗ		376.500
24W						

LED MINI PANEL SERI RPE

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi
- Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA - MITSUBISHI, cho ánh sáng phân bố đồng đều không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng
- Ánh sáng 3 màu
- Có khung riêng cho panel nổi
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí



- Khung lắp nổi SRPE



LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
110-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

Seri RPE

6w 9w 12w 18w 24w

3 NĂM
BẢO HÀNH



Seri RPE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPE-6T		-	Sản phẩm		
	RPE-6V		-	Đục lỗ		97.700
 9W	RPE-9T		-	Sản phẩm		
	RPE-9V		-	Đục lỗ		108.300
 12W	RPE-12T		-	Sản phẩm		
	RPE-12V		-	Đục lỗ		140.000
 18W	RPE-18T		-	Sản phẩm		
	RPE-18V		-	Đục lỗ		191.300
 24W	RPE-24T		-	Sản phẩm		
	RPE-24V		-	Đục lỗ		285.600

Seri RPE 3 màu	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPE-6/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		119.800
6W						
	RPE-9/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		130.800
9W						
	RPE-12/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		166.900
12W						
	RPE-18/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		243.300
18W						
	RPE-24/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		347.100
24W						

KHUNG LẮP NỔI

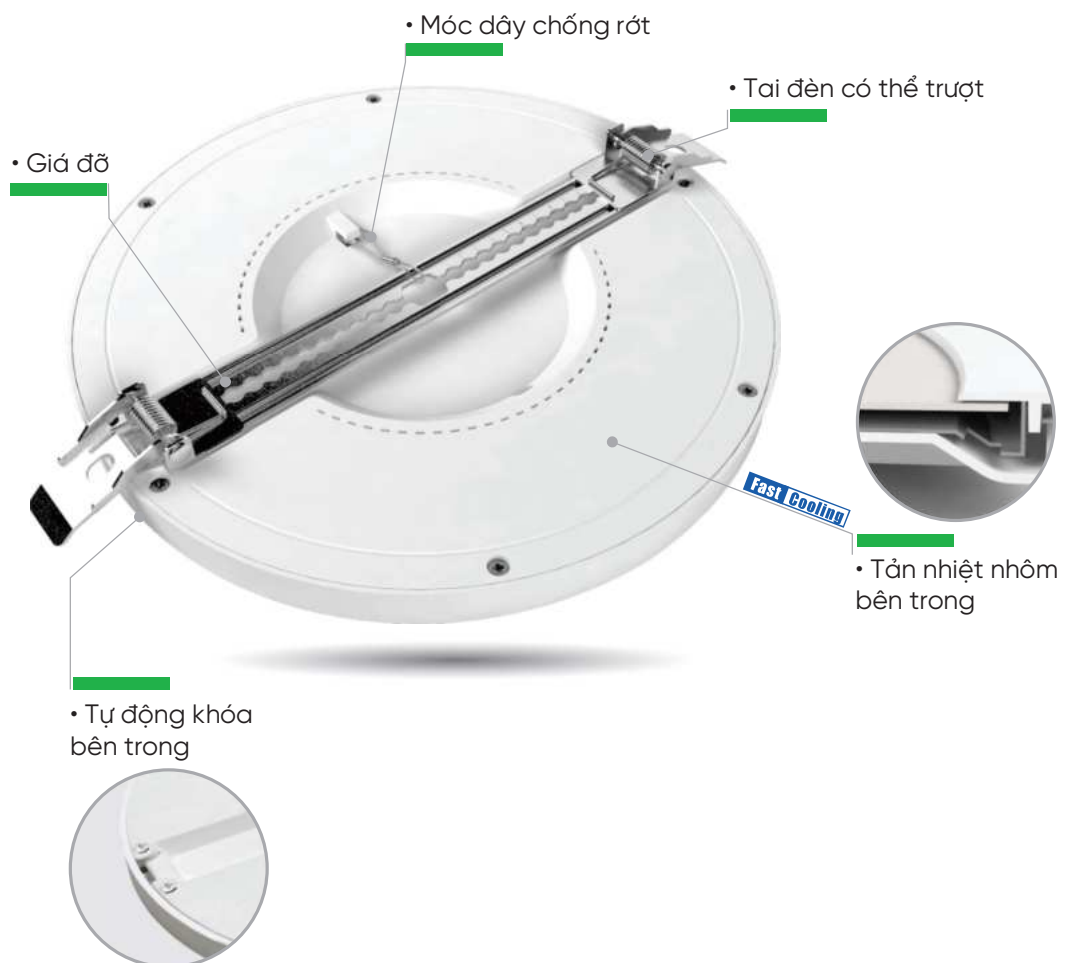
Seri SRPE

Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRPE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRPE-9	• Dùng cho: RPE 6W & 9W • Cao 25mm	37.800		SRPE-18	• Dùng cho: RPE 18W • Cao 25mm	54.700
	SRPE-12	• Dùng cho: RPE 12W • Cao 25mm	49.100		SRPE-24	• Dùng cho: RPE 24W • Cao 25mm	74.700

LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

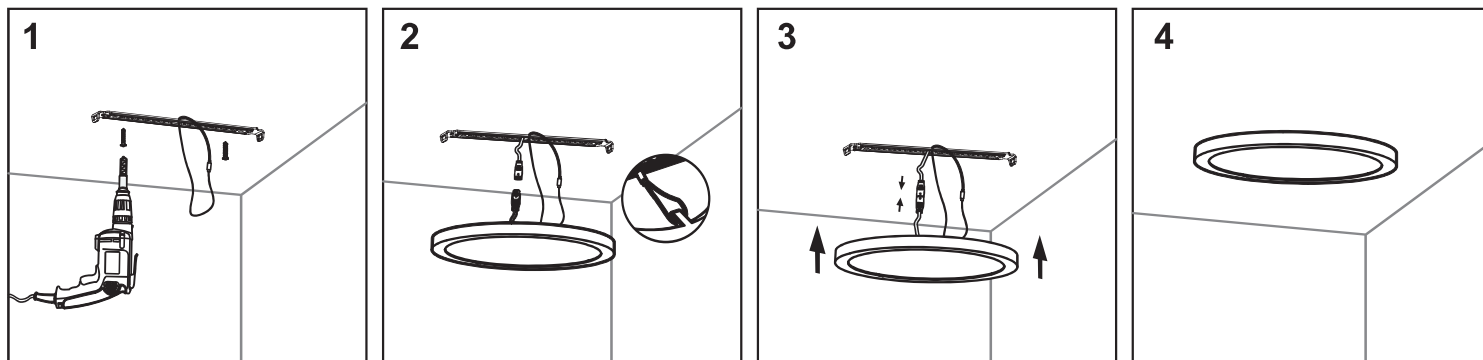
- Có thể lắp nổi hoặc lắp âm
- 3 chế độ màu: vàng, trắng, trung tính

- Lắp nhiều đèn cho một dãy một cách nhanh chóng
- Giảm thời gian lắp đặt, tiết kiệm chi phí

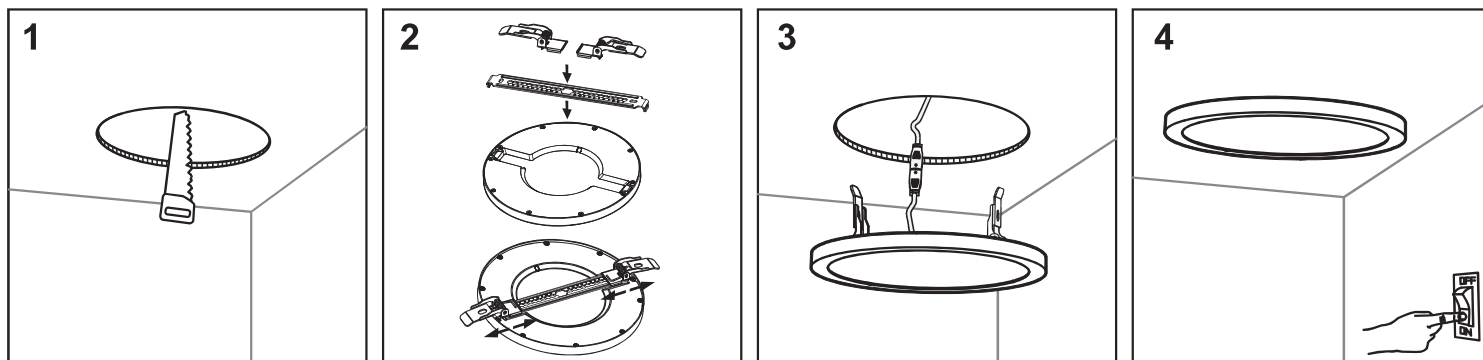


LED PANEL ĐA NĂNG SERI MRPL

Lắp nổi



Lắp âm



• Viên màu niken (NL)



• Viên màu đỏ sẫm (RG)



• Viên màu bạc (SL)



• Viên màu vàng đồng (BR)



• Viên màu đen (BL)

LED ÂM TRẦN

Voltage

Điện áp

170-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

120°

CE RoHS EMC DIALux German Technology



Seri MRPL 6W 12W 18W 24W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	MRPL-6/3C		-	-	Sản phẩm	240.200
					Đục lỗ tròn	
					Đục lỗ vuông	
 12W	MRPL-12/3C		-	-	Sản phẩm	317.700
					Đục lỗ tròn	
					Đục lỗ vuông	
 18W	MRPL-18/3C		-	-	Sản phẩm	447.600
					Đục lỗ tròn	
					Đục lỗ vuông	
 24W	MRPL-24/3C		-	-	Sản phẩm	634.400
					Đục lỗ tròn	
					Đục lỗ vuông	

Viên LED Đa Năng

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 6W • BD-6/RG: Màu đỏ sẫm • BD-6/SL: Màu bạc • BD-6/BR: Màu vàng đồng • BD-6/NL: Màu niken • BD-6/BL: Màu đen	65.200	 18W • BD-18/RG: Màu đỏ sẫm • BD-18/SL: Màu bạc • BD-18/BR: Màu vàng đồng • BD-18/NL: Màu niken • BD-18/BL: Màu đen	101.100
 12W • BD-12/RG: Màu đỏ sẫm • BD-12/SL: Màu bạc • BD-12/BR: Màu vàng đồng • BD-12/NL: Màu niken • BD-12/BL: Màu đen	80.800	 24W • BD-24/RG: Màu đỏ sẫm • BD-24/SL: Màu bạc • BD-24/BR: Màu vàng đồng • BD-24/NL: Màu niken • BD-24/BL: Màu đen	145.200

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

• Driver tích hợp bên trong

• Nhôm tản nhiệt nhanh

• Lỗ thông hơi

- Thiết kế mỏng, nhỏ gọn
- Driver tích hợp bên trong đèn
- Khởi động tức thì, ánh sáng liên tục không nhấp nháy
- Không tia hồng ngoại & tia cực tím
- Không chói mắt, tốt cho thị lực
- Thân thiện với môi trường

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 2835

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Góc chiếu

110°



Seri RP 6W 9W 12W 18W 24W



Seri RP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RP-6T		-	Sản phẩm		86.200
	RP-6N			Đục lỗ		
	RP-6V					
 9W	RP-9T		-	Sản phẩm		104.100
	RP-9N			Đục lỗ		
	RP-9V					
 12W	RP-12T		-	Sản phẩm		128.300
	RP-12N			Đục lỗ		
	RP-12V					
 18W	RP-18T		-	Sản phẩm		185.300
	RP-18N			Đục lỗ		
	RP-18V					
 24W	RP-24T		-	Sản phẩm		271.300
	RP-24N			Đục lỗ		
	RP-24V					

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

Voltage

Điện áp

100-240V AC

Tuổi thọ

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

110°

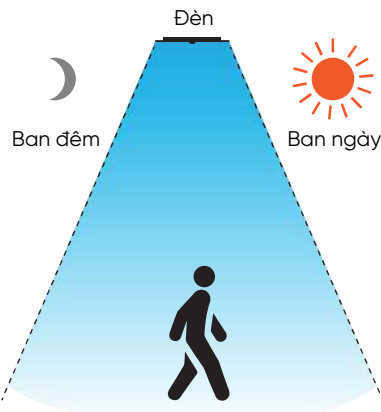


CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG

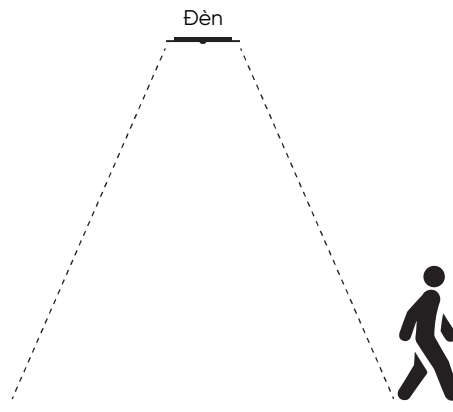
Seri RPL/MS

12w 18w

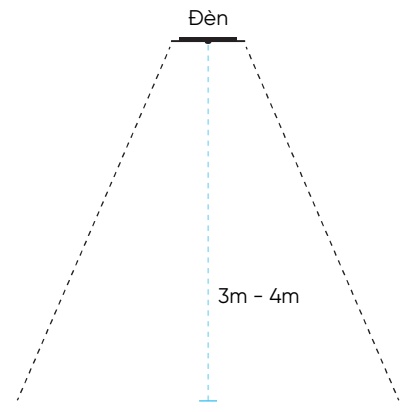
3 NĂM
BẢO HÀNH



Có người đi qua
đèn tự động sáng



Người đi khỏi
45 giây sau đèn tự tắt



Chiều cao lắp đèn
3m - 4m

Seri RPL/MS

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Màu ánh sáng
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



RPL-12T/MS

-

Sản phẩm

Đục lỗ

252.500



RPL-18T/MS

-

Sản phẩm

Đục lỗ

308.000

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

DIMMER

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°



ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri RPL/DIM

6W 9W 12W 18W 24W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-6T/DIM RPL-6N/DIM RPL-6V/DIM		0 - 6500K 0 - 4500K 0 - 3200K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	358.600
	RPL-6ST/DIM RPL-6SN/DIM RPL-6SV/DIM		0 - 6500K 0 - 4500K 0 - 3200K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ	1 cái/hộp 60 cái/thùng	358.600
	RPL-9T/DIM RPL-9N/DIM RPL-9V/DIM		- - -	Sản phẩm Đục lỗ		417.500
	RPL-12T/DIM RPL-12N/DIM RPL-12V/DIM		- - -	Sản phẩm Đục lỗ		461.200

LED ÂM TRẦN

Seri RPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
--------------	------------------	----------------------	---------------------	-------------------------	---------------------	-------------------



RPL-18T/DIM
RPL-18N/DIM
RPL-18V/DIM

- Sản phẩm
-
Đục lỗ

556.500

18W



RPL-24T/DIM
RPL-24N/DIM
RPL-24V/DIM

- Sản phẩm
-
Đục lỗ

728.100

24W



Điều Chỉnh Độ Sáng Đèn LED (Dimmer)

AV200-LED	A6V200-LED	ASV200-LED
		
()	()	()
527.600	527.600	696.100



Voltage

Điện áp

100-240V AC

Tuổi thọ

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

110°



ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri SPL/DIM

6w 9w 12w 18w 24w



Seri SPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SPL-6T/DIM SPL-6V/DIM		-	Sản phẩm	1 cái/hộp 60 cái/thùng	366.500
				Đục lỗ		
6W						
	SPL-9T/DIM SPL-9V/DIM		-	Sản phẩm		426.000
				Đục lỗ		
9W						
	SPL-12T/DIM SPL-12V/DIM		-	Sản phẩm		466.800
				Đục lỗ		
12W						
	SPL-18T/DIM SPL-18V/DIM		-	Sản phẩm		569.600
				Đục lỗ		
18W						
	SPL-24T/DIM SPL-24V/DIM		-	Sản phẩm		757.600
				Đục lỗ		
24W						

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

CÔNG NGHỆ DOB

Driver tích hợp trong đèn

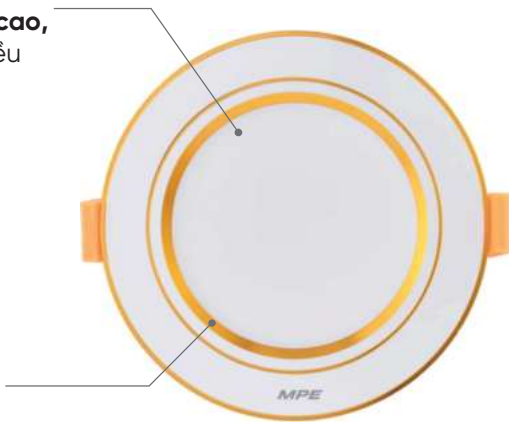
3 NĂM
BẢO HÀNH

ÂM TRẦN

Seri DLT2 - DLV2 - DLB2

5w 7w 9w 12w

Hiệu suất
chiếu sáng cao,
ánh sáng đều



Sơn tĩnh điện cao cấp
giúp tản nhiệt nhanh.



Công nghệ DOB

Tích hợp bộ nguồn
(driver) bên trong
đèn, lắp đặt nhanh,
tiết kiệm chi phí.

3 loại viền màu

Ứng dụng trang trí không gian đa dạng

Viền Trắng

Viền Vàng

Viền Bạc



3 màu ánh sáng & 3 chế độ màu

Phù hợp với nhiều nhu cầu chiếu sáng khác nhau

Trắng

Vàng

Trung tính





Seri DLT2 - Viên Trắng

5W 7W 9W 12W



Seri DLT2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
5W	DLT2-5T		-	Sản phẩm		85.600
	DLT2-5V		-			
	DLT2-5N		-	Đục lỗ		
	DLT2-5/3C		- -			110.900
7W	DLT2-7T		-	Sản phẩm		96.000
	DLT2-7V		-			
	DLT2-7N		-	Đục lỗ		
	DLT2-7/3C		- -			130.100
9W	DLT2-9T		-	Sản phẩm		98.500
	DLT2-9V		-			
	DLT2-9N		-	Đục lỗ		
	DLT2-9/3C		- -			136.600
9W	DLTL2-9T		-	Sản phẩm		118.600
	DLTL2-9V		-			
	DLTL2-9N		-	Đục lỗ		
	DLTL2-9/3C		- -			153.500
12W	DLT2-12T		-	Sản phẩm		128.500
	DLT2-12V		-			
	DLT2-12N		-	Đục lỗ		
	DLT2-12/3C		- -			174.100

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLV2 - Viên Vàng

5w 7w 9w 12w

Seri DLV2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
5W	DLV2-5T		-	Sản phẩm		85.600
	DLV2-5V		-			
	DLV2-5N		-	Đục lỗ		
	DLV2-5/3C		- -			110.900
7W	DLV2-7T		-	Sản phẩm		96.000
	DLV2-7V		-			
	DLV2-7N		-	Đục lỗ		
	DLV2-7/3C		- -			130.100
9W	DLV2-9T		-	Sản phẩm		98.500
	DLV2-9V		-			
	DLV2-9N		-	Đục lỗ		
	DLV2-9/3C		- -			136.600
9W	DLVL2-9T		-	Sản phẩm		118.600
	DLVL2-9V		-			
	DLVL2-9N		-	Đục lỗ		
	DLVL2-9/3C		- -			153.500
12W	DLV2-12T		-	Sản phẩm		128.500
	DLV2-12V		-			
	DLV2-12N		-	Đục lỗ		
	DLV2-12/3C		- -			174.100



Seri DLB2 - Viên Bạc

5W 7W 9W 12W

Seri DLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
5W	DLB2-5T		-	Sản phẩm		85.600
	DLB2-5V		-			
	DLB2-5N		-	Đục lỗ		
	DLB2-5/3C		- -			110.900
7W	DLB2-7T		-	Sản phẩm		96.000
	DLB2-7V		-			
	DLB2-7N		-	Đục lỗ		
	DLB2-7/3C		- -			130.100
9W	DLB2-9T		-	Sản phẩm		98.500
	DLB2-9V		-			
	DLB2-9N		-	Đục lỗ		
	DLB2-9/3C		- -			136.600
9W	DLBL2-9T		-	Sản phẩm		118.600
	DLBL2-9V		-			
	DLBL2-9N		-	Đục lỗ		
	DLBL2-9/3C		- -			153.500
12W	DLB2-12T		-	Sản phẩm		128.500
	DLB2-12V		-			
	DLB2-12N		-	Đục lỗ		
	DLB2-12/3C		- -			174.100

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

3 NĂM
BẢO HÀNH

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

ÂM TRẦN Seri DLT - Viên Trắng

5w 7w 9w 12w



Seri DLT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLT-5T		-	Sản phẩm		92.400
	DLT-5V		-			
	DLT-5N		-			
	DLT-5/3C		- -	116.700		
 7W	DLT-7T		-	Sản phẩm		100.100
	DLT-7V		-			
	DLT-7N		-			
	DLT-7/3C		- -	136.900		
 9W	DLT-9T		-	Sản phẩm		109.500
	DLT-9V		-			
	DLT-9N		-			
	DLT-9/3C		- -	143.800		
 9W	DLTL-9T		-	Sản phẩm		124.300
	DLTL-9V		-			
	DLTL-9N		-			
	DLTL-9/3C		- -	161.600		
 12W	DLT-12T		-	Sản phẩm		136.300
	DLT-12V		-			
	DLT-12N		-			
	DLT-12/3C		- -	183.300		

LED ÂM TRẦN

3 NĂM
BẢO HÀNH

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

Voltage
Điện áp
100-240V AC

J
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°

ÂM TRẦN Seri DLV - Viên Vàng

5w 7w 9w 12w



Seri DLV	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 5W	DLV-5T		-	Sản phẩm		92.400
	DLV-5V		-			
	DLV-5N		-			
	DLV-5/3C		- -	116.700		
 7W	DLV-7T		-	Sản phẩm		100.100
	DLV-7V		-			
	DLV-7N		-			
	DLV-7/3C		- -	136.900		
 9W	DLV-9T		-	Sản phẩm		109.500
	DLV-9V		-			
	DLV-9N		-			
	DLV-9/3C		- -	143.800		
 9W	DLVL-9T		-	Sản phẩm		124.300
	DLVL-9V		-			
	DLVL-9N		-			
	DLVL-9/3C		- -	161.600		
 12W	DLV-12T		-	Sản phẩm		136.300
	DLV-12V		-			
	DLV-12N		-			
	DLV-12/3C		- -	183.300		

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

3 NĂM BẢO HÀNH

Voltage Điện áp 100-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835	Góc chiếu 110°
--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------	--------------------------

ÂM TRẦN Seri DLB - Viên Bạc

5w 7w 9w 12w



Seri DLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 5W	DLB-5T		-	Sản phẩm		92.400
	DLB-5V		-			
	DLB-5N		-	Đục lỗ		
	DLB-5/3C		- -			116.700
 7W	DLB-7T		-	Sản phẩm		100.100
	DLB-7V		-			
	DLB-7N		-	Đục lỗ		
	DLB-7/3C		- -			136.900
 9W	DLB-9T		-	Sản phẩm		109.500
	DLB-9V		-			
	DLB-9N		-	Đục lỗ		
	DLB-9/3C		- -			143.800
 9W	DLBL-9T		-	Sản phẩm		124.300
	DLBL-9V		-			
	DLBL-9N		-	Đục lỗ		
	DLBL-9/3C		- -			161.600
 12W	DLB-12T		-	Sản phẩm		136.300
	DLB-12V		-			
	DLB-12N		-	Đục lỗ		
	DLB-12/3C		- -			183.300

LED ÂM TRẦN

3 NĂM
BẢO HÀNH

CE   EMC  DIALux
German Technology

Khung lắp nổi cho DLE

Downlight DLE

Downlight nổi DLE

2 TRONG 1
Lắp âm và lắp nổi

 Hiệu suất chiếu sáng
100 lm/w

Voltage
Điện áp
100-240V AC

 Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

 Chip LED
SMD 2835

 Góc chiếu
110°

ÂM TRẦN

Seri DLE

6^w 7^w 9^w 12^w 18^w

- Thiết kế 2 trong 1, lắp âm và lắp nổi.
- Tấm dẫn sáng cho ánh sáng phân bố đồng đều, không bị ngả vàng sau thời gian dài sử dụng.
- Có khung riêng cho panel nổi.
- Hệ số hoàn màu cao, cho ra ánh sáng trung thực.



Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	DLEL-6T		-	Sản phẩm		70.500
	DLEL-6V		-			
	DLEL-6N		-	Đục lỗ		
	DLEL-6/3C		- -			96.100
 7W	DLE-7T		-	Sản phẩm		70.500
	DLE-7V		-			
	DLE-7N		-	Đục lỗ		
	DLE-7/3C		- -			96.100
 9W	DLE-9T		-	Sản phẩm		78.800
	DLE-9V		-			
	DLE-9N		-	Đục lỗ		
	DLE-9/3C		- -			112.900
 9W	DLEL-9T		-	Sản phẩm		82.900
	DLEL-9V		-			
	DLEL-9N		-	Đục lỗ		
	DLEL-9/3C		- -			118.900

LED ÂM TRẦN

Seri DLE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLE-12T		-	Sản phẩm		120.400
	DLE-12V		-			
	DLE-12N		-	Đục lỗ		
	DLE-12/3C		- -			179.800
12W						
	DLE-18T		-	Sản phẩm		187.100
	DLE-18V		-			
	DLE-18N		-	Đục lỗ		
	DLE-18/3C		- -			239.200
18W						



KHUNG LẮP NỔI

Seri SRDLE

Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri SRDLE	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SRDLE-6	• Dùng cho: DLEL 6W, DLE 7W, DLE 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 48 cái/thùng	26.100		SRDLE-12	• Dùng cho: DLE 12W • Cao 55mm • Đóng gói: 20 cái/thùng	39.100
	SRDLE-9	• Dùng cho: DLEL 9W • Cao 50mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	31.000		SRDLE-18	• Dùng cho: DLE 18W • Cao 55mm • Đóng gói: 10 cái/thùng	47.300

LED ÂM TRẦN

Seri DLC

6W 9W 12W 18W 24W

- Điện áp: **100-240V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.5**
- Hiệu suất chiếu sáng: **120Lm/W**

- Chip LED: **SMD 2835**
- Góc chiếu: **100°**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**



Seri DLC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLC-6/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		156.600
6W						
	DLC-9/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		167.200
9W						
	DLC-12/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		282.100
12W						
	DLC-18T DLC-18/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		379.200 442.000
18W						
	DLC-24T DLC-24/3C		- -	Sản phẩm Đục lỗ		407.700 504.000
24W						

VIÊN ĐÈN DÙNG CHO DLC 6W-9W

					
• Mã hàng: RDLC9-GD • Màu sắc: Vàng đồng • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000	• Mã hàng: RDLC9-CR • Màu sắc: Crôm • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000	• Mã hàng: RDLC9-BL • Màu sắc: Xanh da trời • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000	• Mã hàng: RDLC9-GR • Màu sắc: Xanh lá • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000	• Mã hàng: RDLC9-PK • Màu sắc: Hồng • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000	• Mã hàng: RDLC9-SL • Màu sắc: Bạc • Giá bán lẻ (VNĐ): 22.000

LED ÂM TRẦN



Voltage Điện áp 175-265V AC	Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	Chip LED COB	Góc chiếu 60°
--	-------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-------------------------



Seri DLF

7w 12w 20w 25w 30w

Seri DLF	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 7W	DLF-7T		-	Sản phẩm		
	DLF-7V		-	Đục lỗ		285.500
 12W	DLF-12T		-	Sản phẩm		
	DLF-12V		-	Đục lỗ		347.400
 20W	DLF-20T		-	Sản phẩm		
	DLF-20V		-	Đục lỗ		724.100
 25W	DLF-25T		-	Sản phẩm		
	DLF-25V		-	Đục lỗ		814.700
 30W	DLF-30T		-	Sản phẩm		
	DLF-30V		-	Đục lỗ		1.019.400

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	⏰	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	80°



ÂM TRẦN

Seri DLF2 7W 12W 20W 30W 40W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri DLF2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 7W	DLF2-7T DLF2-7N		10 - 6500K 10 - 4500K	Sản phẩm Ø87 x 50 Đục lỗ Ø65	1 cái/hộp 50 cái/thùng	143.100
 12W	DLF2-12T DLF2-12N		10 - 6500K 10 - 4500K	Sản phẩm Ø120 x 50 Đục lỗ Ø100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	174.500
 20W	DLF2-20T DLF2-20N		- -	Sản phẩm Đục lỗ		250.100
 30W	DLF2-30T DLF2-30N		- -	Sản phẩm Đục lỗ		360.100
 40W	DLF2-40T DLF2-40N		- -	Sản phẩm Đục lỗ		401.300

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

**CHỐNG ẨM
IP65**



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

CHỐNG ẨM

Seri DL65 12W 20W 30W

**3 NĂM
BẢO HÀNH**

- Thân đèn làm bằng nhôm cao cấp phủ sơn tĩnh điện
- Thân đèn với khe tỏa nhiệt giúp tăng tuổi thọ đèn
- Đèn thiết kế với IP65 giúp chống nước, bụi bẩn
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DL65	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	DL65-12V	380 Lm	2800 - 3200K	Sản phẩm Ø95 x 98 Đục lỗ Ø85	1 cái/hộp 48 cái/thùng	752.500
 20W	DL65-20V		-	Sản phẩm Đục lỗ		1.129.100
 30W	DL65-30V		-	Sản phẩm Đục lỗ		1.457.100

LED ÂM TRẦN

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.9



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA 12W 20W 35W 50W

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Đèn xoay có thể điều chỉnh hướng sáng theo ý muốn
- Có 3 màu ánh sáng: Trắng, vàng, trung tính
- Nhôm đúc nguyên khối cao cấp, tản nhiệt tốt
- LED chip COB cao cấp, tuổi thọ 30.000 giờ
- Mặt đèn lõm giúp tăng chiều sâu cho chùm sáng
- Tiết kiệm điện năng, dễ dàng lắp đặt



Seri DLA	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLA-12T DLA-12N DLA-12V			Sản phẩm Đục lỗ		468.900
	DLA-20T DLA-20N DLA-20V			Sản phẩm Đục lỗ		799.200
	DLA-35T DLA-35N DLA-35V			Sản phẩm Đục lỗ		1.102.200
	DLA-50T DLA-50N DLA-50V			Sản phẩm Đục lỗ		1.768.900

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

220-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

36°

ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG

Seri DLA2 3w 5w 7w

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 3W	DLA2R-3T		-	Sản phẩm		63.200
	DLA2R-3V		-	Đục lỗ		
 5W	DLA2R-5T		-	Sản phẩm		65.400
	DLA2R-5V		-	Đục lỗ		
 7W	DLA2R-7T		-	Sản phẩm		68.300
	DLA2R-7V		-	Đục lỗ		
 3W	DLA2S-3T		-	Sản phẩm		63.200
	DLA2S-3V		-	Đục lỗ		
 5W	DLA2S-5T		-	Sản phẩm		65.400
	DLA2S-5V		-	Đục lỗ		
 7W	DLA2S-7T		-	Sản phẩm		68.300
	DLA2S-7V		-	Đục lỗ		

LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

3 NĂM BẢO HÀNH

Voltage

Điện áp

220-240V AC

T

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

36°



ÂM TRẦN ĐIỀU CHỈNH HƯỚNG CHIẾU SÁNG Seri DLA2 - 3IN1

3 CHẾ ĐỘ MÀU
CHUYỂN ĐỔI MÀU BẰNG CÔNG TẮC

TRẮNG 6000-6500K	VÀNG 2800-3200K	TRUNG TÍNH 4000-4500K
---------------------	--------------------	--------------------------

Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng đều.

Thiết kế sang trọng, lắp đặt dễ dàng.

Thân đèn chất liệu nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.

90° 350°

Góc xoay linh hoạt dễ dàng điều chỉnh hướng chiếu sáng.

Seri DLA2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
-----------	---------------	-------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



DLA2-7
3IN1

Sản phẩm

Đục lỗ

229.300

7W

LED ẨM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG



Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

CHIẾU ĐIỂM

Seri DLS

7w 2 12w 2 12w 3 20w 2 20w 3

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri DLS

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Màu ánh sáng
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



DLS-107T
DLS-107N
DLS-107V

Sản phẩm

Đục lỗ

436.200

7W



DLS-207T
DLS-207N
DLS-207V

Sản phẩm

Đục lỗ

700.300

7W x 2

Seri DLS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DLS-112T DLS-112N DLS-112V			Sản phẩm		501.700
				Đục lỗ		
12W						
	DLS-212T DLS-212N DLS-212V			Sản phẩm		893.500
				Đục lỗ		
12W x 2						
	DLS-312T DLS-312N DLS-312V			Sản phẩm		1.380.800
				Đục lỗ		
12W x 3						
	DLS-120T DLS-120N DLS-120V			Sản phẩm		845.100
				Đục lỗ		
20W						
	DLS-220T DLS-220N DLS-220V			Sản phẩm		1.681.500
				Đục lỗ		
20W x 2						
	DLS-320T DLS-320N DLS-320V			Sản phẩm		2.506.800
				Đục lỗ		
20W x 3						



LED ỒP TRẦN



LED PANEL ỒP NỔI

• Seri SRPL	62
• Seri SSPL	63
• Seri SRPLB	64-65
• Seri SSPLB	65
• Seri SRPL2	66-67
• Seri SSPL2	67
• Seri SRPLB2 & Seri SSPLB2	68
• Seri SRPL/MS	69-70
• Seri SSPL/MS	69-70
• Seri SRPL/DIM	71
• Seri SSPL/DIM	72

LED DOWNLIGHT ỒP NỔI (73-75)

• Seri SRDL	74
• Seri SRDLB	74
• Seri SSDL	75
• Seri SSDLB	75

LED ỒP TRẦN

• Seri MCL	76-77
• Seri CL	78
• Seri CL-15	79
• Seri CL-20	79
• Seri RCL	80
• Seri RCLH	80
• Seri SCL	80

LED ỒP TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp		Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất		
100-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	110°

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W

3 NĂM BẢO HÀNH



Seri SRPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	PL-6T		- 10K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	127.800
	SRPL-6V		- 10K			
	SRPL-6/3C		- 4000K			149.500
 12W	SRPL-12T		-			187.100
	SRPL-12V		-			
	SRPL-12/3C		-			220.700
 18W	SRPL-18T		-			247.100
	SRPL-18V		-			
	SRPL-18/3C		-			295.700
 24W	SRPL-24T		-			349.600
	SRPL-24V		-			
	SRPL-24/3C		-			395.500

Voltage
Điện áp
100-240V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
110°

Seri SSPL

6W 12W 18W 24W

3 NĂM
BẢO HÀNH



Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	PL-6T SSPL-6V SSPL-6/3C		- 10K - 10K - 4000K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/th	130.800
						159.100
 12W	SSPL-12T SSPL-12V SSPL-12/3C		- 10K - 10K -	120 x 120 x 32	1 cái/hộp	197.800
						235.500
 18W	SSPL-18T SSPL-18V SSPL-18/3C		- - -	120 x 120 x 32		264.800
						312.900
 24W	SSPL-24T SSPL-24V SSPL-24/3C		- - -	120 x 120 x 32		364.600
						442.700

LED ỒP TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°



Seri SRPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



Seri SSPLB

12^w 18^w 24^w

Màu đen



Seri SRPLB 12^w 18^w 24^w

Màu đen

Seri SRPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SRPLB-12T		-			187.100
	SRPLB-12V		-			
	SRPLB-12/3C		- -			220.700
 18W	SRPLB-18T		-			247.100
	SRPLB-18V		-			
	SRPLB-18/3C		- -			295.700
 24W	SRPLB-24T		-			349.600
	SRPLB-24V		-			
	SRPLB-24/3C		- -			395.500

Seri SSPLB 12^w 18^w 24^w

Màu đen

Seri SSPLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	PLB-12T		-			197.800
	SSPLB-12V		-			
	SSPLB-12/3C		- -			235.500
 18W	SSPLB-18T		-			264.800
	SSPLB-18V		-			
	SSPLB-18/3C		- -			312.900
 24W	SSPLB-24T		-			364.600
	SSPLB-24V		-			
	SSPLB-24/3C		- -			525.000

LED ỒP TRẦN

CE RoHS EMC DIALUX
German Technology

TIẾT KIỆM CHI PHÍ ĐẦU TƯ ĐẾN

50%



SÁNG HƠN

20%

Voltage

Điện áp

100-240V AC

L

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

Chip LED

Chip LED

SMD 2835

Góc chiếu

Góc chiếu

110°

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SRPL2

12^w 18^w 24^w



Seri SSPL2

12^w 18^w 24^w



**SẢN PHẨM
MỚI**

DOB

**DRIVER TÍCH HỢP
TRONG ĐÈN**

- Sử dụng tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 100Lm/W

Seri SRPL2 12W 18W 24W

Seri SRPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	PL2-12T	-	-	-		110.700
	SRPL2-12V	-	-			152.300
	SRPL2-12/3C	-	-			
 18W	SRPL2-18T	-	-	-		151.600
	SRPL2-18V	-	-			204.000
	SRPL2-18/3C	-	-			
 24W	SRPL2-24T	-	-	-		229.700
	SRPL2-24V	-	-			303.400
	SRPL2-24/3C	-	-			

Seri SSPL2 12W 18W 24W

Seri SSPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL2-12T	-	-	-		123.500
	SSPL2-12V	-	-			166.300
	SSPL2-12/3C	-	-			
 18W	SSPL2-18T	-	-	-		165.000
	SSPL2-18V	-	-			219.400
	SSPL2-18/3C	-	-			
 24W	SSPL2-24T	-	-	-		244.600
	SSPL2-24V	-	-			321.200
	SSPL2-24/3C	-	-			

Seri SRPLB2 12w 18w 24w
Màu đen

Seri SRPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	PLB2-12T		-			110.700
	SRPLB2-12V		-			152.300
	SRPLB2-12/3C		- -			
 18W	SRPLB2-18T		-			151.600
	SRPLB2-18V		-			204.000
	SRPLB2-18/3C		- -			
 24W	SRPLB2-24T		-			229.700
	SRPLB2-24V		-			303.400
	SRPLB2-24/3C		- -			

Seri SSPLB2 12w 18w 24w
Màu đen

Seri SSPLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPLB2-12T		-			123.500
	SSPLB2-12V		-			166.300
	SSPLB2-12/3C		- -			
 18W	SSPLB2-18T		-			165.000
	SSPLB2-18V		-			219.400
	SSPLB2-18/3C		- -			
 24W	SSPLB2-24T		-			244.600
	SSPLB2-24V		-			321.200
	SSPLB2-24/3C		- -			

Voltage

Điện áp

100-240V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°



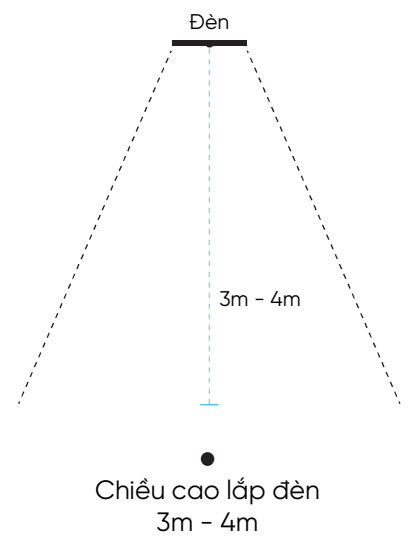
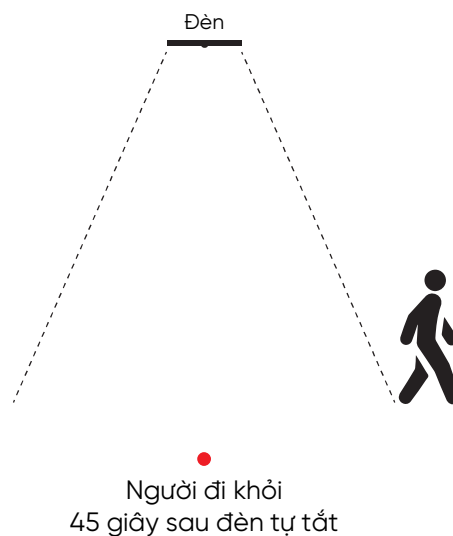
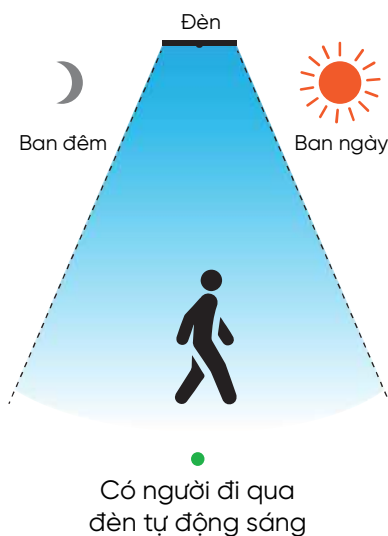
Seri SRPL/MS

12^w 18^w 24^w



Seri SSPL/MS

12^w 18^w 24^w



LED ỐP TRẦN

CE  EMC  DIALux
German Technology

Seri SRPL/MS 12w 18w 24w

Seri SRPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	PL-12T/MS		-			367.000
 18W	SRPL-18T/MS		-			457.000
 24W	SRPL-24T/MS		-			638.900

Seri SSPL/MS 12w 18w 24w

Seri SSPL/MS	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 12W	SSPL-12T/MS		-			387.100
 18W	SSPL-18T/MS		-			477.900
 24W	SSPL-24T/MS		-			667.500

Voltage
 Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
 Chỉ số hoàn màu
>80

DIMMER

PF
 Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°



Seri SRPL/DIM

6W 12W 18W 24W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SRPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	PL-6T/DIM		- 500K	Ø120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/thùng	369.000
	SRPL-6V/DIM		- 200K			
 12W	SRPL-12T/DIM		-			492.500
	SRPL-12V/DIM		-			
 18W	SRPL-18T/DIM		-			640.800
	SRPL-18V/DIM		-			
 24W	SRPL-24T/DIM		-			805.600
	SRPL-24V/DIM		-			

LED ỒP TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

DIMMER

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
110°



Seri SSPL/DIM

6W 12W 18W 24W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SSPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	PL-6T/DIM SSPL-6V/DIM		- 10K - 10K	120 x 120 x 32	1 cái/hộp 40 cái/th	385.700
	SSPL-12T/DIM SSPL-12V/DIM		- 10K -		1 cái/h	516.300
	SSPL-18T/DIM SSPL-18V/DIM		- -			670.500
	SSPL-24T/DIM SSPL-24V/DIM		- -			845.600



Voltage

Điện áp
110-240V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
SMD 2835



Góc chiếu
110°



TRẦN VIÊN Seri SRDL

16w 24w 32w 48w



TRẦN VIÊN Seri SRDLB

16w 24w 32w 48w

Màu đen



TRẦN VIÊN Seri SSDL

16w 24w 32w 48w



TRẦN VIÊN Seri SSDLB

16w 24w 32w 48w

Màu đen



- Viên đèn siêu mỏng. Nhỏ gọn, dễ dàng lắp đặt
- Không hồng ngoại và tia cực tím
- Không nhấp nháy, khởi động tức thì
- Thiết kế hiện đại và sang trọng

- Hiệu suất cao, tiết kiệm điện năng
- Thân thiện môi trường
- Diện tích phát sáng lớn hơn, ánh sáng tràn ra các cạnh của viên

LED ỐP TRẦN

Seri SRDL 16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDLB 16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SRDL/SRDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	DL-16T	-	-			214.900
	SRDL-16N	-	-			
	SRDL-16V	-	-			
	SRDL-16/3C	-	-			283.100
 24W	SRDL-24T	-	-			299.000
	SRDL-24N	-	-			
	SRDL-24V	-	-			
	SRDL-24/3C	-	-			380.100
 32W	SRDL-32T	-	-			422.400
	SRDL-32N	-	-			
	SRDL-32V	-	-			
	SRDL-32/3C	-	-			566.100
 48W	SRDL-48T	-	-			841.000
	SRDL-48N	-	-			
	SRDL-48V	-	-			
	SRDL-48/3C	-	-			1.157.900
 16W	SRDLB-16T	-	-			214.900
	SRDLB-16N	-	-			
	SRDLB-16V	-	-			
	SRDLB-16/3C	-	-			283.100
 24W	SRDLB-24T	-	-			299.000
	SRDLB-24N	-	-			
	SRDLB-24V	-	-			
	SRDLB-24/3C	-	-			380.100
 32W	SRDLB-32T	-	-			422.400
	SRDLB-32N	-	-			
	SRDLB-32V	-	-			
	SRDLB-32/3C	-	-			566.100
 48W	SRDLB-48T	-	-			841.000
	SRDLB-48N	-	-			
	SRDLB-48V	-	-			
	SRDLB-48/3C	-	-			1.157.900

Màu đen

Màu đen

Màu đen

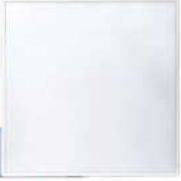
Màu đen

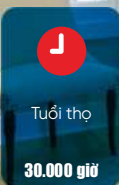
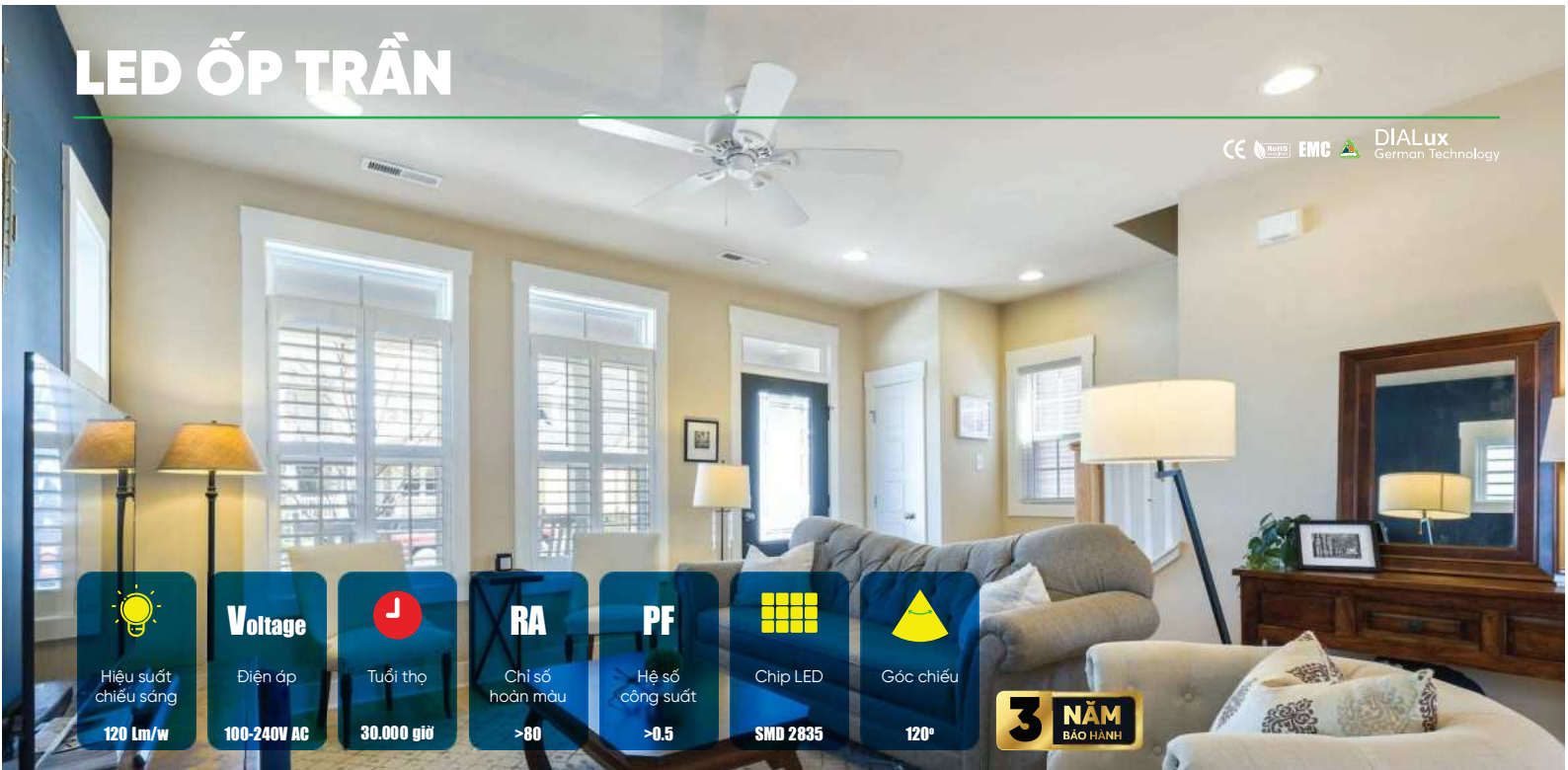
Seri SSDL

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDLB

16^w 24^w 32^w 48^w

Seri SSDL/SSDLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	DL-16T	-	-	-	-	-
	SSDL-16N	-	-	-	-	214.900
	SSDL-16V	-	-	-	-	-
	SSDL-16/3C	-	-	-	-	283.100
 24W	SSDL-24T	-	-	-	-	-
	SSDL-24N	-	-	-	-	299.000
	SSDL-24V	-	-	-	-	-
	SSDL-24/3C	-	-	-	-	380.100
 32W	SSDL-32T	-	-	-	-	-
	SSDL-32N	-	-	-	-	422.400
	SSDL-32V	-	-	-	-	-
	SSDL-32/3C	-	-	-	-	566.100
 48W	SSDL-48T	-	-	-	-	-
	SSDL-48N	-	-	-	-	841.000
	SSDL-48V	-	-	-	-	-
	SSDL-48/3C	-	-	-	-	1.157.900
 16W	SSDLB-16T	-	-	-	-	-
	SSDLB-16N	-	-	-	-	214.900
	SSDLB-16V	-	-	-	-	-
	SSDLB-16/3C	-	-	-	-	283.100
Màu đen						
 24W	SSDLB-24T	-	-	-	-	-
	SSDLB-24N	-	-	-	-	299.000
	SSDLB-24V	-	-	-	-	-
	SSDLB-24/3C	-	-	-	-	380.100
Màu đen						
 32W	SSDLB-32T	-	-	-	-	-
	SSDLB-32N	-	-	-	-	422.400
	SSDLB-32V	-	-	-	-	-
	SSDLB-32/3C	-	-	-	-	566.100
Màu đen						
 48W	SSDLB-48T	-	-	-	-	-
	SSDLB-48N	-	-	-	-	841.000
	SSDLB-48V	-	-	-	-	-
	SSDLB-48/3C	-	-	-	-	1.157.900
Màu đen						



ĐA NĂNG

Seri MCL

10W 15W 20W

- Driver tích hợp bên trong thân đèn siêu mỏng, thuận tiện cho việc lắp đặt
- Tấm chống chói và khuếch tán ánh sáng tốt
- Đèn được thiết kế sang trọng và chắc chắn có thể lắp nổi hoặc treo
- Đèn có 3 chế độ màu

Lắp nổi hoặc lắp treo



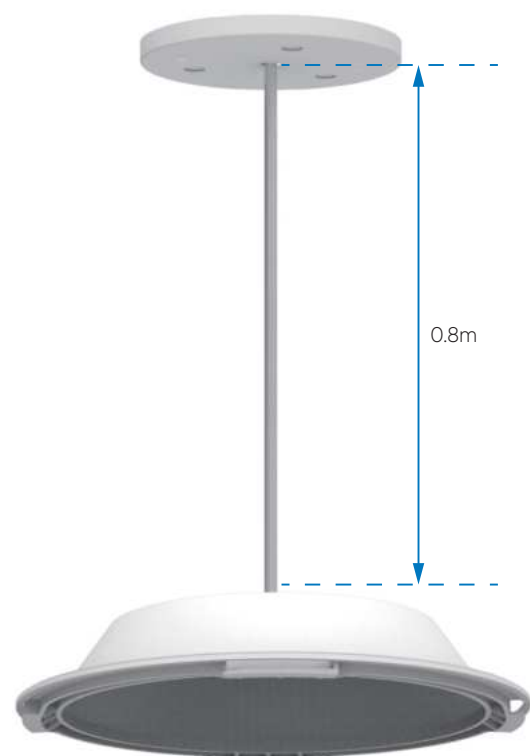
Seri MCL 10W 15W 20W

Seri MCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W	MCL-10/3C	-	-			495.600
 15W	MCL-15/3C	-	-			722.100
 20W	MCL-20/3C	-	-			1.120.000

TREO

Seri PKTCL

Seri PKTCL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	PKTCL-10	- Dùng cho: MCL 10W - Cáp treo dài 0.8m	182.900
	PKTCL-15	- Dùng cho: MCL 15W - Cáp treo dài 0.8m	205.300
	PKTCL-20	- Dùng cho: MCL 20W - Cáp treo dài 0.8m	228.500



LED ỐP TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

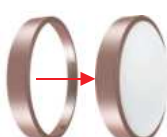
Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°



Seri CL 16W 22W 3 NĂM BẢO HÀNH

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 16W	CL-16T	-	-			288.200
	CL-16N	-	-			
	CL-16V	-	-			
	CL-16/3C	-	-			254.500
 22W	CL-22T	-	-			422.900
	CL-22N	-	-			
	CL-22V	-	-			
	CL-22/3C	-	-			369.700

Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 16W	73.000		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 16W	129.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 22W	83.100		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 22W	151.400
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 16W	88.800		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 16W	223.200
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 22W	98.200		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 22W	262.000
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 16W	106.100				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 22W	123.300				

Voltage
Điện áp
220-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
128°

3 NĂM
BẢO HÀNH

3 IN 1

Seri CL-15 14W

Seri CL-20 19W

3 MÀU ÁNH SÁNG

Vàng Trung tính Trắng

Chuyển đổi màu bằng công tắc bên trong đèn



SẢN PHẨM MỚI

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	CL-15	-	-			241.500
14W 3 in 1						
	CL-20	-	-			305.600
19W 3 in 1						

LED ỒP TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Seri RCL 30w



Seri RCL 40w



Seri RCLH 40w



Seri SCL 40w



Voltage
Điện áp
175-265V AC

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5

2 NĂM
BẢO HÀNH

Tuổi thọ
30.000 giờ

Chip LED
SMD 2835

Seri RCL, SCL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RCL-30/3C	-	-			786.600
30W						
	RCL-40/3C	-	-			977.000
40W						
	RCLH-40/3C	-	-			1.446.800
40W						
	SCL-40/3C	-	-			1.626.000
40W						



• Seri TSL	82
• Seri TSLB	83
• Seri TSL2	84-85
• Seri TSLB2	86-87
• Seri SSL	88
• Seri SDL	89
• Seri DPL	90

Seri TSL 8W 12W 20W 25W 30W 2 NĂM BẢO HÀNH

- Điện áp : 220-240 AC
- Tuổi thọ : 30.000 giờ
- Chỉ số hoàn màu : RA>80
- Hệ số công suất : PF>0.9
- Chip LED : COB
- Góc chiếu : 36°

Seri TSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSL-8T		-			
	TSL-8N		-			302.500
	TSL-8V		-			
 12W	TSL-12T		-			
	TSL-12N		-			349.100
	TSL-12V		-			
 20W	TSL-20T		-			
	TSL-20N		-			495.200
	TSL-20V		-			
 25W	TSL-25T		-			
	TSL-25N		-			661.900
	TSL-25V		-			
 30W	TSL-30T		-			
	TSL-30N		-			700.300
	TSL-30V		-			

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	114.400	 L • Thanh nối L	30.700	 X • Thanh nối X	54.900
 I • Thanh nối I	30.700	 T • Thanh nối T	46.000		

Seri TSLB 8w 12w 20w 25w 30w 2 NĂM BẢO HÀNH

- Điện áp : **220-240V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**

- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **COB**
- Góc chiếu : **36°**

Seri TSLB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	TSLB-8T		-			
	TSLB-8N		-			
	TSLB-8V		-			302.500
 12W	TSLB-12T		-			
	TSLB-12N		-			
	TSLB-12V		-			349.100
 20W	TSLB-20T		-			
	TSLB-20N		-			
	TSLB-20V		-			495.200
 25W	TSLB-25T		-			
	TSLB-25N		-			
	TSLB-25V		-			661.900
 30W	TSLB-30T		-			
	TSLB-30N		-			
	TSLB-30V		-			700.300

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2B • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	114.400	 LB • Thanh nối L	30.700	 XB • Thanh nối X	54.900
 IB • Thanh nối I	30.700	 TB • Thanh nối T	46.000		

LED CHIẾU ĐIỂM

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
220-240V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	C08	36°

Seri TSL2

8w 12w 20w 25w 30w

2 NĂM BẢO HÀNH



Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	L2-8T		-			
	TSL2-8N		-			
	TSL2-8V		-			249.100
 12W	TSL2-12T		-			
	TSL2-12N		-			
	TSL2-12V		-			297.500
 20W	TSL2-20T		-			
	TSL2-20N		-			
	TSL2-20V		-			393.300

Seri TSL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	L2-25T		-			
	TSL2-25N		-			427.400
	TSL2-25V		-			
 30W	TSL2-30T		-			
	TSL2-30N		-			484.600
	TSL2-30V		-			

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2 • Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	114.400	 L • Thanh nối L	30.700	 X • Thanh nối X	54.900
 I • Thanh nối I	30.700	 T • Thanh nối T	46.000		



LED CHIẾU ĐIỂM

CE EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

220-240V AC

⌚

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

☀

Chip LED

C08

🔺

Góc chiếu

36°

LED CHIẾU ĐIỂM

Seri TSLB2

8W 12W 20W 25W 30W

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 8W	LB2-8T TSLB2-8N TSLB2-8V	720 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø50 x 195	1 cái/hộp 10 cái/thùng	249.100
 12W	TSLB2-12T TSLB2-12N TSLB2-12V	1080 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø65 x 220	1 cái/hộp 10 cái/thùng	297.500
 20W	TSLB2-20T TSLB2-20N TSLB2-20V	1800 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	393.300

Seri TSLB2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 25W	LB2-25T TSLB2-25N TSLB2-25V	2250 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 245	1 cái/hộp 8 cái/thùng	427.400
	TSLB2-30T TSLB2-30N TSLB2-30V	2700 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 2800 - 3200K	Ø75 x 265	1 cái/hộp 8 cái/thùng	484.600
30W	PF>0.9					

PHỤ KIỆN

Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
 TR2B Thanh ray 2 dây - Kích thước : 985x34x16mm	114.400	 LB Thanh nối L	30.700	 XB Thanh nối X	54.900
 IB Thanh nối I	30.700	 TB Thanh nối T	46.000		



LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)

CE RoHS EMC DALIux German Technology



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°



LED CHIẾU ĐIỂM GẮN NỔI

Seri SSL

7W 12W 20W 25W 30W

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri SSL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SSL-7V	609 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	374.400
7W						
	SSL-12V	1044 Lm	2800 - 3200K	Ø56.2 x 98 x 160	1 cái/hộp 40 cái/thùng	405.000
12W						
	SSL-20V	1740 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	721.000
20W						
	SSL-25V	2175 Lm	2800 - 3200K	Ø73.2 x 130 x 210	1 cái/hộp 20 cái/thùng	751.600
25W						
	SSL-30V	3045 Lm	2800 - 3200K	Ø89.9 x 140 x 220	1 cái/hộp 20 cái/thùng	935.300
30W						

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (GẮN NỔI)

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80



Chip LED

COB



Góc chiếu

24°

PF

Hệ số công suất

>0.5

LED CHIẾU ĐIỂM GẮN NỔI

Seri SDL

12^w 18^w 25^w

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng trung thực.
- Thiết kế sang trọng, tinh tế.



2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri SDL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SDL-12T SDL-12V	1044 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø80.6 x 100	1 cái/hộp 40 cái/thùng	468.600
12W						
	SDL-18T SDL-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø105 x 135	1 cái/hộp 12 cái/thùng	788.800
18W						
	SDL-25T SDL-25V	2600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	Ø145.8 x 170	1 cái/hộp 18 cái/thùng	877.300
25W						

LED CHIẾU ĐIỂM | LED SPOT LIGHT (DẠNG TREO)

CE RoHS EMC DALI DALux German Technology

Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	COB	24°

LED CHIẾU ĐIỂM DẠNG TREO

Seri DPL

7W 12W 20W 30W



Dây treo dài 1m

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri DPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DPL-7V	490 Lm	3000K	Ø45 x 300	1 cái/hộp 40 cái/thùng	465.200
7W						
	DPL-12V	950 Lm	3000K	Ø55 x 300	1 cái/hộp 40 cái/thùng	572.300
12W						
	DPL-20V	1500 Lm	3000K	Ø65 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	824.900
20W						
	DPL-30V	2400 Lm	3000K	Ø75 x 300	1 cái/hộp 20 cái/thùng	947.300
30W						



• Seri LNC

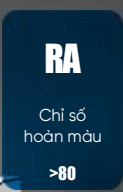
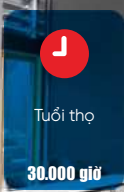
92-93

• Seri LNE

94

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỐI CÓ ĐÈN

CE RoHS EMC DIALux German Technology



LED THANH ĐIỂM NỐI CÓ ĐÈN

Seri LNC

19W 38W

- Hiệu suất chiếu sáng cao cho ánh sáng trung thực.
- Phong cách hiện đại, tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Đầu kết nối tiện dụng, kết hợp với các loại phụ kiện thanh nối khác nhau giúp trang trí không gian đa dạng.
- Thiết kế thông minh, khi kết hợp với phụ kiện lắp đặt khác nhau có thể thay đổi 3 cách lắp: lắp âm, lắp nổi và lắp treo.



KẾT NỐI "END-TO-END"



Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LNCW-19T LNCW-19N	1900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.325.900
19W						
	LNCB-19T LNCB-19N	1900 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	600 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.325.900
19W						
	LNCW-38T LNCW-38N	4180 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.598.800
38W						
	LNCB-38T LNCB-38N	4180 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K	1200 x 49 x 58	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.598.800
38W						

LED THANH | LED THANH ĐIỂM NỔI CÓ ĐÈN

PHỤ KIỆN THANH NỔI CÓ ĐÈN Dùng cho seri LNC

- Điện áp: **175-265V AC**
- Chỉ số hoàn màu: **RA>80**
- Hệ số công suất: **PF>0.9**
- Góc chiếu: **110°**
- Chip LED: **SMD 2835**
- Tuổi thọ: **30.000 giờ**

CE RoHS EMC DIALux German Technology

5 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LNC	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LXW-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.285.900
	LXW-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTW-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	976.800
	LTW-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLW-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	727.500
	LLW-8N		4000 - 4500K			
8W						
	LXB-16T	1600 Lm	6000 - 6500K	252 x 252 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	1.285.900
	LXB-16N		4000 - 4500K			
16W						
	LTB-12T	1200 Lm	6000 - 6500K	252 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	976.800
	LTB-12N		4000 - 4500K			
12W						
	LLB-8T	800 Lm	6000 - 6500K	151 x 151 x 49 x 58	1 cái/hộp 16 cái/thùng	727.500
	LLB-8N		4000 - 4500K			
8W						

PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT SERI LNC



Phụ kiện lắp treo dài 145cm

- Mã hàng: **LH**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

156.500



Phụ kiện lắp âm

- Mã hàng: **LA**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

109.800



Phụ kiện lắp nổi

- Mã hàng: **LS**
- Đóng gói: **2 cái/bộ**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

57.400

LED THANH | LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN (GẮN TREO)

CE RoHS ENEC DALI DALIux German Technology

						
Tiết kiệm	Điện áp	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu
80% điện năng	175-265V AC	30.000 giờ	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất >0.9	SMD 2835	110°

LED THANH TIẾT KIỆM ĐIỆN

Seri LNE 36W

- Thiết kế tối giản với 2 màu trắng và đen.
- Nổi đèn trang trí bằng phụ kiện thanh nổi nhiều hình dáng khác nhau.

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LNE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
----------	---------------	-------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



LNEW-36T
LNEW-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

962.800

36W



LNEB-36T
LNEB-36N

3420 Lm

6000 - 6500K
4000 - 4500K

1200 x 70 x 40

1 cái/hộp
10 cái/thùng

962.800

36W

PHỤ KIỆN THANH NỔI SERI LNE



Thanh nổi V
• Mã hàng: **LEW-V**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi T
• Mã hàng: **LEW-T**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi L
• Mã hàng: **LEW-L**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi H
• Mã hàng: **LEW-H**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
128.600



Thanh nổi Y
• Mã hàng: **LEW-Y**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi X
• Mã hàng: **LEW-X**
• Màu sắc: **Trắng**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi V
• Mã hàng: **LEB-V**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi T
• Mã hàng: **LEB-T**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi L
• Mã hàng: **LEB-L**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi H
• Mã hàng: **LEB-H**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
128.600



Thanh nổi Y
• Mã hàng: **LEB-Y**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



Thanh nổi X
• Mã hàng: **LEB-X**
• Màu sắc: **Đen**
• Giá bán lẻ (VND):
40.900



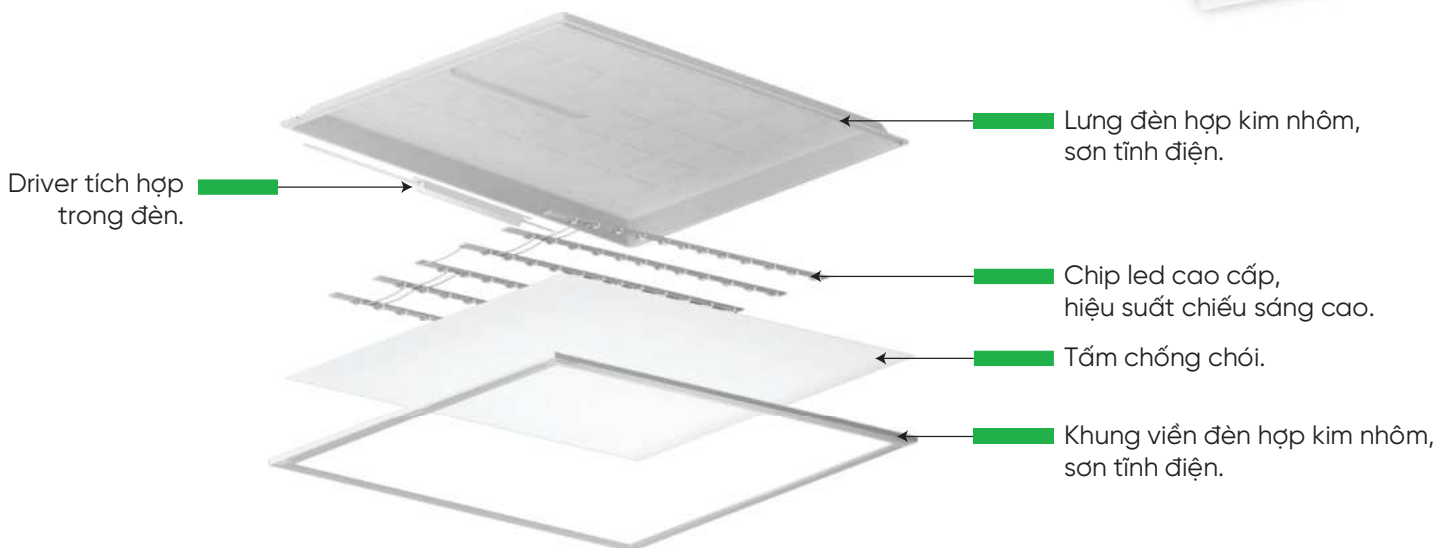
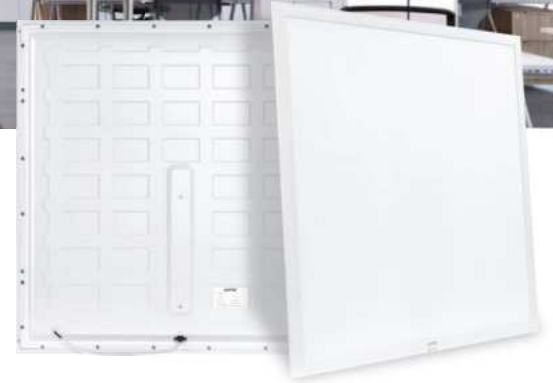
• Seri FPD3	96-97
• Seri FPD cải tiến	97
• Seri FPL	98-99
• Seri FPL DIM	100
• Seri FPL2	100
• Seri LCR	101
• Phụ kiện lắp đặt	102

LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

 Hiệu suất chiếu sáng 100 Lm/w (SERI FPD) 130 Lm/w (SERI FPD3)	Voltage Điện áp 175-265V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 120°
--	---	--	---	--	--	---

LED TẮM LOẠI LỚN DRIVER TÍCH HỢP SERI FPD3, FPD CẢI TIẾN



Kiểu lắp đặt đa dạng phù hợp cho nhiều không gian khác nhau



LẮP TREO



LẮP ÂM



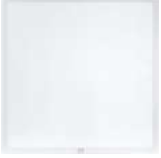
LẮP NỔI

LED TẮM LOẠI LỚN DRIVER TÍCH HỢP

Seri FPD3

20W 36W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPD3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPD3-3030T	2600 Lm	6500 - 7000K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	459.500
	FPD3-3030N		4000 - 4500K			
20W						
	FPD3-6060T	4800 Lm	6500 - 7000K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	729.700
	FPD3-6060N		4000 - 4500K			
36W						
	FPD3-12030T	4800 Lm	6500 - 7000K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	847.000
	FPD3-12030N		4000 - 4500K			
36W						

LED TẮM LOẠI LỚN DRIVER TÍCH HỢP

Seri FPD CẢI TIẾN

20W 40W

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPD-3030T	2000 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	459.500
	FPD-3030N		4000 - 4500K			
20W						
	FPD-6060T	4000 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	729.700
	FPD-6060N		4000 - 4500K			
	FPD-6060/3C		6500 - 3000 - 4000K			1.106.300
40W						
	FPD-12030T	4000 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	847.000
	FPD-12030N		4000 - 4500K			
40W						

SERI FPL DRIVER RỜI

CẤU TẠO SẢN PHẨM



Tấm chống chói (LDP).

Tấm dẫn ánh sáng bằng nhựa PMMA cho ánh sáng phân bố đồng đều.

Tấm cản ánh sáng ngược lại (LRP).

Tấm lót bảo vệ.

Tấm ốp lưng cạnh bo góc ngăn không để ánh sáng phát ra ngoài, độ thẩm mỹ cao.



Viền đèn làm bằng hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, chống oxy hóa, chống rung, chống ăn mòn, tản nhiệt nhanh.



Sử dụng chip LED cao cấp, có tuổi thọ và hiệu suất ánh sáng cao.

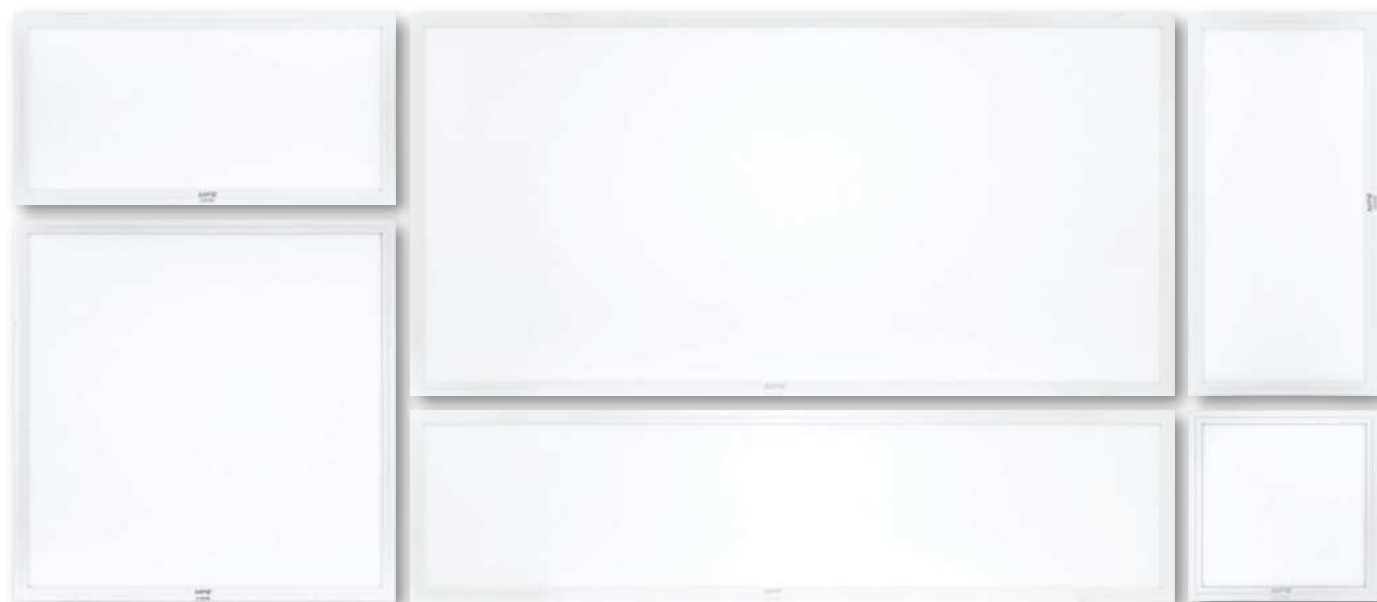


Ánh sáng ổn định, độ bền cao.



Kết nối Driver với đèn dễ dàng, an toàn khi sử dụng.

CÔNG SUẤT - MẪU MÃ ĐA DẠNG, PHÙ HỢP VỚI NHIỀU NHU CẦU SỬ DỤNG



LED TẮM | LED TẮM LOẠI LỚN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

3 TRONG 1
✓ Lắp âm
✓ Lắp nổi
✓ Lắp treo

LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL

20W 25W 40W 60W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T	1800 Lm	6000 - 6500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	530.400
	FPL-3030V		2800 - 3200K			
	FPL-3030N		4000 - 4500K			
 25W	FPL-6030T	2250 Lm	6000 - 6500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	720.100
	FPL-6030V		2800 - 3200K			
	FPL-6030N		4000 - 4500K			
 40W	FPL-6060T	3600 Lm	6000 - 6500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	937.400
	FPL-6060V		2800 - 3200K			
	FPL-6060N		4000 - 4500K			1.277.100
	FPL-6060/3C		3000 - 6500 - 4000K			
 40W	FPL-12030T	3600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.094.300
	FPL-12030V		2800 - 3200K			
	FPL-12030N		4000 - 4500K			
 60W	FPL-12060T	5400 Lm	6000 - 6500K	1200 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.812.100

LED TẮM | LED TẮM ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
100-240V AC

J
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

DIMMER

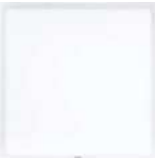
2 NĂM
BẢO HÀNH

LED TẮM LOẠI LỚN ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG

Seri FPL 20^w 25^w 40^w

3 TRONG 1

✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi ✓ Lắp treo

Seri FPL/DIM	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 20W	FPL-3030T/DIM FPL-3030V/DIM FPL-3030N/DIM	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	979.000
 25W	FPL-6030T/DIM FPL-6030V/DIM FPL-6030N/DIM	2250 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.163.600
 40W	FPL-6060T/DIM FPL-6060V/DIM FPL-6060N/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.751.100
 40W	FPL-12030T/DIM FPL-12030V/DIM FPL-12030N/DIM	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.881.900

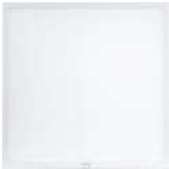
LED TẮM LOẠI LỚN

Seri FPL2 40^w

2 TRONG 1

✓ Lắp âm ✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Seri FPL2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 40W	FPL2-6060T FPL2-6060N FPL2-6060/3C	4000 Lm	6000 - 6500K 4000 - 4500K 6500 - 3000 -4000K	600 x 600 x 27	1 cái/hộp 5 cái/thùng	729.700 1.106.300

LED TẮM | LED CHIẾU SÁNG LỚP HỌC

CE  EMC  DIALux
German Technology

Voltage		RA	PF			
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Hệ số chói lóa UGR	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>95	>0.9	<16	SMD 2835	110°

LED TẮM LOẠI LỚN CHIẾU SÁNG LỚP HỌC

Seri LCR 40^w

- Chỉ số hoàn màu cao Ra > 95 cho ánh sáng trung thực; không chứa ánh sáng xanh, không gây tổn thương tế bào mắt, tốt cho thị lực.
- Hệ số chói lóa UGR < 16 không gây chói mắt, mỏi mắt, bảo vệ thị lực.

2 TRONG 1

✓ Lắp âm ✓ Lắp treo

3 NĂM
BẢO HÀNH

Tấm chống chói
UGR < 16

Seri LCR	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LCR-6060T	3600 Lm	5500K	600 x 600 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.369.800
40W						
	LCR-12030T	3600 Lm	5500K	1200 x 300 x 35	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.484.300
40W						

PHỤ KIỆN LED | PHỤ KIỆN LẮP ĐẶT LED TẮM

BỘ PHỤ KIỆN KẸP LẮP ÂM TRẦN

Seri CKPD *Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR*



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPD-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	45.200
CKPD-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	64.500

Seri CKPL *Dùng cho seri FPL, FPL DIM*



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	100.000
CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	138.200

BỘ PHỤ KIỆN CÁP LẮP TREO

Seri PKD *Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL2, LCR*



M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKD-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	92.600
PKD-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	137.800

Seri PKL *Dùng cho seri FPL, FPL DIM*



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
PKL-60	Phụ kiện treo 60 x 60 Dây dài 1m 4 dây/bộ	71.200
PKL-120	Phụ kiện treo 120 x 60 Dây dài 1m 6 dây/bộ	141.900

BỘ PHỤ KIỆN KHUNG LẮP NỔI

Seri SMPL

Dùng cho seri FPD, FPD3, FPL, FPL/DIM

Phụ kiện gắn nổi
cho 30 x 30

- Mã hàng: **SMPL-3030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 303 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

213.700

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 30

- Mã hàng: **SMPL-6030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

265.000

Phụ kiện gắn nổi
cho 60 x 60

- Mã hàng: **SMPL-6060**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 603 x 603 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

342.500

Phụ kiện gắn nổi
cho 120 x 30

- Mã hàng: **SMPL-12030**
- Đóng gói: 4 thanh/bộ
- KT: 1203 x 303 x 50mm
- Giá bán lẻ (VNĐ):

367.000





• Seri LT8	104-105
• Seri GT	106-107
• Seri GT8	106-107
• Seri GT2	106-107
• Seri GT5	106-107
• Seri GT3	106-107
• Seri NT8 & BT8	108
• Seri LT8/MS	109
• Seri LE	109

LED TUBE | TUBE NHÔM

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

160°

2 NĂM BẢO HÀNH

LED TUBE NHÔM Seri LT8 10W 20W

• Đầu đèn lắp đặt dễ dàng

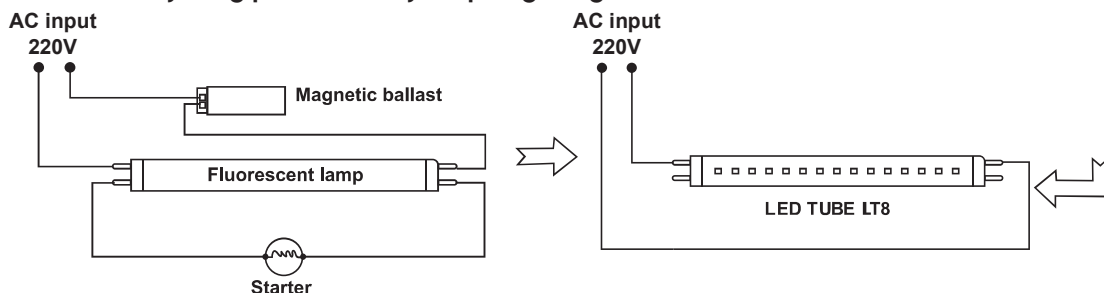
• LED chip cao cấp SMD 2835

• Vỏ ngoài làm bằng nhựa PC, chống cháy, chống chói mắt

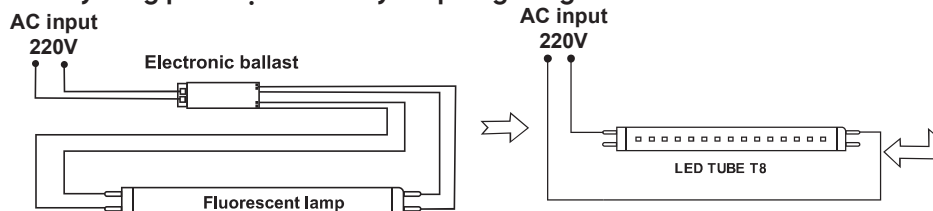
• Driver cao cấp độ bền cao

• Thân làm bằng nhôm chống oxy hóa

Cách nối dây tăng phô cơ từ huỳnh quang sang LED



Cách nối dây tăng phô điện tử từ huỳnh quang sang LED



Seri LT8

Mã hàng
Model

Quang thông
Lumen

Màu ánh sáng
CCT

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ

LT8-60T
LT8-60V

950 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

603

1 cái/hộp
25 cái/thùng

158.000

10W

LT8-120T
LT8-120V

1850 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1213

1 cái/hộp
25 cái/thùng

224.000

20W

MĂNG ĐÈN KHÔNG BAO GỒM BÓNG LED TUBE T8

CE RoHS EMC DIALux German Technology

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri EMDK	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	EMDK-110	Máng đèn LED Tube đơn 0.6m	600	25 cái/thùng	39.500
	EMDK-120	Máng đèn LED Tube đơn 1.2m	1200	25 cái/thùng	51.100
	EMDK-210	Máng đèn LED Tube đôi 0.6m	600	25 cái/thùng	46.200
	EMDK-220	Máng đèn LED Tube đôi 1.2m	1200	25 cái/thùng	59.400

Voltage
Điện áp
220V AC


Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
160°

2 NĂM
BẢO HÀNH



BỘ MĂNG LED TUBE NHÔM (BAO GỒM BÓNG) SERI MLT

10W 2 x 10W 20W 2 x 20W

Seri MLT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 10W 950 Lm	MLT-110T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 bộ/thùng	192.100
	MLT-110V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 10W x 2 950Lm x 2	MLT-210T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 bộ/thùng	356.100
	MLT-210V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 10W 0.6m, ánh sáng vàng			
 20W 1850 Lm	MLT-120T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 bộ/thùng	244.500
	MLT-120V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 1 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			
 20W x 2 1850 Lm x 2	MLT-220T	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 bộ/thùng	452.900
	MLT-220V	Bộ máng Batten LED Tube nhôm 2 x 20W 1.2m, ánh sáng vàng			

LED TUBE | TUBE THỦY TINH

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
175-265V AC

J
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
330°

**SIÊU BỀN
SIÊU SÁNG
SIÊU TIẾT KIỆM**
5 NĂM BẢO HÀNH



LED TUBE THỦY TINH Seri GT 9w 18w 20w 22w 28w

Seri GT	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-60T GT-60V	1000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	58.800
 18W BẢO HÀNH 3 NĂM	GT-120T GT-120V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	63.000
 9W	GT8-60T GT8-60V GT8-60N	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	58.800
 18W	GT8-120T GT8-120V GT8-120N	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	67.900
 20W	GT2-120T	2500 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	71.300
 22W	GT5-120T	2600 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	80.200
 28W	GT3-120T	3000 Lm	6000 - 6500K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	87.200

LED TUBE | MÁNG ĐÈN TUBE THỦY TINH

CE RoHS EMC DALIux German Technology

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

330°

1 NĂM
BẢO HÀNH

BỘ MÁNG LED TUBE THỦY TINH (BAO GỒM BÓNG)

SERI MGT 9W 18W 22W 28W 2 x 9W 2 x 18W 2 x 28W

Seri MGT	M Model	M Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	MGT-110T MGT8-110T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	98.300
	MGT-110V MGT8-110V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 18W	MGT-120T MGT8-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	108.100
	MGT-120V MGT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
 22W	MGT5-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 22W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	137.800
 28W	MGT3-120T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 1 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	126.600
 2 x 9W	MGT-210T MGT8-210T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	168.700
	MGT8-210V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 9W 0.6m, ánh sáng vàng			
 2 x 18W	MGT-220T MGT8-220T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	205.100
	MGT-220V MGT8-220V	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
 2 x 28W	MGT3-220T	Bộ máng Batten LED Tube thủy tinh 2 x 28W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	247.000

LED TUBE | TUBE NHỰA NANO + PC

CE RoHS EMC DIALux German Technology

LED TUBE NHỰA NANO + PC

SERI NT8 9w 18w

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **270°**

Seri NT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 2 NĂM	NT8-60T NT8-60V	950 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	92.300
 18W BẢO HÀNH 2 NĂM	NT8-120T NT8-120V	1850 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 26	1 cái/hộp 25 cái/thùng	117.000

BỘ MÁNG LED TUBE NANO (BAO GỒM BÓNG)

9w 2 x 9w 18w 2 x 18w 10w 20w

Seri MNT-BT8	M Model	M Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W BẢO HÀNH 2 NĂM	MNT-110T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	131.900
 18W BẢO HÀNH 2 NĂM	MNT-120T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	163.200
	MNT-120V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 1 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
 2 x 9W BẢO HÀNH 1 NĂM	MNT-210T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 9W 0.6m, ánh sáng trắng	600	6 cái/thùng	235.700
 2 x 18W BẢO HÀNH 1 NĂM	MNT-220T	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng trắng	1200	6 cái/thùng	293.400
	MNT-220V	Bộ máng Batten LED Tube Nano 2 x 18W 1.2m, ánh sáng vàng			
 10W BẢO HÀNH 2 NĂM	BT8-60T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng trắng	600	12 cái/thùng	159.900
	BT8-60V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 0.6m, ánh sáng vàng			
 20W BẢO HÀNH 2 NĂM	BT8-120T	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng trắng	1200	12 cái/thùng	206.900
	BT8-120V	Bộ máng Batten LED Tube siêu mỏng 1.2m, ánh sáng vàng			

LED TUBE | CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG, CHỐNG NỔ

CE RoHS EMC DIALux German Technology

LED TUBE CẢM BIẾN CHUYỂN ĐỘNG SERI LT8 10W 20W

- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.5**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **160°**

2 NĂM
BẢO HÀNH

*Khi có chuyển động đèn sáng 100%, khi không có chuyển động đèn sáng mờ 30%

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LT8-60T/MS	950	6000 - 6500K	600	1 cái/hộp 25 cái/thùng	323.100
10W						

	LT8-120T/MS	1850	6000 - 6500K	1200	1 cái/hộp 25 cái/thùng	413.700
20W						

BỘ LED TUBE CHỐNG NỔ SERI LE 40W



- Điện áp : **175-265V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**
- Góc chiếu : **120°**

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri LE	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LE-120T LE-120V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200	1 cái/hộp	2.869.700
40W						



• Seri BN	111-113
• Seri BN2	114
• Seri BN3	115

LED BÁN NGUYỆT | LED BÁN NGUYỆT OVAL

CE RoHS EMC DIALux German Technology



	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
120 Lm/w	175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°

SẢN PHẨM MỚI

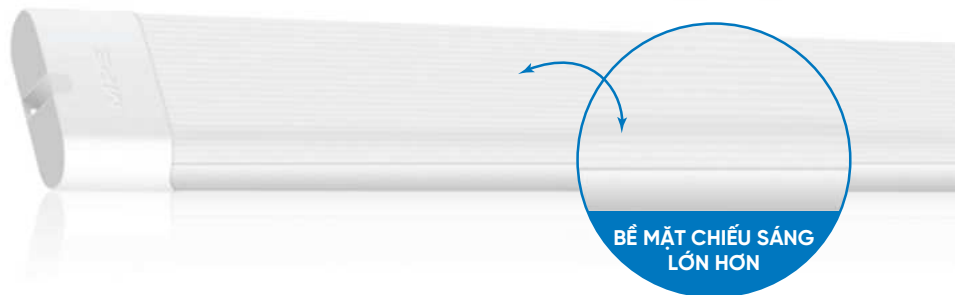
LED BÁN NGUYỆT OVAL

Seri BN

2 NĂM
BẢO HÀNH

**PHONG CÁCH THIẾT KẾ TỐI GIẢN
MỎNG - NHẸ - DỄ DÀNG LẮP ĐẶT**

- Đèn được trang bị chip LED cao cấp cho hiệu suất chiếu sáng cao 120Lm/W.
- Vỏ ngoài làm bằng nhựa chống chói được thiết kế tràn viền cho góc chiếu rộng, ánh sáng phân tán đồng đều.
- Ngoài cách lắp đặt bằng kẹp gài thông thường, đầu đèn còn được thiết kế thêm 2 lỗ lắp đặt tiện dụng.



Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumens	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
---------	---------------	--------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



BN-60T

7200 Lm

6000-6500K

1200 x 85 x 30

1 cái/hộp
12 cái/thùng

292.600

60W

Voltage	J	RA	PF		
Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
175-265V AC	30.000 giờ	>80	>0.5	SMD 2835	120°



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM

Seri BN

9W 18W 36W

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri BN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 9W	BN-9T	900 Lm	6000 - 6500K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	130.000
	BN-9N		4000 - 4500K			
	BN-9V		2800 - 3200K			
 9W	BN-9/3C	900 Lm	6500 - 3000 - 4000K	300 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	156.100
	BN-9T/MS		6000 - 6500K			229.600
 18W	BN-18/3C	1800 Lm	6500 - 3000 - 4000K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	188.100
	BN-18T/MS		6000 - 6500K			257.300
 36W	BN-36/3C	3600 Lm	6500 - 3000 - 4000K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	303.800
	BN-36T/MS		6000 - 6500K			351.600



LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA

Seri BN **CẢI TIẾN**

18W 36W

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Thân đèn làm bằng nhựa cao cấp
- Trọng lượng nhẹ hơn, dễ dàng lắp đặt
- Độ cứng cáp cao và bền bỉ theo thời gian
- Bề mặt chiếu sáng rộng
- Hiệu suất chiếu sáng tăng lên từ 100 Lm/W lên 120 Lm/W



Seri BN CẢI TIẾN	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BN-18T	2160 Lm	6000 - 6500K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	156.900
	BN-18N		4000 - 4500K			
	BN-18V		2800 - 3200K			
	BN-18V					
18W						
	BN-36T	4320 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	182.900
	BN-36N		4000 - 4500K			
	BN-36V		2800 - 3200K			
	BN-36V					
36W						

LED BÁN NGUYỆT

CE RoHS EMC DIALux German Technology

Voltage
Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
Hệ số
công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
120°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHỰA Seri BN2

18^w 36^w 48^w

2 NĂM
BẢO HÀNH

Seri BN2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	BN2-18T BN2-18V	1800 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	117.200
 36W	BN2-36T BN2-36V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	178.400
 48W	BN2-48T	4800 Lm	6000 - 6500K	1200 x 74 x 24	1 cái/hộp 12 cái/thùng	242.000



Voltage
 Điện áp
175-265V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
 Chỉ số
hoàn màu
>80

PF
 Hệ số
công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835

Góc chiếu
130°

LED BÁN NGUYỆT THÂN ĐÈN NHÔM Seri BN3

18^w 36^w

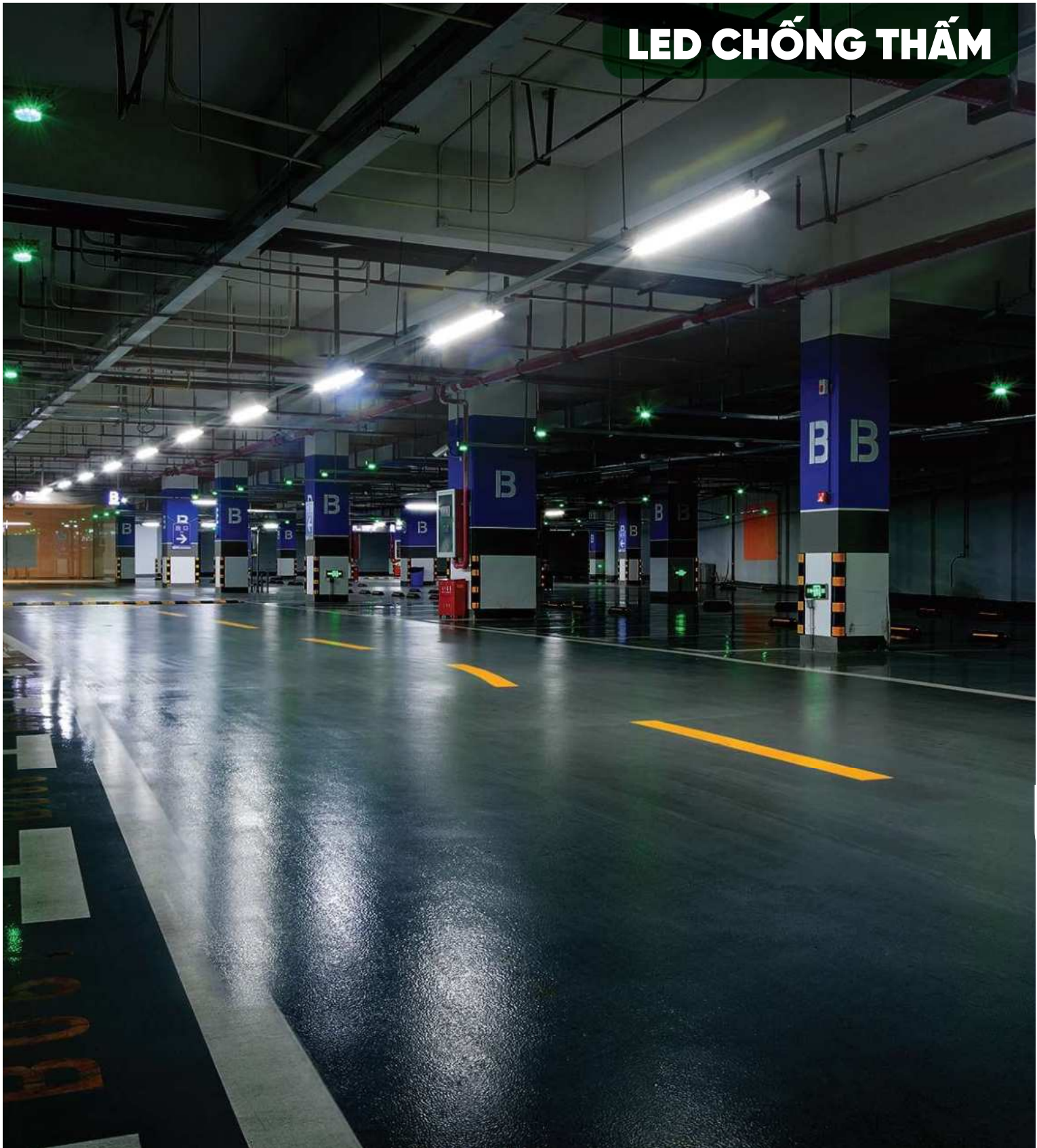


- Thiết kế sang trọng, tính thẩm mỹ cao, thanh mảnh, hình dáng bán nguyệt, phù hợp cho nhiều không gian
- Thân đèn bằng nhôm
- Tiết kiệm điện năng và chi phí đầu tư
- Phát sáng tốt, màu sắc trung thực



Seri BN3	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 18W	BN3-18T BN3-18V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	600 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	158.100
	BN3-36T BN3-36V	4000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1200 x 75 x 30	1 cái/hộp 12 cái/thùng	237.000
 36W						

LED CHỐNG THẤM



LED CHỐNG THẨM

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

**CHỐNG THẨM
IP65**



Voltage

Điện áp

175-265V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

130°

LED CHỐNG THẨM Seri LWP2

20W 40W

2 NĂM
BẢO HÀNH

- Thân đèn kín, chống ẩm tối ưu
- Chống nước IP65
- Bền, nhẹ, dễ dàng lắp đặt
- Tiết kiệm năng lượng



Seri LWP2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LWP2-20T LWP2-20V	2000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	637 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	484.100
20W						
	LWP2-40T LWP2-40V	4000Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	1237 x 78 x 59	1 cái/hộp 12 cái/thùng	755.900
40W						



BỘ MÁNG XƯƠNG CÁ

CE EMC DIALux
German Technology



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5

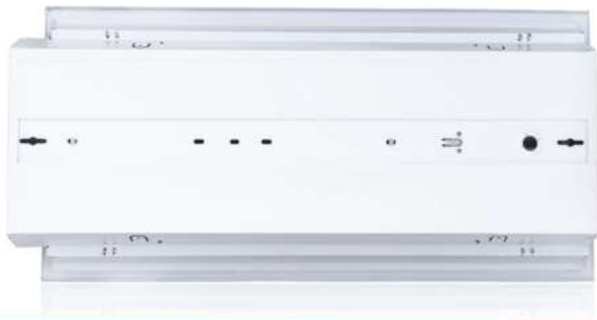


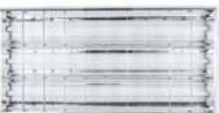
Chip LED

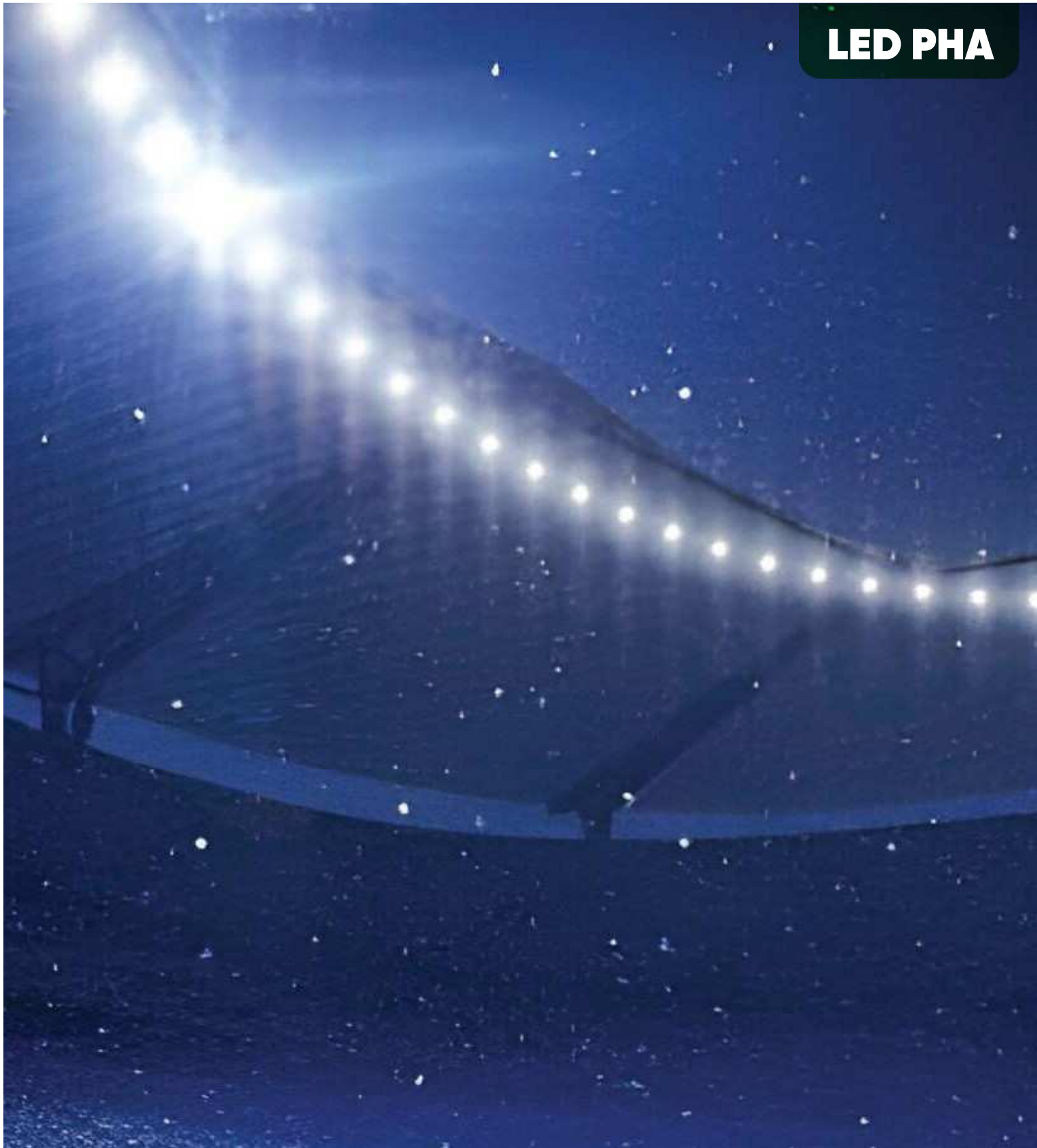
SMD 2835

1 NĂM
BẢO HÀNH

BỘ MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN Seri MATL



Seri MATL	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MATL-210T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	605 x 300 x 83	2 cái/thùng	500.700
	MATL-210V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-220T	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1215 x 300 x 83	2 cái/thùng	807.500
	MATL-220V	Bộ máng xương cá LED tube 2 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			
	MATL-310T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng trắng	605 x 600 x 83	2 cái/thùng	794.400
	MATL-310V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 0.6m, ánh sáng vàng			
	MATL-320T	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng trắng	1215 x 605 x 83	2 cái/thùng	1.265.300
	MATL-320V	Bộ máng xương cá LED tube 3 bóng 1.2m, ánh sáng vàng			



• Seri FLD3	121-122
• Seri FLD5	123-124
• Seri SFLD	125-126
• Seri LCP	127

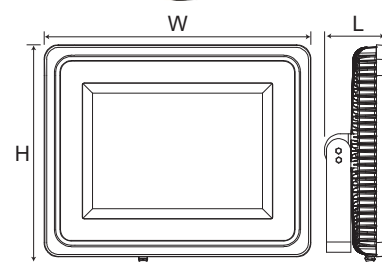
LED PHA | LED FLOOD LIGHT

CE RoHS EMC DIALux German Technology

3 NĂM BẢO HÀNH

 Hiệu suất chiếu sáng 120 Lm/w	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.9	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 100°	CHỐNG NƯỚC IP65 
---	--	---	-------------------------------------	--------------------------------------	---	--	---

Seri FLD3 10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W 500W 600W 800W 1000W



Seri FLD3	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD3-10 FLD3-10	1200 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	162 x 147 x 36	1 cái/hộp 20 cái/thùng	271.000
10W						
	FLD3-20 FLD3-20	2400 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	180 x 161 x 36	1 cái/hộp 20 cái/thùng	331.900
20W						
	FLD3-30 FLD3-30	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	235 x 205 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	449.600
30W						
	FLD3-50T FLD3-50V	6000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	235 x 205 x 36	1 cái/hộp 10 cái/thùng	525.100
50W						
	FLD3-100T FLD3-100V	12000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	347 x 290 x 47	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.155.400
100W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD3	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD3-150 FLD3-150	18000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	435 x 352 x 60	1 cái/thùng	2.145.200
150W						
	FLD3-200 FLD3-200	24000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	435 x 352 x 60	1 cái/thùng	2.452.600
200W						
	FLD3-300 FLD3-300	36000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	542 x 443 x 70	1 cái/thùng	4.573.200
300W						
	FLD3-400T FLD3-400V	48000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	9.981.500
400W						
	FLD3-500T FLD3-500V	60000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	11.070.600
500W						
	FLD3-600T FLD3-600V	72000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	658 x 537 x 154	1 cái/thùng	12.384.800
600W						
	FLD3-800T FLD3-800V	96000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	24.062.900
800W						
	FLD3-1000T FLD3-1000V	120000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	748 x 762 x 154	1 cái/thùng	24.269.100
1000W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

CE RoHS EMC DIALux German Technology

2 NĂM
BẢO HÀNH

**CHỐNG NƯỚC
IP66**



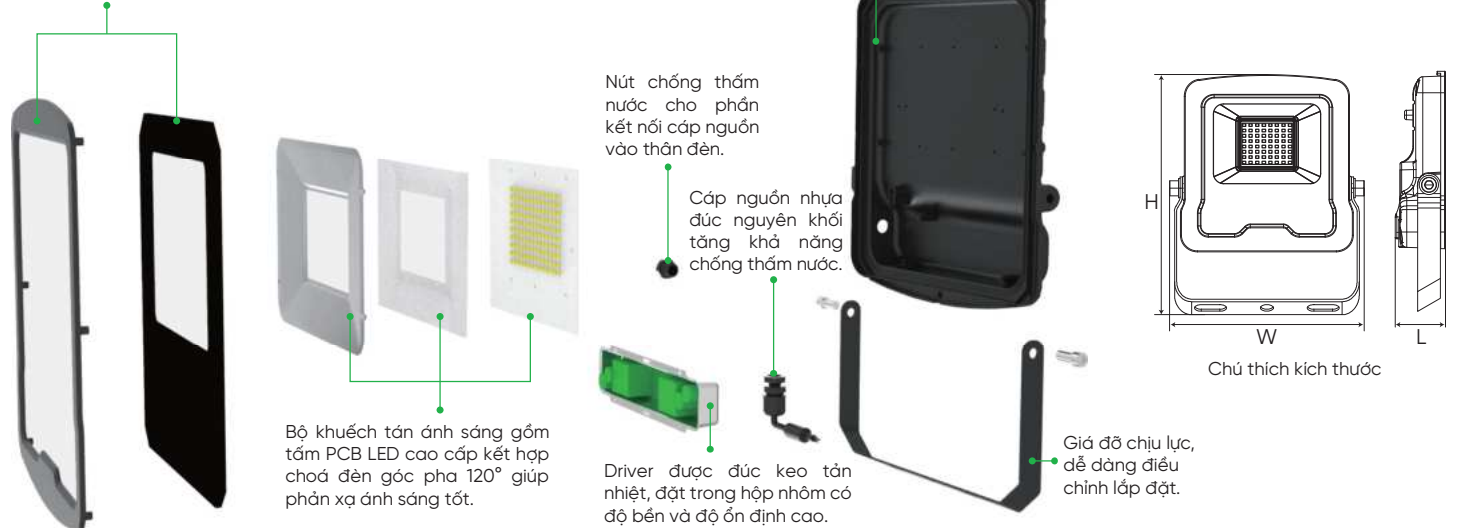
Tuổi thọ	Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chống sét lan truyền	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	110 Lm/w (10W - 50W) 120 Lm/w (100W - 400W)	175-240V AC (10W - 50W) 100-240V AC (100W - 400W)	>80	>0.5 (10W - 20W) >0.9 (30W - 400W)	1kV/2kV (10 - 20W) 2kV/2kV (30 - 400W)	SMD 2835	120°

Seri FLD5

10W 20W 30W 50W 100W 150W 200W 300W 400W

Viên đèn nhôm, sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt kết hợp mặt kính cường lực, độ truyền sáng cao

Thân đèn hợp kim nhôm sơn tĩnh điện, tản nhiệt tốt, độ bền cao.



Seri FLD5	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD5-10 GB	-	RGB	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	299.700
10W						
	FLD5-20RGB	-	RGB	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	519.100
20W						
	FLD5-10T FLD5-10V	1100 Lm	7000K 3000K	104 x 128 x 30	1 cái/hộp 36 cái/thùng	202.500
10W						

LED PHA | LED FLOOD LIGHT

Seri FLD5	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FLD5-20	2200 Lm	7000K	125 x 155 x 30	1 cái/hộp 30 cái/thùng	312.200
	FLD5-20		3000K			
 30W	FLD5-30	3300 Lm	7000K	168 x 213 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	394.800
	FLD5-30		3000K			
 50W	FLD5-50	5500 Lm	7000K	200 x 241 x 43	1 cái/hộp 12 cái/thùng	486.500
	FLD5-50		3000K			
 100W	FLD5-100T	12000 Lm	7000K	282 x 321 x 38	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.177.900
	FLD5-100V		3000K			
 150W	FLD5-150T	18000 Lm	7000K	333 x 420 x 51	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.885.700
	FLD5-150V		3000K			
 200W	FLD5-200T	24000 Lm	7000K	385 x 470 x 51	1 cái/hộp 3 cái/thùng	2.575.600
	FLD5-200V		3000K			
 300W	FLD5-300T	36000 Lm	7000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	5.254.400
	FLD5-300V		3000K			
 400W	FLD5-400T	48000 Lm	7000K	442 x 599 x 62	1 cái/thùng	6.221.200
	FLD5-400V		3000K			

LED PHA | LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

CE  **DIALux**
German Technology

2 NĂM
BẢO HÀNH



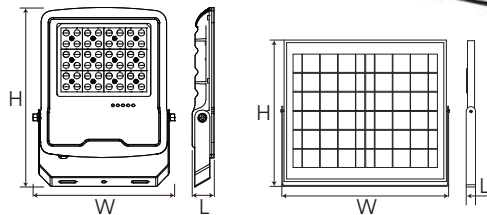
	RA				
Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Thời gian sạc đầy	Thời gian hoạt động	Chip LED	Góc chiếu
30.000 giờ	>80	6 giờ	10-12 giờ	SMD 2835	120°

LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri SFLD

20" 30" 50" 100" 200" 300"

- Sử dụng điện năng lượng mặt trời giúp tiết kiệm chi phí tiền điện.
- Pin tích điện Lithium bền bỉ, đèn báo hiển thị sạc năng lượng trên đèn.
- Thời gian sử dụng khi sạc đầy lên đến 12 giờ.
 - 1-5 giờ đầu: độ sáng 80-100%.
 - 5 giờ tiếp theo: độ sáng 40-50%.
 - 2 giờ cuối: độ sáng 20%.
- Điều chỉnh tăng giảm độ sáng và đặt hẹn thời gian chiếu sáng bằng điều khiển từ xa.
- Chống nước chuẩn IP65, chống bụi, chống va đập...



Chú thích kích thước

CHỐNG NƯỚC
IP65



Seri SFLD	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD-20	360 Lm	7000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40	1 cái/hộp 12 cái/thùng	866.200
	FLD-20		3000K	Tấm pin 368 x 190 x 20		
	FLD-30	480 Lm	7000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40	1 cái/hộp 12 cái/thùng	911.900
	FLD-30		3000K	Tấm pin 368 x 240 x 20		

Seri SFLD	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 15Wp	SFLD-50T SFLD-50V	960 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 203 x 237 x 40 Tấm pin 373 x 316 x 20	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.157.400
50W						
 20Wp	SFLD-100T SFLD-100V	2100 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 282 x 321 x 41 Tấm pin 374 x 376 x 20	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.959.400
100W						
 35Wp	SFLD-200T SFLD-200V	4000 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 333 x 420 x 51 Tấm pin 723 x 361 x 27	1 cái/hộp 4 cái/thùng	3.597.700
200W						
 40Wp	SFLD-300T SFLD-300V	5800 Lm	7000K 3000K	Sản phẩm 385 x 470 x 51 Tấm pin 703 x 451 x 27.5	1 cái/hộp 3 cái/thùng	4.856.400
300W						

PHỤ KIỆN **DÂY NỐI DÀI** DÙNG CHO ĐÈN LED PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

Seri DCW



M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
DCW275-5	• Kích thước: 2 x 0.75mm². • Chiều dài: 5m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	236.800	DCW2150-5	• Kích thước: 2 x 1.5mm². • Chiều dài: 5m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	394.600
DCW275-10	• Kích thước: 2 x 0.75mm². • Chiều dài: 10m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 20W-200W	382.500	DCW2150-10	• Kích thước: 2 x 1.5mm². • Chiều dài: 10m. • Dùng cho đèn LED seri SFLD 300W	655.800

LED PHA | LED PHA CANOPY

CE RoHS EMC DIALux German Technology

5 NĂM BẢO HÀNH

	Voltage		RA	PF			CHỐNG NƯỚC IP65	2 TRONG 1
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu		
150 Lm/w	100-240V AC	50.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°		✓ Lắp âm ✓ Lắp nổi

LED PHA CANOPY

Seri LCP

80W 100W

- Hiệu suất chiếu sáng cao, ánh sáng phân tán đều, không gian chiếu sáng rộng.
- Lớp vỏ ngoài được làm bằng hợp kim chắc chắn, có lớp chống thấm đảm bảo hoạt động tốt trong các điều kiện khắc nghiệt.
- Tích hợp bộ đèn hoàn chỉnh, dễ dàng lắp đặt và bảo dưỡng.



Seri LCP	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LCP-80T	12000Lm	6000 - 6500K	335 x 343 x 63	1 cái/thùng	2.927.500
80W						
	LCP-100T	15000Lm	6000 - 6500K	335 x 343 x 63	1 cái/thùng	2.975.100
100W						

PHỤ KIỆN LẮP ÂM CHO LED PHA CANOPY



- Mã hàng : PK-CPA
- Mô tả : 2 bass/bộ
- Đơn giá (VNĐ) : 50.700



• Seri DFL	129
• Seri HBE2	130-131
• Seri HBU	132
• Seri HBV2	133
• Seri HBV	134
• Seri LHB	135-136

LED NHÀ XƯỞNG | LED GARA HẦM XE

CE RoHS EMC DIALux German Technology

**ĐIỀU CHỈNH
HƯỚNG SÁNG**



Hiệu suất
chiếu sáng

120 Lm/w

Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

90°

LED GARA HẦM XE Seri DFL

60W

2 NĂM
BẢO HÀNH



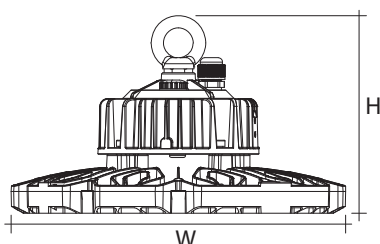
Seri DFL	M Model	Q Lumen	M CCT	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	DFL-60T	7200 Lm	6500K	1 cái/hộp 12 cái/thùng	977.700

60W

LED NHÀ XƯỞNG SERI HBE2

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Thiết kế kiểu dáng độc đáo, có thể tích hợp với cảm biến
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng tuổi thọ cao 50.000 giờ
- Đa dạng kiểu dáng lắp đặt
- Không có tia hồng ngoại, tia cực tím
- Ánh sáng tức thì, không nhấp nháy, không gây ồn
- Ánh sáng đều tốt cho mắt



CẢM BIẾN ĐIỆN TỬ MICROWAVE M -HBE2

- Cảm biến phát hiện chuyển động
- Góc quét cảm biến: 30-150° (lắp đèn trên mặt phẳng đứng)
360° (lắp đèn trên mặt phẳng nằm ngang)
- Độ cao lắp đặt: <15m. Tối ưu nhất là 12m
- Khoảng cách hoạt động: Bán kính ≤8m
- Có thể điều chỉnh được độ nhạy cảm biến, thời gian sáng, độ sáng của đèn khi có chuyển động, chế độ cảm biến ánh sáng (≤100lx)
- Điện áp làm việc: 10 ~ 12VDC
- Dòng điện làm việc: <25mA
- Độ sáng điều chỉnh: 0 ~ 10V
- Tần số làm việc: 5.8GHz ± 75MHz
- Kích thước: Ø56 x 48mm



Lắp vào đèn →



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

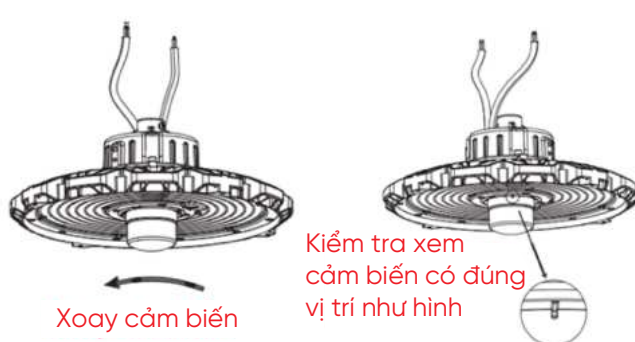
1 Tháo nắp nhựa trên đèn



2 Gắn cảm biến vào



3 Xoay cảm biến vào đúng vị trí



LED NHÀ XƯỞNG

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

**CHỐNG
VA ĐẬP IK07**



IP65



Hiệu suất
chiếu sáng

140 Lm/w

Voltage

Điện áp

100-277V AC



Tuổi thọ

50.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.9



Chip LED

SMD 2835



Góc chiếu

110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri HBE2

100W 150W 200W

5 NĂM
BẢO HÀNH



Seri HBE2	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBE2-100T	14.000 Lm	6000 - 6500K	Ø270 x 160	1 cái/thùng	2.169.200
100W						
	HBE2-150T	21.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 160	1 cái/thùng	2.503.800
150W						
	HBE2-200T	28.000 Lm	6000 - 6500K	Ø310 x 170	1 cái/thùng	3.925.400
200W						
	M -HBE2		Cảm biến Microwave dùng cho HBE2			770.800

Seri HBU

100w

150w

200w

240w

5

NĂM

BẢO HÀNH

120Lm/W

IP65

• Điện áp : 100-240V AC

• Tuổi thọ : 50.000 giờ

• Chỉ số hoàn màu : RA>80

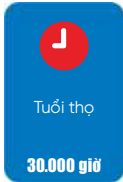
• Hệ số công suất : PF>0.95

• Chip LED : SMD 2835

• Góc chiếu : 110°

Seri HBU	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBU-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø280 x 220	1 cái/thùng	4.030.800
100W						
	HBU-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 220	1 cái/thùng	5.087.800
150W						
	HBU-200T	24.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	6.809.900
200W						
	HBU-240T	28.000 Lm	6500 - 6800K	Ø400 x 220	1 cái/thùng	7.596.200
240W						





LED NHÀ XƯỞNG Seri HBV2

80W 100W 150W



- Hiệu suất chiếu sáng cao 120 Lm/W
- Ánh sáng trung thực
- Giải nhiệt tốt, tuổi thọ cao
- Chất liệu: Khung bộ đèn làm bằng hợp kim nhôm, mặt sau làm bằng kim loại sơn tĩnh điện giúp tản nhiệt nhanh, tăng tuổi thọ của chip LED
- Sử dụng tấm dẫn sáng có hệ số truyền sáng cao, giúp ánh sáng phân bố đồng đều
- Đèn LED sử dụng chip LED có hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm điện, chất lượng ánh sáng tốt cho mắt
- Lắp đặt dễ dàng, gọn nhẹ, tiết kiệm chi phí, đui đèn E40



Seri HBV2	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	HBV2-80T	8.500 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	763.100
80W						
	HBV2-100T	12.000 Lm	6500 - 6800K	Ø278 x 206	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.081.500
100W						
	HBV2-150T	18.000 Lm	6500 - 6800K	Ø340 x 213	1 cái/hộp 2 cái/thùng	1.661.700
150W						

LED NHÀ XƯỞNG

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Chip LED
SMD 2835

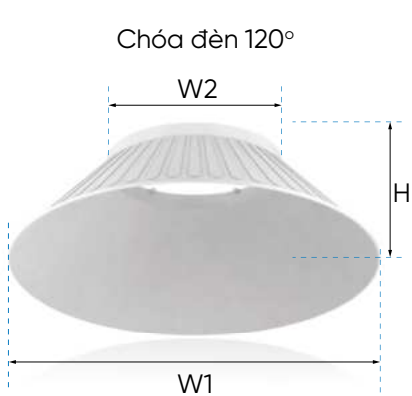
Góc chiếu
130°

CE RoHS EMC DIALux German Technology

LED NHÀ XƯỞNG
Seri HBV
65W 80W 100W
3 NĂM BẢO HÀNH



Seri HBV Không bao gồm chóa đèn	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 65W	HBV-65T	5800 Lm	6500 - 6800K	Ø145 x 214	1 cái/hộp 4 cái/thùng	551.500
 80W	HBV-80T	7800 Lm	6500 - 6800K	Ø179 x 229	1 cái/hộp 4 cái/thùng	692.200
 100W	HBV-100T	9500 Lm	6500 - 6800K	Ø190 x 270	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.092.800



CHÓA ĐÈN Seri RFL

Mã hàng Model	Công suất đèn HBV sử dụng với chóa đèn	Kích thước W1xW2xH (mm)	Giá bán lẻ VNĐ
RFL-65	65W	Ø345 x 145 x 11	77.600
RFL-80	80W	Ø366 x 170 x 11	86.700
RFL-100	100W	Ø412 x 190 x 12	95.600

LED NHÀ XƯỞNG SERI LHB

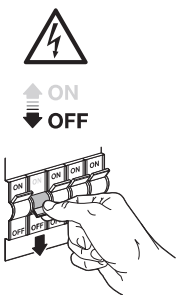


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

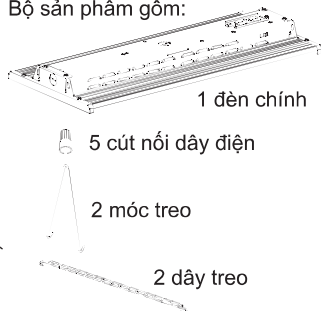
- Hiệu suất chiếu sáng cao, 130Lm/W
- Đèn làm bằng kim loại, sơn tĩnh điện cao cấp giúp tản nhiệt nhanh
- Đa dạng công suất từ 100 - 250W phù hợp cho nhu cầu sử dụng
- Lắp đặt nhanh, tiết kiệm chi phí
- Tiết kiệm điện năng, thân thiện môi trường

HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT

1 Ngắt nguồn điện trước khi lắp đặt

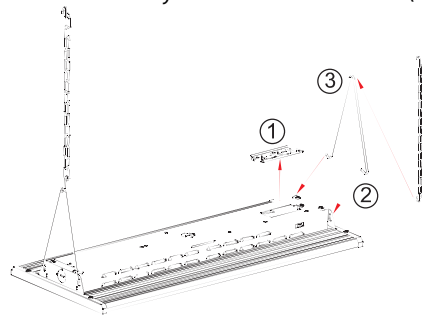


Bộ sản phẩm gồm:

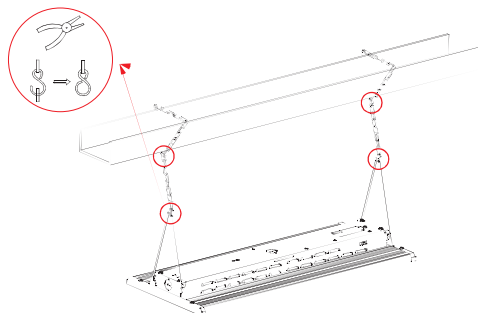


2 Tháo nắp đậy lỗ luồn dây điện (1)

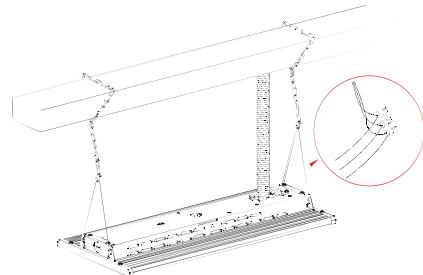
- Gài móc treo vào dây đèn (2)
- Móc dây treo vào móc treo (3)



3 Treo đèn lên trần, dùng kim bấm chặt các đầu nối trên dây treo



4 Kết nối dây đèn với nguồn điện. Lắp nắp đậy lỗ luồn dây điện vào đèn



LED NHÀ XƯỞNG | LED THANH

CE RoHS EMC DIALux German Technology

	Voltage		RA	PF		
Hiệu suất chiếu sáng	Điện áp	Tuổi thọ	Chỉ số hoàn màu	Hệ số công suất	Chip LED	Góc chiếu
130 Lm/w	120-277V AC	30.000 giờ	>80	>0.9	SMD 2835	110°

LED NHÀ XƯỞNG Seri LHB

100W 150W 200W 250W

5 NĂM
BẢO HÀNH

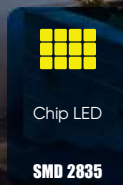


Seri LHB	M Model	Q thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LHB-100T LHB-100V LHB-100N	13.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.612.400
100W						
	LHB-150T LHB-150V LHB-150N	19.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	362 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.707.900
150W						
	LHB-200T LHB-200V LHB-200N	26.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	1.934.600
200W						
	LHB-250T LHB-250V LHB-250N	32.500 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K 4000 - 4500K	581 x 241 x 51	1 cái/thùng	2.134.000
250W						



LED SÂN VƯỜN | NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI

CE RoHS EMC DIALux German Technology



LED SÂN VƯỜN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI Seri SLL

2w

1 NĂM
BẢO HÀNH

- Đèn năng lượng mặt trời trang trí sân vườn, ban công, tiểu cảnh..
- Lắp đặt dễ dàng
- Đèn chuyên dụng để ngoài trời với độ bền cao
- Chế độ chuyển đổi quang học thông minh: ban ngày tự động sạc đầy pin bằng năng lượng mặt trời, buổi tối đèn tự động bật sáng
- Thời gian hoạt động lên tới 12 giờ



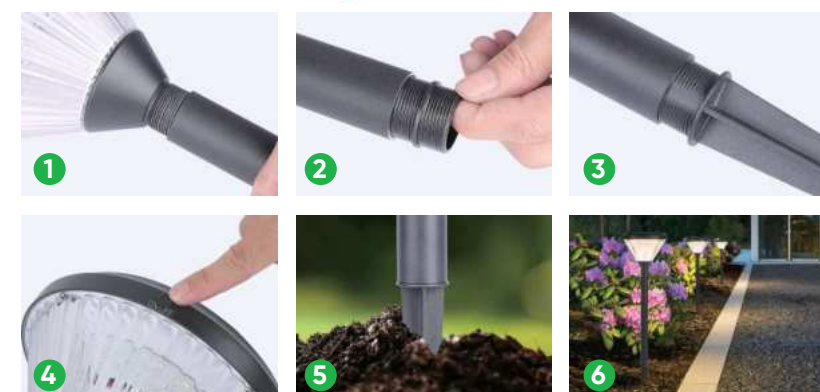
SLL-50V

SLL-70V

Lưu ý lắp đặt



HƯỚNG DẪN LẮP ĐẶT



- 1 Gắn đầu đèn chính vào 1 trụ thân đèn
- 2 Ráp khớp nối tiếp vào trụ thân đèn
- 3 Ráp trụ thân đèn còn lại và chân cắm đất vào
- 4 Bật công tắc đèn
- 5 Cắm đèn ở vị trí cần
- 6 Đèn tự vận hành

Seri SLL	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	SLL-50V	100 Lm	3000K	Ø185 x 500	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.218.500
2w						
	SLL-70V	100 Lm	3000K	Ø185 x 700	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.304.700
2w						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ



• Seri LST2	140
• Seri LST3	141

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

CE EMC DIALux
German Technology

CHỐNG VA ĐẬP IK05


Chống sét
6kV


Hiệu suất chiếu sáng
130 - 140 Lm/w


Voltage
Điện áp
100-265VAC


Tuổi thọ
50.000 giờ


IP65


RA
Chỉ số hoàn màu
>80


PF
Hệ số công suất
>0.9


Chip LED
SMD 2835


Góc chiếu
150°
Cân đèn điều chỉnh
10°


LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ Seri LST2

100W 150W 200W

5 NĂM
BẢO HÀNH

- Thân làm bằng chất liệu nhôm nguyên khối cao cấp chống oxy hóa
- Mặt đèn làm từ nhựa chịu va đập cao, kết hợp với thiết kế thấu kính chứa chip LED bên trong giúp tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều
- Hiệu suất chiếu sáng cao: 130Lm/W và 140Lm/W
- Chế độ màu: Vàng, Trung tính
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 6kV



*Đường kính tối đa trụ lắp Ø62mm

Seri LST2	M Model	Q Lumen	g Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST2-100V LST2-100N	13.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	500x160x80	1 cái/thùng	2.111.400
100W 130 Lm/W						
	LST2-150V LST2-150N	21.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	637x211x80	1 cái/thùng	2.710.600
150W 140 Lm/W						
	LST2-200V LST2-200N	28.000 Lm	2800 - 3200K 4000 - 4500K	675x255x80	1 cái/thùng	3.614.200
200W 140 Lm/W						

LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

CE RoHS EMC DIALux German Technology



LED CHIẾU SÁNG ĐƯỜNG PHỐ

Seri LST3

30W 50W 100W

5 NĂM BẢO HÀNH

- Thân làm bằng chất liệu nhựa (30W & 50W) và nhôm nguyên khối cao cấp (100W)
- Thiết kế thấu kính chứa chip LED bằng nhựa, giúp tăng cường hiệu suất chiếu sáng và phân tán ánh sáng một cách đồng đều

- Màu ánh sáng: Trắng, vàng
- Cấp bảo vệ IP65 chống nước
- Tản nhiệt tốt, tuổi thọ cao, 50.000 giờ
- Bền nhẹ, khó vỡ, chịu lực, chịu nhiệt cao
- Khả năng chống sét 10kV



• Đường kính tối đa trụ (30W - 50W): 63mm



• Đường kính tối đa trụ (100W): 65mm

Seri LST3	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LST3-30T LST3-30V	3600 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.358.000
30W 120 Lm/W						
	LST3-50T LST3-50V	5000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	335x180x78	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.437.800
50W 100 Lm/W						
	LST3-100T LST3-100V	12.000 Lm	6000 - 6500K 2800 - 3200K	301x152x75	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.484.200
100W 120 Lm/W						



• Seri EX	143
• Seri EXM	144
• Seri EML	145
• Đèn LED chiếu sáng khẩn cấp âm trần & ốp trần	145
• Phụ kiện bộ nguồn khẩn cấp	145

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT

CE  DIALux
German Technology

6 THÁNG
BẢO HÀNH



Tiết kiệm
80% điện năng

Voltage

Điện áp
220-240V AC
50/60Hz



Tuổi thọ
30.000 giờ

Battery

Pin Lithium
LiFePO4
3.2V - 600mAh



Thời gian
sạc đầy
24 giờ



Thời gian
hoạt động
3 giờ

ĐÈN THOÁT HIỂM Seri EX

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



Seri EX	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri EX	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	EX	Đèn thoát hiểm 1 mặt	700.800		EXLR	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái - phải	700.800
3W				3W			
	EXR	Đèn thoát hiểm 1 mặt phải	700.800		EX2	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái	720.400
3W				3W			
	EXL	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái	700.800		EX2LR	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái - phải	720.400
3W				3W			

PHỤ KIỆN THOÁT HIỂM Seri EX



- Mã hàng: **PEX**
- Giá bán lẻ (VNĐ):
38.300



- Mã hàng: **PEXR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):
38.300



- Mã hàng: **PEXL**
- Giá bán lẻ (VNĐ):
38.300



- Mã hàng: **PEXLR**
- Giá bán lẻ (VNĐ):
38.300

LED THOÁT HIỂM | LED EXIT ĐA NĂNG

CE RoHS DIALux
German Technology

Tiết kiệm
80% điện năng

Voltage
Điện áp
220-240V AC
50/60Hz

Tuổi thọ
30.000 giờ

Battery
Pin Ni-Cd
3.6V - 900mAh

Thời gian sạc đầy
24 giờ

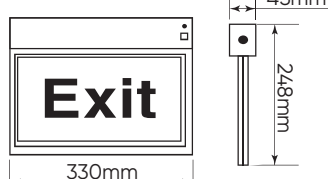
Thời gian hoạt động
3 giờ

6 THÁNG BẢO HÀNH

ĐÈN THOÁT HIỂM ĐA NĂNG Seri EXM

Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng

Chú thích kích thước:



Seri EXM	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri EXM	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	EX/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt	1.145.600		EXLR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái - phải	1.145.600
3W				3W			
	EXR/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt phải	1.145.600		EX2/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái	1.169.300
3W				3W			
	EXL/M	Đèn thoát hiểm 1 mặt trái	1.145.600		EX2LR/M	Đèn thoát hiểm 2 mặt trái - phải	1.169.300
3W				3W			

PHỤ KIỆN THOÁT HIỂM Seri EXM



- Mã hàng: PKEX
- Giá bán lẻ (VNĐ):

45.100



- Mã hàng: PKEXR
- Giá bán lẻ (VNĐ):

45.100



- Mã hàng: PKEXL
- Giá bán lẻ (VNĐ):

45.100



- Mã hàng: PKEXLR
- Giá bán lẻ (VNĐ):

45.100

LED THOÁT HIỂM | LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP GẮN TƯỜNG

CE RoHS DIALux
German Technology

Kích thước: • EML: 316 x 147 x 107mm Đóng gói: • 1 cái/hộp
• EML2: 308 x 108 x 141mm • 6 cái/thùng



M Model	Điện áp Voltage	P Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------	--------------------	--------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------



EML 110-220V AC LiFePO4 20 giờ 3 giờ **805.100**
50/60Hz 3.2V 6000mAh

2x3W



EML2 220-240V AC LiFePO4 15 giờ 3 giờ **722.500**
50/60Hz 3.2V 3600mAh

2x3W

ĐÈN LED CHIẾU SÁNG KHẨN CẤP ÂM TRẦN & ỐP TRẦN

Điện áp: 220-240V AC/50Hz
Đóng gói: • 1 cái/hộp • 10 cái/thùng



Mã hàng Model	Kích thước Size (mm)	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	-------------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	-------------------

Âm trần



EM-AT Sản phẩm LiFePO4 16 giờ 3 giờ **838.700**
Ø140 x 25 3.7V 2500mAh
Đục lỗ Ø60

3W

Ốp trần



EM-NT 215 x 215 x42 Ni-Cd 24 giờ 3 giờ **1.100.300**
3.6V 1000mAh

3W

BỘ NGUỒN KHẨN CẤP

DÙNG CHO ĐÈN LED TUBE-BULB-PANEL-DOWNLIGHT

Điện áp vào: 220-240V AC/50Hz Nhiệt độ hoạt động: -15 ~ 50°C Công suất đèn tối đa khi
Điện áp ra: 220-260V DC Bộ gồm: 1 driver và 2 pin sử dụng đèn: 20W



Mã hàng Model	Pin Battery	Thời gian sạc Charging time	Thời gian hoạt động Working time	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
------------------	----------------	--------------------------------	-------------------------------------	---------------------	-------------------

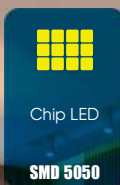
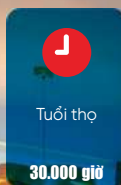
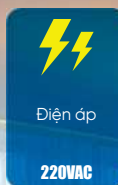


EM-LT Li-Ion 24 giờ 3 giờ 1 cái/hộp **1.544.500**
11.1V 8000mAh 100 cái/thùng

20W



• Seri LS2 5050AC	147
• Seri LS2 2835AC	147
• Seri LS 5050AC	148
• Seri LS 2835AC	148
• Seri LS2835DC	149
• Seri LSN2	149



LED DÂY AC Seri LS2 7W 9W



M	Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả	Description	Giá bán lẻ VNĐ
	LS2 5050AC-T (ánh sáng trắng) LS2 5050AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 7W/m • Quang thông: 400Lm/m • 72 LED/m • Kích thước: 12.3x6.5mm • Đóng gói: 50m/cuộn	56.700/m		LS2 2835AC-T (ánh sáng trắng) LS2 2835AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 9W/m • Quang thông: 750Lm/m • 180 LED/m • Kích thước: 14x7mm • Đóng gói: 50m/cuộn	63.100/m
	MC2-LS5050AC Khớp nối giữa LED Dây LS2 5050AC	13.300		MC2-LS2835AC Khớp nối giữa LED Dây LS2 2835AC	13.800
	BCL2 5050-AC Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 5050AC	59.900		BCL2 2835-AC Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS2 2835AC	59.900
	KLS2 AC-5050 Kẹp cho LED Dây LS2 5050AC	4.200		KLS2 AC-2835 Kẹp cho LED Dây LS2 2835AC	4.200

IP65



Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ



Chip LED

SMD 50x50



Chip LED

SMD 2835

1 NĂM
BẢO HÀNHLED DÂY AC Seri LS 8^w

Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS 5050AC-T (ánh sáng trắng) LS 5050AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn AC 5050 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 300Lm/m • 60 LED/m • Kích thước: 14x7,3mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	55.600/m	 LS 2835AC-T (ánh sáng trắng) LS 2835AC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đôi AC 2835 (có kèm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Quang thông: 700Lm/m • 120 LED/m • Kích thước: 18x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 8W/m	59.800/m
 MC-LS5050AC Khớp nối giữa LED Dây LS 5050AC	13.300	 MC-LS2835AC Khớp nối giữa LED Dây LS 2835AC	13.800
 BCL 5050-AC Power cord 5050AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 5050AC	59.900	 BCL 2835-AC Power cord 2835AC Bộ chỉnh lưu LED Dây LS 2835AC	59.900
 KLS AC-5050 Kẹp cho LED Dây LS 5050AC	4.200	 KLS AC-2835 Kẹp cho LED Dây LS 2835AC	4.200

IP65



Ánh sáng

RGB



Điện áp

220VAC



Tuổi thọ

30.000 giờ

1 NĂM
BẢO HÀNHLED DÂY AC Seri LS2835/90-RGB/AC 9^w

M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS2835/90-RGB/AC LED Dây đôi AC 2835 - RGB (không bao gồm bộ nguồn) • Công suất: 9W/m • 90 LED/m • Kích thước: 16x8mm • Đóng gói: 50m/cuộn 9W/m	86.700/m	 RF-2835RGB Driver + remote RF • Khoảng cách điều khiển tối đa: 5-20m • Điện áp: 220V • Remote điều khiển hiệu quả nhất: <5m • IP20 • Công suất: 400W • Sử dụng cho LED dây LS2835/90-RGB/AC	449.400



LED DÂY DC Seri LS 2835DC

9w



M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LS 2835DC-T (ánh sáng trắng) LS 2835DC-V (ánh sáng vàng) LED Dây đơn DC 2835 • Công suất: 9W/m • Đóng gói: 5m/cuộn 9W/m	73.700/m	 DLS-60 Driver LED dây DC • Điện áp vào: 220V • Công suất ra: 12V • Công suất 60W	300.500



LED DÂY NEON Seri LSN2

8w



Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 LSN2-RGB LED Dây Neon (không bao gồm bộ nguồn) • Công suất: 8W/m • Kích thước: 11x22mm • Đóng gói: 25m/cuộn 8W/m	172.300/m	 CLS2 Bộ nguồn dây LED Neon • Điện áp: 220V • Remote: <5m • IP20 • Công suất 1000W • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	288.500
 MC-LSN2 • Khớp nối giữa LED Dây Neon AC • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	20.400	 KLSN2 • Kẹp cho LED dây Neon • Sử dụng cho LED dây LSN2-RGB	13.200



• Máng đèn công nghiệp	151
• Máng đèn chống thấm	151
• Máng xương cá âm trần	152
• Máng đèn Batten	153
• Phụ kiện Batten	153

MÁNG ĐÈN CÔNG NGHIỆP Seri MCN

1 NĂM
BẢO HÀNH

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VNĐ



MCN-120

Máng đèn công nghiệp đơn 1.2m,
chứa sơn tĩnh điện

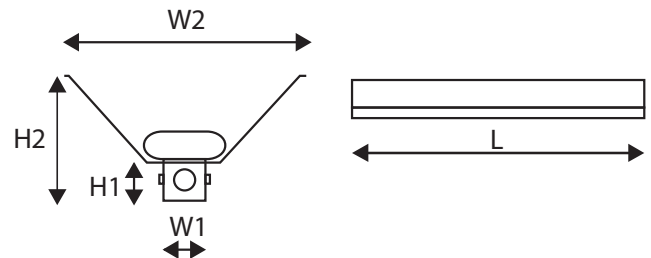
172.300



MCN-220

Máng đèn công nghiệp đôi 1.2m,
chứa sơn tĩnh điện

188.800



Mã hàng	Đóng gói	L	W1	W2	H1	H2
MCN-120	12 cái/thùng	1230	170	50	35	75
MCN-220	12 cái/thùng	1230	182	50	35	75

MÁNG ĐÈN CHỐNG THẤM Seri MWP

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MWP

M
Model

M
Description

Kích thước
Size (mm)

Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VNĐ



MWP 118

Máng đèn chống thấm 0.6m đơn
(không bao gồm bóng & tăng phô)

660 x 86 x 90

15 cái/thùng

355.200

MWP 136

Máng đèn chống thấm 1.2m đơn
(không bao gồm bóng & tăng phô)

1270 x 86 x 90

9 cái/thùng

444.900



MWP 218

Máng đèn chống thấm 0.6m đôi
(không bao gồm bóng & tăng phô)

660 x 136 x 90

10 cái/thùng

443.000

MWP 236

Máng đèn chống thấm 1.2m đôi
(không bao gồm bóng & tăng phô)

1270 x 136 x 90

6 cái/thùng

627.500

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI



MÁNG XƯƠNG CÁ ÂM TRẦN

Seri MAT

Không bao gồm bóng & tăng phô



Seri MAT	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT 218	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	605 x 300 x 83	2 cái/thùng	458.100
	MAT 236	Máng đèn xương cá âm trần 2 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1215 x 300 x 83	2 cái/thùng	675.000
	MAT 318	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 0.6m (không bao gồm bóng & tăng phô)	605 x 600 x 83	2 cái/thùng	667.800
	MAT 336	Máng đèn xương cá âm trần 3 bóng 1.2m (không bao gồm bóng & tăng phô)	1215 x 600 x 83	2 cái/thùng	1.102.800

MÁNG ĐÈN CÁC LOẠI

MÁNG ĐÈN BATTEN

Seri MBT/EBT

Không bao gồm bóng



Seri MBT/EBT	M Model	M Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột)	595x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	125.400
	MBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			120.700
	EBT 118	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử			99.700
	EBT 118/BL	Máng đèn 1 bóng 0.6m ballast điện tử chân màu xanh dương			95.500
	MBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x24x60x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	136.500
	MBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			130.700
	EBT 136	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử			108.200
	EBT 136/BL	Máng đèn 1 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			103.500
	MBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột)	1200x60x24x45	1 cái/hộp 12 cái/thùng	221.600
	MBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m (tăng phô + chuột) chân màu xanh dương			220.400
	EBT 236	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử			166.700
	EBT 236/BL	Máng đèn 2 bóng 1.2m ballast điện tử chân màu xanh dương			165.500

PHỤ KIỆN BATTEN



Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng/Mô tả Model/Description	Giá bán lẻ VNĐ
MS • Con mỗi Starter	3.900	BL-36 • Chấn lưu 36W • Ballast 36W	63.300	EBL-36 • Ballast điện tử 36W • Electronic Ballast 36W	45.600
BL-18 • Chấn lưu 18W • Ballast 18W	63.300	EBL-18 • Ballast điện tử 18W • Electronic Ballast 18W	45.600		

THIẾT BỊ ĐIỆN

- Điện Gia Dụng
- Công Tác & Ổ Cắm
- Hộp Điện
- Ống Luồn
- Phụ Kiện Ống
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Tủ Điện
- Thiết Bị Điện Công Nghiệp
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Điện Dân Dụng
- Thiết Bị Điều Khiển

• Đèn Bàn Đa Năng Seri TL	156-158
• Đèn Đa Năng	159-160
• Vợt Muối	161
• Bút Thử Điện	162
• Quạt Hút Ốp Trần	163
• Quạt Hút Âm Trần	164-165
• Quạt Hút Âm Tường	166-167
• Ổ Cắm Du Lịch	168
• Ổ Cắm Di Động	169-170



Tuổi thọ

30.000 giờ

Voltage

Điện áp

100-240V AC
(112 - 113)

RA

Chỉ số hoàn màu

>85
(112 - 113)

PF

Hệ số công suất

>0.5

2 NĂM
BẢO HÀNH

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG
Seri TL

- Đèn bàn sử dụng chip LED cao cấp có hiệu suất chiếu sáng cao mang lại ánh sáng trung thực.
- Nhóm sản phẩm đèn bàn LED với mẫu mã đa dạng được tích hợp thêm các chức năng hiện đại thoả mãn nhiều nhu cầu sử dụng từ chiếu sáng cơ bản cho tới dùng làm học bút, giá đỡ điện thoại hoặc sạc thiết bị di động...



Seri TL	M Model	Mô tả Description	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	TL2	3 chế độ màu & 5 mức sáng	300 Lm	6500 - 3000 - 4000K	1 cái/hộp 8 cái/thùng	436.900
	TL3	3 chế độ màu & 3 mức sáng	220 Lm	6500 - 3000 - 4000K	1 cái/hộp 16 cái/thùng	308.200

6W

4W

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL5



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **5** cấp độ sáng, có thể điều chỉnh độ sáng tùy thích
- **KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- Sạc nhanh không dây **10W**
- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực

Công suất / Power	24W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	420Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000K
Kích thước / Size (mm)	400 x 360 x 190 x 125
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	712.000

Mã hàng / Model

TL6



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- **3** chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đèn màu RGB 8 chế độ
- **HẸN GIỜ TẮT ĐÈN** (40 phút)
- **TÍCH HỢP**
 - Quạt gió **2 tốc độ**
 - **2 cổng sạc** USB type A 5V/2.4A & 5V/1A

Công suất / Power	5W
Điện áp / Voltage	220V AC
Quang thông / Lumen	270Lm
Màu ánh sáng / CCT	2800 - 4000 - 6500K
Kích thước / Size (mm)	100 x 115 x 400 x 382
Chỉ số hoàn màu / Ra	>90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.239.500

Mã hàng / Model

TL7



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Căn đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	10W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø160 x 475
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 16 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	369.000

Mã hàng / Model

TL8



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Ánh sáng tự nhiên (**Ra>95**) tốt cho thị lực
- **DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- **KẾT HỢP** đèn ngủ & học đựng bút
- Cổng nguồn **USB type C** hiện đại
- Căn đèn xoay **360°** điều chỉnh dễ dàng

Công suất / Power	15W
Điện áp / Voltage	5V DC
Quang thông / Lumen	500Lm
Màu ánh sáng / CCT	4000 - 4500K
Kích thước / Size (mm)	Ø135 x 140 x 155
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	311.000

ĐÈN BÀN BẢO VỆ THỊ LỰC

Seri TL



- Choá đèn thiết kế tập trung ánh sáng vùng làm việc, không gây chói mắt.
- Chỉ số hoàn màu >80 cho ánh sáng trung thực, ánh sáng liên tục, không nhấp nháy, tốt cho thị lực.
- Cần đèn điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt.
- Tích hợp học đựng dụng cụ học tập tiện lợi.
- Đui đèn chuẩn E27, dễ dàng thay thế bóng đèn khác.



Seri TL	Mã hàng Model	Điện áp Voltage	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
---------	------------------	--------------------	----------------------	---------------------	---------------------	-------------------



TL9-BL/5T
TL9-BL/5V

100-240V AC

500 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

189.100

5W



TL9-PK/5T
TL9-PK/5V

100-240V AC

500 Lm

6000 - 6500K
2800 - 3200K

1 cái/hộp
12 cái/thùng

189.100

5W

ĐÈN BÀN ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model

TL10



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Sạc nhanh không dây chuẩn Qi 15W
- Ánh sáng tự nhiên (Ra>95) tốt cho thị lực
- DIMMER điều chỉnh độ sáng
- Điều chỉnh hướng chiếu sáng linh hoạt
- Học đựng vật phẩm tiện dụng

Công suất / Power	7W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	450Lm
Màu ánh sáng / CCT	4200 ± 400K
Kích thước / Size (mm)	140 x 110 x 450
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VND)	941.800

Mã hàng / Model

TL11



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- 3 chế độ màu, điều chỉnh độ sáng & Đèn màu RGB đa sắc thái
- TÍCH HỢP đồng hồ điện tử đa chức năng: hiển thị ngày giờ, báo thức,....
- Cổng sạc USB type A 5V/2.1A

Công suất / Power	8W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	330-170-500Lm
Màu ánh sáng / CCT	5000-3000-4200K
Kích thước / Size (mm)	206 x 225.2 x 152.8 x 134.7 x 99.7
Chỉ số hoàn màu / Ra	>95
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 8 cái/thùng
Giá bán lẻ (VND)	999.300

ĐÈN GƯƠNG ĐA NĂNG

Seri TL

Mã hàng / Model	TL12
Công suất / Power	4.5W
Điện áp / Voltage	12V DC/2A
Quang thông / Lumen	70Lm
Màu ánh sáng / CCT	4500-2600-3600K
Kích thước / Size (mm)	168 x 405 x Ø130
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.017.700



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Viên đèn LED quanh gương **tăng cường** ánh sáng khi soi gương hoặc trang điểm ở không gian thiếu sáng.
- 3** chế độ màu & **3** cấp độ sáng
- TÍCH HỢP** sạc nhanh không dây chuẩn Qi **15W**
- Gương mini phóng đại **X3**, có nam châm dán được lên mặt kính và lưng đèn.

ĐÈN BÀN DẠNG KẸP

Mã hàng / Model

LDL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- KHÔNG** phát tia UV gây hại mắt
- DIMMER** điều chỉnh độ sáng
- Thiết kế nhỏ gọn, có thể kẹp cạnh bàn đọc sách hoặc kẹp đầu giường thay thế đèn ngủ....
- Pin sạc **1200mAh**, thời gian sạc đầy chỉ **2.5 giờ**, thời gian sử dụng lên tới **5 giờ**.

Công suất / Power	3W
Điện áp / Voltage	5V DC/1A
Quang thông / Lumen	150Lm
Màu ánh sáng / CCT	6000K
Kích thước / Size (mm)	120 x 55 x 300
Chỉ số hoàn màu / Ra	≥80
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 40 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	321.200

Mã hàng / Model

NL1

6 THÁNG
BẢO HÀNH



TÍNH NĂNG NỔI BẬT

- Kết hợp đèn pin &
- CẢM BIẾN hồng ngoại** & với góc quét **140°**, độ nhạy ánh sáng **<20Lx** và khoảng cách làm việc **6m**, tự động bật tắt khi phát hiện chuyển động
- Pin sạc **Lithium**, thời gian sạc đầy chỉ **2 giờ**

Công suất / Power	Đèn pin: 1W Đèn ngủ: 0.8W
Điện áp / Voltage	5V DC
Thời gian hoạt động Working time	Đèn pin: 2 giờ Đèn ngủ: 4 giờ
Kích thước / Size (mm)	73 x 160 x 51
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp - 50 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	211.500

ĐÈN PIN SẠC
Seri DPM



M / Model	DPM2	DPM3
M / Description	• 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo (strobe + SOS) • Cổng nguồn USB type C hiện đại	• Gồm: 1 đèn rọi + 1 đèn chiếu gần • 3 chế độ chiếu sáng: Siêu sáng - Tiết kiệm - Cảnh báo • Cổng nguồn USB type C hiện đại
Công suất / Power	Đèn rọi: 3W	Đèn rọi: 6.5W Đèn chiếu gần: 2.5W
Điện áp sạc Charging voltage	5V/1A	5V/2A
Quang thông / Lumen	Chế độ tiết kiệm: 40Lm Chế độ siêu sáng: 150Lm	Chế độ tiết kiệm: Đèn rọi: 250Lm Đèn chiếu gần: 50Lm Chế độ siêu sáng: Đèn rọi: 650Lm Đèn chiếu gần: 150Lm
Màu ánh sáng / CCT	9000 - 9600K	Đèn rọi: 6000 - 6500K Đèn chiếu gần: 10000 - 11000K
Pin / Battery	Lithium 2 x 1200mAh	Lithium 4 x 1200mAh
Thời gian sạc đầy Charging time	5 giờ	5 giờ
Thời gian hoạt động sau khi sạc đầy / Working time	Tối đa 5 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)	Tối đa 4 giờ (tùy theo chế độ chiếu sáng)
Kích thước / Size (mm)	Ø86 x 166 x 120	Ø119 x 229 x 149
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 12 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	166.000	490.800

CỨU TINH CHO DỊCH SỐT XUẤT HUYẾT



VỢT MUỖI THÔNG MINH TỰ BẮT MUỖI

**CHẾ ĐỘ ĐÈN
THU HÚT MUỖI**



cổng sạc
Micro USB



PIN Lithium
1800mAh



3 tầng lưới



Đèn LED
thu hút muỗi

**DIỆT MUỖI NHANH VÀ AN TOÀN
BẢO VỆ SỨC KHOẺ GIA ĐÌNH BẠN**

Seri VM	M Model	Điện áp sạc Input Voltage	Thời gian sạc đầy Charging time	Kích thước Size (mm)	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	VM1	5V/1A	4 - 6 giờ	538 x 218 x 95	1 cái/hộp 20 cái/thùng	200.600



BÚT THỬ ĐIỆN
Seri BTĐ

- Thiết kế nhỏ gọn, mẫu mã đa dạng, đảm bảo độ chính xác và an toàn khi thao tác.
 - Đầu tiếp điện được làm từ chất liệu thép C45 có độ cứng cao, chống va đập mạnh, bền bỉ với thời gian.
 - Thân bút bằng chất liệu nhựa ABS, AS chịu nhiệt, độ bền cao, an toàn cho người sử dụng.
 - Đặc biệt, bút thử điện BTĐ-03 ngoài phương thức thử điện cơ bản còn có thêm nhiều phương thức thử điện khác như: kiểm tra thông mạch, kiểm tra điện không tiếp xúc, kiểm tra dây pha (L) và dây trung tính (N)....
- Lưu ý: Để đảm bảo an toàn, vui lòng đọc kỹ hướng dẫn sử dụng sản phẩm trước khi sử dụng.

Seri BTĐ	M Model	Điện áp kiểm tra Voltage	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	BTĐ-01	AC 100~500V	25 x 160	10 cái/hộp 300 cái/thùng	18.800
	BTĐ-02	AC 100~500V	18 x 150	10 cái/hộp 200 cái/thùng	31.300
	BTĐ-03	AC 70~250V	20.7 x 143	10 cái/hộp 200 cái/thùng	35.000

QUẠT HÚT TÍCH HỢP ĐÈN LED DOWNLIGHT

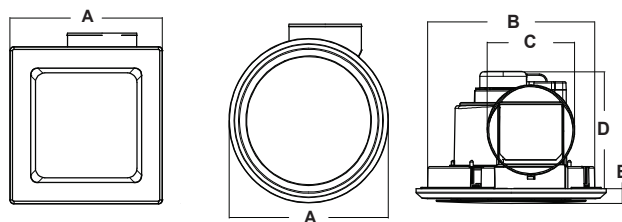
QUẠT HÚT ỒP TRẦN Seri AFCL

- Thiết kế sang trọng, sức hút gió lớn, lưu thông không khí tốt.
- Tích hợp với đèn LED downlight 3 chế độ màu DLC-6/3C hoặc DLC-9/3C thêm chức năng chiếu sáng cho quạt.

Điện áp / Voltage	220-240V AC
Công suất / Power	30W
Công suất hút gió Air volume	270m ³ /h
Độ ồn / Noise	47dB
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	270 x 240 x 100 x 195 x 26
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	240
Chiều dài dây nguồn Power cord length	1 mét
Lỗ lắp đèn LED (mm)	Ø90
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng



Chú thích kích thước:



- Mã hàng: **AFCL-130R6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

900.100

- Mã hàng: **AFCL-130R9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

919.800

- Mã hàng: **AFCL-130S6**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-6/3C (6W - 720Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

900.100

- Mã hàng: **AFCL-130S9**
- Đèn LED Downlight tích hợp: **DLC-9/3C (9W - 1080Lm)**
- Giá bán lẻ (VNĐ):

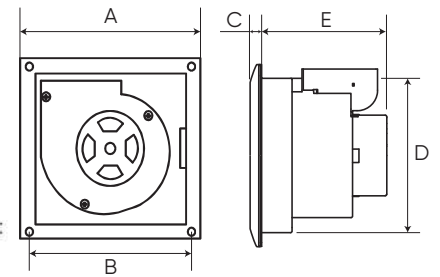
919.800



QUẠT HÚT
ÂM TRẦN
CÓ MẶT CHE
BẢO VỆ
Seri AFC

		
AFC-130	AFC-250	AFC-300
25W	33W	42W
220V AC	220V AC	220V AC
120	160	180
2	2.9	3.1
200 x 235 x 245 x 28 x 100	250 x 302 x 312 x 28 x 100	292 x 330 x 340 x 37 x 100
200 x 200	250 x 250	292 x 292
40 dB	44 dB	46 dB
1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
528.800	668.100	817.300

MÔ TƠ SỬ DỤNG BẠC ĐẠM



QUẠT HÚT ÂM TRẦN CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AFC2

M / Model	AFC2-130	AFC2-250	AFC2-300	AFC2-600
Công suất / Power	22W	25W	27W	70W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	135	155	155	227
Đường kính đầu ống thoát gió / Duct size (mm)	100	100	100	150
Công suất hút gió Air volume (m ³ /h)	120	170	200	408
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	250 x 220 x 15 x 198 x 110	290 x 245 x 17 x 230 x 110	330 x 280 x 20 x 258 x 110	600 x 525 x 20 x 474 x 194
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	198 x 198	230 x 230	258 x 258	480 x 480
Độ ồn / Noise	40 dB	40 dB	42 dB	47 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	528.800	552.200	660.700	1.701.400



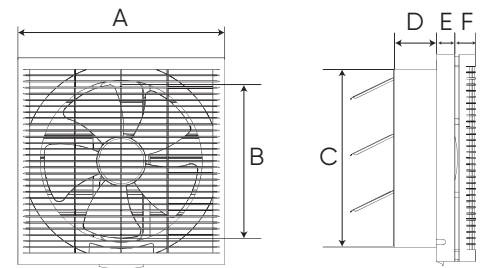
QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AF

M / Model	AF-150	AF-200	AF-250
Công suất / Power	25W	30W	35W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	250
Công suất hút gió Air volume (m ³ /min)	4.8	8.1	12.6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E	150 x 235 x 183 x 80 x 61	200 x 290 x 230 x 83 x 61	250 x 335 x 280 x 83 x 61
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	200 x 200	250 x 250	305 x 305
Độ ồn / Noise	43 dB	46 dB	48 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	445.500	534.600	589.100



**MÔ TƠ SỬ DỤNG
BẠC ĐẠM**

Chú thích
kích thước:



QUẠT HÚT ÂM TƯỜNG CÓ MẶT CHE BẢO VỆ Seri AF2

M / Model	AF2-150	AF2-200	AF2-250
Công suất / Power	24W	28W	32W
Điện áp / Voltage	220V AC	220V AC	220V AC
Đường kính cánh quạt Fan blade diameter (mm)	150	200	245
Công suất hút gió Air volume (m ³ /h)	258	486	750
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x E x F	237 x 150 x 192 x 80 x 37 x 29	293 x 200 x 240 x 82 x 35 x 33	338 x 245 x 290 x 83 x 35 x 36
Kích thước đục lỗ Cut out (mm)	192 x 192	240 x 240	290 x 290
Độ ồn / Noise	40 dB	41 dB	42 dB
Đóng gói Packing	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1 cái/hộp 5 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	548.700	613.900	652.200

ĐIỆN GIA DỤNG | Ổ CẮM DU LỊCH

THIẾT KẾ NHỎ GỌN - TIỆN DỤNG
DỄ DÀNG ĐEM THEO
KHI ĐI DU LỊCH

CE RoHS DIALux
German Technology

1 NĂM
BẢO HÀNH



Ổ CẮM DU LỊCH Seri AD - Seri TA

	M Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AD1	Phích cắm 2 chấu dẹp 250V / 10A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	23.800
	AD2	Phích cắm 3 chấu vuông 250V / 13A	20 cái/hộp 400 cái/thùng	27.000
	TA1	3 dạng phích cắm 110-250V / 6-13A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	80.100
	TA2	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	225.500
	TA3	3 dạng phích cắm 100-240V / 6A Tích hợp 1 cổng USB type A 5V / 1A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	180.800
	TA4	3 ổ cắm đa năng 250V / 10A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 2.4A	1 cái/hộp 100 cái/thùng	233.300
	TA5	3 dạng phích cắm 100-240V / 8A Tích hợp 2 cổng USB type A 5V / 3.4A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	516.500

THIẾT KẾ HIỆN ĐẠI - TỐI ƯU MẪU MẪ ĐA DẠNG



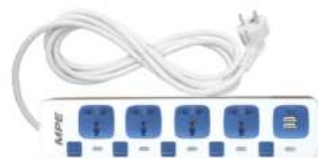
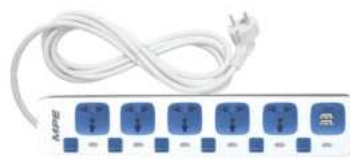
Ổ CẮM DI ĐỘNG ĐA NĂNG Seri AM6S

- Điện áp: 220V
- Dòng định mức: 16A
- Công suất tối đa: 3000W
- Chiều dài dây điện: 3m

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	AM6S1	3 ổ cắm đôi 3 chấu	1 cái/hộp 20 cái/thùng	388.500
	AM6S2	3 ổ cắm đơn 2 chấu 3 ổ cắm đơn đa năng 2.0	1 cái/hộp 20 cái/thùng	365.900
	AM6S3	1 công tắc 2 cực 20A 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	378.000
	AM6S4	1 công tắc 1 chiều 1 cổng sạc USB type A 1 cổng sạc USB type C 1 ổ cắm đôi 3 chấu 2 ổ cắm đơn đa năng 1.5	1 cái/hộp 20 cái/thùng	600.200



Ổ CẮM DI ĐỘNG

M Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
 AM5S (Màu trắng) AM5SB (Màu đen)	250V / 10A • 5 ổ cắm đa năng, • Công tắc riêng mỗi ổ cắm • Có màn che an toàn • Tổng chiều dài: 3m	1 cái/túi 20 cái/thùng	204.300
 AM2S-3USB	2 ổ cắm đơn đa năng 3 cổng sạc USB type A 5V / 3A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	350.400
 AM3S-2USB	3 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	266.300
 AM4S-2USB	4 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	323.100
 AM5S-2USB	5 ổ cắm đa năng 2 cổng sạc USB type A 5V / 2.4A Chiều dài dây điện: 3m	1 cái/hộp 24 cái/thùng	345.600
 AMRL-10	4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 10m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	405.800
 AMRL-15	4 ổ cắm đơn đa năng Chiều dài dây điện: 15m	1 cái/hộp 10 cái/thùng	528.800



• Mặt A60 viền vàng	172
• Mặt A60 viền bạc	172
• Mặt A60, S60, A50	173-174
• Thiết bị rời seri A60, S60, A50	175
• Thiết bị rời vận vít seri A60, S60, A50	176
• Mặt công tắc, ổ cắm, thiết bị rời seri A70 Plus	177-179
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A80, A90	180
• Mặt công tắc, ổ cắm seri S70	181-182
• Mặt công tắc, ổ cắm seri A20 Plus	183
• Thiết bị rời dùng cho seri A20 Plus	184-185
• Hộp âm, hộp nổi, hộp chống thấm	186

CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM



- Sản xuất từ nhựa PC chống cháy
- Ổ cắm đa năng dùng cho các loại phích cắm

- Có màng che bảo vệ
- Module USB sạc được cho tất cả thiết bị Iphone, Ipad....

MẶT A60 VIỀN VÀNG

Seri A60



Seri A60	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601G	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A602G	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A603G	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A60SBG	Mặt dùng cho SB viền vàng • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	29.100
	A60456G	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền vàng • Kích thước: 116 x 120mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	35.200

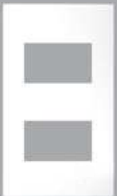
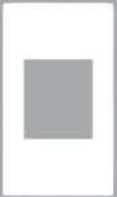
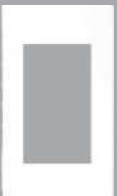
MẶT A60 VIỀN BẠC

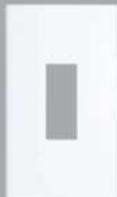
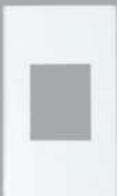
Seri A60



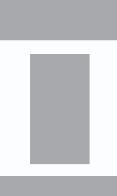
Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601S	Mặt dùng cho 1 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A602S	Mặt dùng cho 2 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A603S	Mặt dùng cho 3 thiết bị viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	25.000
	A60SBS	Mặt dùng cho SB viền bạc • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	29.100
	A60456S	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị viền bạc • Kích thước: 116 x 120mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	35.200

MẶT A60 Seri A60

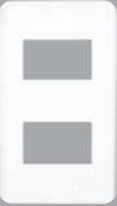
Seri A60	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A601	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.700
	A602	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.700
	A620	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.700
	A603	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.700
	A60456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 116 x 120mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.900
	A6SB	Module lắp rời SB • Đóng gói: 40 cái/hộp 520 cái/thùng	3.900
	A60SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.200

Seri A60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A60MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.400
	A60MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.400

MẶT S60 Seri S60

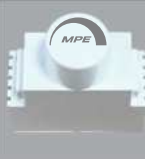
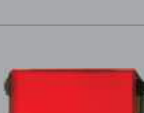
Seri S60	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S601	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S615	Mặt vuông dùng cho 1 thiết bị cỡ trung • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S602	Mặt vuông dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600
	S603	Mặt vuông dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 86 x 86mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.600

MẶT A50 Seri A50 1 NĂM BẢO HÀNH

Seri A50	M Model	M Description	Giá bán lẻ VND
	A501	Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A502	Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A503	Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	12.600
	A50456	Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	20.500
	A50SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.000
	A50MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.000
	A50MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	13.000



THIẾT BỊ RỜI Seri A60, S60, A50 **1 NĂM** BẢO HÀNH

M Model	M Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V-2.1A • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	317.400		Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	48.400
	Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	201.200		Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	95.200
	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700		Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	27.900
	Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	53.800		Cầu chì • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	25.100
	Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 360 cái/thùng	43.600		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	527.600
	Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	14.800		Dimmer điều khiển độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	696.100
	Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	23.500		Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	75.200
	Đèn báo xanh seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	82.900
	Đèn báo đỏ seri A60 • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300		Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1200W • Đóng gói: 5 cái/hộp 225 cái/thùng	92.200
	Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	51.000		Công tắc 2 cực 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	59.100
	Cổng HDMI cho mặt seri A60 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	143.500			

THIẾT BỊ RỜI VẶN VÍT
Seri A60, S60, A50



M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700		Ổ cắm đa năng A60 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	43.600
	Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	14.800		Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300
	Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	23.500		Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300
	Công tắc 1 chiều cỡ trung • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	26.600		Đèn báo dừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	59.700
	Công tắc 2 chiều cỡ trung • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	47.700		Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	59.700
	Công tắc 1 chiều cỡ lớn • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	26.600		Nút nhấn chuông • Kích thước: 118x72x28mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	102.800
	Công tắc 2 chiều cỡ lớn • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	47.700		Chuông điện • Kích thước: 163x98x40mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	127.000
	Nút che 1.5 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.400		Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	77.800
	Nút che 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.400		Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng • 32 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433MHZ	496.900
	Ổ cắm đa năng A60 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	44.800		Bộ công tắc dùng thẻ từ 16A có thời gian chậm • Kích thước: 86x86mm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	313.700



SERI A70 PLUS

ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Nhựa PC được sử dụng cho sản phẩm mang lại độ chống trầy xước lớn
- Khả năng chống va đập, chịu nhiệt tốt, chống ăn mòn hiệu quả
- Bề mặt cong, bóng tạo nét thẩm mỹ cao
- Lò xo trợ lực hạn chế phát sinh tia lửa điện rất an toàn cho người sử dụng
- Vít đồng tròn tăng lực siết và không làm đứt dây
- Thiết kế nhỏ gọn, hình chữ nhật mỏng ôm sát bề mặt tường lắp đặt

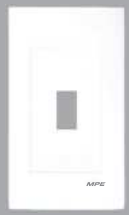
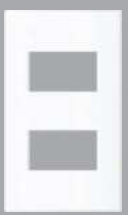
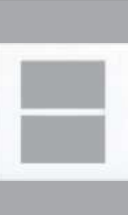


CÔNG TẮC & Ổ CẮM | MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

MẶT A70 PLUS

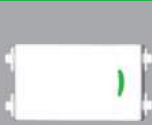
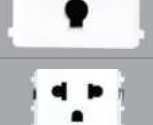
Seri A70 PLUS



M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A701N Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70SB	Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300
	A702N Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70MCB1	Mặt dùng cho MCB 1 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300
	A703N Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	13.200		A70MCB2	Mặt dùng cho MCB 2 cực • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	12.300
	A70456N Mặt dùng cho 4,5,6 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	19.300		A70KT	Bộ công tắc dùng thẻ từ 25A có thời gian chậm • Đóng gói: 6 cái/hộp 60 cái/thùng	334.000

THIẾT BỊ RỜI Seri A70 Plus



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7M/1 Công tắc 1 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	13.900		A7US Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.500
	A7M/2 Công tắc 2 chiều • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	20.900		A7UESM Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	27.700
	A7MD20 Công tắc 2 cực cỡ lớn 20A • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	48.000		A7UES2 Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	54.900
	A7MBP Nút nhấn chuông • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	18.700		KT Thẻ từ (dùng cho BKT, A70KT) • Đóng gói: 50 cái/bịch	9.600

	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7TV75	Ổ cắm tivi • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	30.400
	A7RJ64	Ổ cắm điện thoại • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	27.300
	A7RJ88	Ổ cắm mạng LAN • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	38.600
	A7NRD	Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	32.300
	A7NGN	Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	32.300
	A800F	Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 800VA-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	91.700
	A800L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	91.700
	A1200L	Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 5 cái/hộp 270 cái/thùng	97.100
	A7USB	Ổ cắm sạc USB • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	174.300
	A7HDMI	Cổng HDMI cho mặt seri A70 • Đóng gói: 1 cái/bịch 150 cái/thùng	147.700

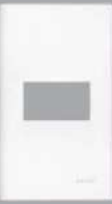
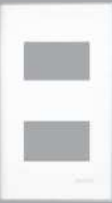
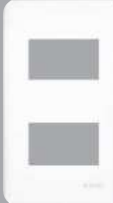
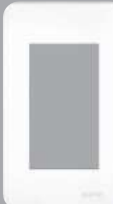
	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A7USB-A/C	Ổ cắm sạc USB 2 module type A & type C DC 5V-2.1A • Đóng gói: 1 cái/hộp	265.500
	DB	Chuông điện • Kích thước: 163x98x40mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	127.000
	DBP	Nút nhấn chuông • Kích thước: 118x72x28mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	102.800
	A267BP IP44	Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	77.800
	DB2 • 32 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433MHZ	Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng	496.900
	A7CLR	Đèn báo dọn phòng • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.200
	A7DDI	Đèn báo đừng làm phiền • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	34.200
	A78F	Cầu chì 10A • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	25.600
	FS	Cầu chì 15A • Đóng gói: 100 cái/bịch 1.000 cái/hộp	4.700
	A7P	Nút che trơn 1 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.700

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri A80, A90

1 NĂM BẢO HÀNH

• Thiết bị rời dùng chung với Seri A70 Plus

M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ	Model	Description	VNĐ
	A801 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		A901 Mặt dùng cho 1 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	A802 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		A902 Mặt dùng cho 2 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	A803 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.600		A903 Mặt dùng cho 3 thiết bị • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	15.900
	A80456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	22.700		A90456 Mặt dùng cho 4, 5, 6 thiết bị • Kích thước: 120 x 116mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	22.700
	A80SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	17.100		A90SB Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	14.800
	A80MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.000		A90MCB1 Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.800
	A80MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	16.000		A90MCB2 Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 70mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	14.800

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM

Seri S70



- Tiêu chuẩn IEC-60884-1
- Siêu đẹp, siêu bền, siêu an toàn
- Sang trọng & hiện đại

- Sản xuất theo công nghệ Đức
- Bật/tắt 50.000 lần với công tắc
- Cách lắp đặt dễ dàng



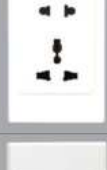
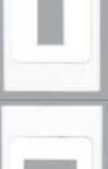
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 S701	Mặt 1 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	76.500	 S703	Mặt 3 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	106.400
 S701M	Mặt 1 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	80.900	 S704	Mặt 4 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	149.500
 S702	Mặt 2 công tắc 1 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	98.500	 7MS	Ổ cắm đa năng + công tắc 10A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	96.700
 S702M	Mặt 2 công tắc 2 chiều 16A - 250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	101.200	 S7MS/USB	Ổ cắm đa năng + ổ cắm đơn 2 chấu + 2 USB • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	299.800

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri S70

M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	S7UES2 2 ổ cắm 3 chấu • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	166.100		S7TEL/2 2 ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	136.300
	S7TEL Ổ cắm điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	85.300		S7DIM/L Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn 400W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	316.500
	S7LAN Ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	123.100		S7DIM/F Dimmer điều chỉnh tốc độ quạt 250W • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	316.500
	S7TEL/LAN Ổ cắm điện thoại + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7DBP Nút nhấn chuông 6A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	118.700
	S7TV/LAN Ổ cắm TV + mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7MD20 Công tắc 2 cực 20A • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	211.000
	S7TV/TEL Ổ cắm tivi + điện thoại • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	157.400		S7MS2 2 ổ cắm đa năng + công tắc 10A-250V • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	193.400
	S7TV Ổ cắm tivi • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	87.000		S7CDP Nút nhấn chuông + đèn báo không làm phiền + đèn báo dọn phòng • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	285.700
	S7LAN/2 2 ổ cắm mạng LAN • Kích thước: 86 x 89mm • Đóng gói: 8 cái/hộp 80 cái/thùng	191.700			

MẶT CÔNG TẮC & Ổ CẮM Seri A20 Plus



M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	Ổ cắm đôi 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	37.100		Mặt 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	10.800
	Ổ cắm 3, 2 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	44.800		Mặt 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	10.800
	Ổ cắm đôi 3 chấu để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	46.500		Mặt 3 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	10.800
	Ổ cắm đôi đa năng để liền 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	46.500		Mặt 4 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.800
	Ổ cắm đa năng Ổ cắm đơn 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	42.300		Mặt 5 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.800
	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200		Mặt 6 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	13.800
	Ổ cắm đôi 2 chấu 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	36.200		Mặt dùng cho cầu dao an toàn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	11.900
	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 1 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	32.200		Mặt dùng cho MCB 1 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.800
	Ổ cắm đơn đa năng 16A + 2 lỗ • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	32.200		Mặt dùng cho MCB 2 cực • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	11.800
	Ổ cắm đơn đa năng 16A • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	32.200		Mặt nạ trơn • Kích thước: 120 x 72mm • Đóng gói: 25 cái/hộp 250 cái/thùng	12.200

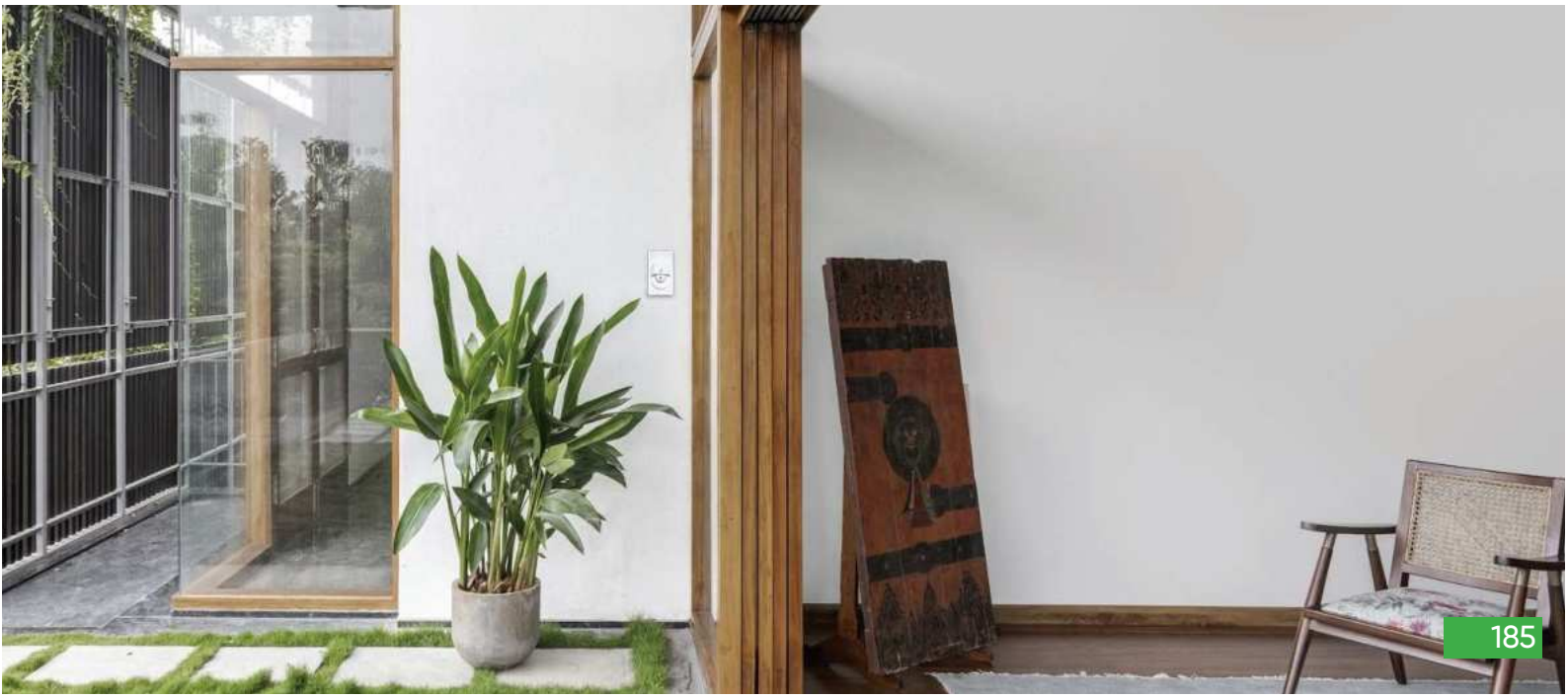


THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	Mặt viền đơn màu trắng kiểu Iphone • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.500		Nút nhấn chuông • Kích thước: 118x72x28mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 100 cái/thùng	102.800
	Mặt viền đôi màu trắng • Kích thước: 120 x 142mm • Đóng gói: 20 cái/hộp 200 cái/thùng	10.600		Chuông điện • Kích thước: 163x98x40mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 50 cái/thùng	127.000
	Mặt viền đơn màu trắng • Kích thước: 120 x 71.5mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.500		Nút ấn chuông • Kích thước: 120x70mm • Đóng gói: 7 cái/hộp 70 cái/thùng	77.800
	Mặt viền đơn màu trắng • Kích thước: 115 x 75mm • Đóng gói: 30 cái/hộp 300 cái/thùng	5.500		Chuông cửa không dây, không pin • Đóng gói: 1 cái/hộp 72 cái/thùng • 32 âm tùy chọn • 4 mức âm lượng • Tần số: 433MHZ	496.900
	Công tắc 1 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	9.800		Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	52.000
	Công tắc 2 chiều 10A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	15.400		Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	36.000
	Công tắc cực 20A • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	51.800		Ổ cắm tivi loại 75 Ohm • Đóng gói: 10 cái/hộp nhỏ 100 cái/hộp lớn 1.000 cái/thùng	32.600

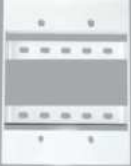
THIẾT BỊ RỜI DÙNG CHO **Seri A20 Plus** **1 NĂM** **BẢO HÀNH**

M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	A30NGN Đèn báo xanh • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	11.600		A30USB Ổ cắm sạc USB DC 5V-1000mA • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	201.200
	A30NRD Đèn báo đỏ • Đóng gói: 10 cái/hộp 100 cái/thùng	11.600		AV600 Bộ điều chỉnh tốc độ quạt 600VA-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	78.300
	ASV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	696.100		AV800 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 800W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	78.300
	AV200-LED Dimmer điều chỉnh độ sáng LED (dùng cho LED Dimmable) • Đóng gói: 35 cái/hộp 350 cái/thùng • Điện áp: 220VAC • Công suất: 200W	527.600		AV1200 Bộ điều chỉnh độ sáng đèn 1.200W-220VAC • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	96.700
	A30P Nắp che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.000		AKT Chìa khóa dùng cho A20KTN • Đóng gói: 50 cái/bịch	19.200
	A30MBP Nút nhấn chuông 3A • Đóng gói: 1.000 cái/thùng	18.900		A20KTN Công tắc 2 cực 20A dùng chia khóa • Đóng gói: 5 cái/hộp 50 cái/thùng	177.500



HỘP ÂM, HỘP NỔI, HỘP CHỐNG THẤM



M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	CA157N Nắp che dùng cho hộp A157N • Đóng gói: 1.400 cái/thùng	4.000		Hộp chống thấm vuông cho seri S60, S70 • Kích thước: 100 x 118 x 48mm • Đóng gói: 1 cái/hộp 28 cái/thùng	84.800
	A157N Hộp nhựa âm tường đơn • Kích thước: 105 x 65 x 40mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	3.600		Hộp nhựa nổi dùng cho SB • Kích thước: 104 x 44 x 40mm • Đóng gói: 150 cái/thùng	7.800
	A157ND Hộp nhựa âm tường dùng cho 2 mặt đơn • Kích thước: 134 x 105 x 40mm • Đóng gói: 70 cái/thùng	9.600		Hộp nhựa nổi đơn • Kích thước: 120 x 70 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.100
	A157V Để âm chống cháy dùng cho các mặt nạ vuông • Kích thước: 75 x 75 x 50mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	6.600		Hộp nhựa nổi đôi • Kích thước: 120 x 116 x 34mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	13.200
	A157V2 Hộp để nhựa vuông đôi kiểu Anh • Kích thước: 135 x 75 x 50mm • Đóng gói: 72 cái/thùng	13.400		Để nổi dùng cho mặt nạ đơn seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 70 x 33mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.800
	A157 MCB Hộp nhựa âm tường dùng cho MCB • Kích thước: 114 x 65 x 57mm • Đóng gói: 90 cái/thùng	8.600		Để nổi dùng cho mặt nạ đôi seri A60, A70 plus • Kích thước: 120 x 117 x 33mm • Đóng gói: 80 cái/thùng	13.900
	AK2237N Hộp nhựa nổi dùng cho các mặt, ổ cắm A20 và viên A20-WN • Kích thước: 120 x 72 x 34mm • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.800		Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 50 cái/thùng	80.400
	AK2237ND Hộp nhựa nổi dùng cho viên A20-WND • Kích thước: 120 x 142 x 34mm • Đóng gói: 60 cái/thùng	18.100		Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm A30 • Đóng gói: 60 cái/thùng	194.200
	A157N2 Hộp nhựa âm tường dùng cho mặt đôi • Kích thước: 110 x 106 x 40mm • Đóng gói: 75 cái/thùng	11.200		Mặt che phòng thấm nước dùng cho các mặt & ổ cắm chữ nhật • Đóng gói: 20 cái/thùng	61.700



**Nhựa PVC cao cấp
chống cháy**



**Chịu được lực nén cao
và đập mạnh**

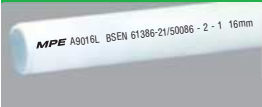
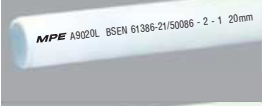
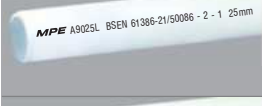


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

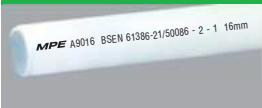
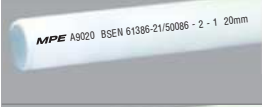
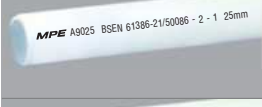
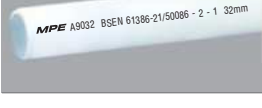
- Ống luồn cứng PVC được làm từ nhựa PVC cao cấp, sản xuất theo tiêu chuẩn BSEN 61386-21
- Ống PVC có 3 loại: Light duty (chịu được lực nén 320N), Medium duty (chịu được lực nén 750N) và Heavy duty (chịu được lực nén 1250N)
- Ống PVC có các đặc tính ưu việt sau:
 - Chịu được lực nén cao: không bị nứt, vỡ khi được lắp đặt âm tường, âm sàn và dưới đất
 - Chịu được va đập mạnh
 - Độ uốn dẻo cao: dễ dàng uốn cong theo ý muốn, có thể uốn cong đến 90°
 - Khả năng tự chống cháy: không cháy thành ngọn lửa khi đốt cháy trực tiếp, ngọn lửa tự dập tắt trong thời gian <30s
 - Chống ăn mòn và chống tia UV

• Ống luồn	187-188
• Lò xo uốn ống	189
• Phụ kiện	190-192
• Ống luồn đàn hồi	193
• Nẹp bán nguyệt	193
• Ống luồn dẹp	193

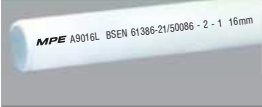
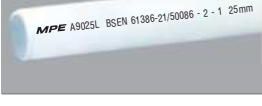
ỐNG LUỒN 320N 1 NĂM BẢO HÀNH

	M Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016L	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	14.800
	A9020L	2920	Ø20	1.4	30 ống/bó	10.2	20.600
	A9025L	2920	Ø25	1.6	25 ống/bó	12.75	28.600
	A9032L	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	10.95	53.100

ỐNG LUỒN 750N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9016	2920	Ø16	1.3	50 ống/bó	13	15.900
	A9020	2920	Ø20	1.5	30 ống/bó	11.55	22.300
	A9025	2920	Ø25	1.7	25 ống/bó	14.12	31.900
	A9032	2920	Ø32	1.9	15 ống/bó	13.05	65.700

ỐNG LUỒN 1250N 1 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Chiều dài mm	Đường kính ngoài +/-0.1mm	Độ dày +/-0.1mm	Đóng gói Packing	Trọng lượng Kg/bó	Giá bán lẻ VNĐ
	A9020HV	2920	Ø20	1.8	30 ống/bó	13.95	43.100
	A9025HV	2920	Ø25	1.9	25 ống/bó	16.87	61.800
	A9032HV	2920	Ø32	2.1	15 ống/bó	14.47	86.900

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | LÒ XO UỐN ỐNG

BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

LÒ XO UỐN ỐNG DÙNG CHO ỐNG **320N, 750N** **1** NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Đường kính +/-0.2mm	Chiều dài cm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BS-16	Ø12	55	20 cây/thùng	31.600
	BS-20	Ø15.9	55	20 cây/thùng	44.000
	BS-25	Ø21.2	55	20 cây/thùng	66.600
	BS-32/320	Ø28	55	20 cây/thùng	104.800
	BS-32/750	Ø27.2	55	20 cây/thùng	104.800

PHỤ KIỆN 1 NĂM BẢO HÀNH

M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND	Model	Description	VND
	Khớp nối răng 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.700		Co chữ T Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 200 cái/thùng	5.700
	Khớp nối răng 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	1.800		Co chữ T Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 125 cái/thùng	7.300
	Khớp nối răng 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.400		Co chữ T Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.400
	Khớp nối răng 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.100		Co chữ T Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	3.200
	Co chữ L Co nối 20mm (có nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 400 cái/thùng	4.100		Co chữ T Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	4.300
	Co chữ L Co nối 25mm (có nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	6.700		Co chữ T Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 25 cái/bịch 150 cái/thùng	5.300
	Co chữ L Co nối 16mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	1.700		Khớp nối trơn 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	700
	Co chữ L Co nối 20mm (không nắp) • Đóng gói: 100 cái/bịch 800 cái/thùng	2.300		Khớp nối trơn 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1400 cái/thùng	800
	Co chữ L Co nối 25mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 500 cái/thùng	3.700		Khớp nối trơn 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	1.300
	Co chữ L Co nối 32mm (không nắp) • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	5.900		Khớp nối trơn 32mm • Đóng gói: 50 cái/bịch 300 cái/thùng	3.300
	Nắp hộp nối tròn Tiêu chuẩn BS4607 • Đóng gói: 50 cái/bịch 250 cái/thùng	1.300		Nối trơn giảm 20-16mm • Đóng gói: 50 cái/bịch	1.700

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | LÒ XO UỐN ỐNG

BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21



PHỤ KIỆN **1 NĂM** BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	A242/25-20 Nối trơn giảm 25-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 900 cái/thùng	2.400		A240/20/1 Hộp nối dây 1 đường Ø20 • Đóng gói: 250 cái/thùng	5.100
	A242/32-16 Nối trơn giảm 32-16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 700 cái/thùng	2.400		A240/20/2 Hộp nối dây 2 đường Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.100
	A242/32-20 Nối trơn giảm 32-20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 600 cái/thùng	2.600		A240/20/2A Hộp nối dây 2 đường vuông Ø20 • Đóng gói: 200 cái/thùng	5.100
	A242/32-25 Nối trơn giảm 32-25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 500 cái/thùng	2.800		A240/20/3 Hộp nối dây 3 đường Ø20 • Đóng gói: 160 cái/thùng	5.100
	A240/16/1 Hộp nối dây 1 đường Ø16 • Đóng gói: 300 cái/thùng	4.900		A240/20/4 Hộp nối dây 4 đường Ø20 • Đóng gói: 150 cái/thùng	5.100
	A240/16/2 Hộp nối dây 2 đường Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	4.900		A240/25/1 Hộp nối dây 1 đường Ø25 • Đóng gói: 250 cái/thùng	8.400
	A240/16/2A Hộp nối dây 2 đường vuông Ø16 • Đóng gói: 260 cái/thùng	4.900		A240/25/2 Hộp nối dây 2 đường Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	8.400
	A240/16/3 Hộp nối dây 3 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	4.900		A240/25/2A Hộp nối dây 2 đường vuông Ø25 • Đóng gói: 200 cái/thùng	8.400
	A240/16/4 Hộp nối dây 4 đường Ø16 • Đóng gói: 220 cái/thùng	4.900		A240/25/3 Hộp nối dây 3 đường Ø25 • Đóng gói: 160 cái/thùng	8.400



PHỤ KIỆN **1** NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	A240/25/4 Hộp nối dây 4 đường Ø25 • Đóng gói: 140 cái/thùng	8.400		A442 Hộp nối • Kích thước: 101 x 101 x 50mm • Đóng gói: 65 cái/thùng	18.400
	A240/32/1 Hộp nối dây 1 đường Ø32 • Đóng gói: 180 cái/thùng	8.700		A662 Hộp nối • Kích thước: 152 x 152 x 50mm • Đóng gói: 30 cái/thùng	36.300
	A240/32/2 Hộp nối dây 2 đường Ø32 • Đóng gói: 140 cái/thùng	8.700		A882 Hộp nối • Kích thước: 190 x 190 x 50mm • Đóng gói: 13 cái/thùng	46.700
	A240/32/2A Hộp nối dây 2 đường vuông Ø32 • Đóng gói: 130 cái/thùng	8.700		A280/16 Kẹp đỡ ống 16mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 3000 cái/thùng	900
	A240/32/3 Hộp nối dây 3 đường Ø32 • Đóng gói: 120 cái/thùng	8.700		A280/20 Kẹp đỡ ống 20mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2500 cái/thùng	1.000
	A240/32/4 Hộp nối dây 4 đường Ø32 • Đóng gói: 100 cái/thùng	8.700		A280/25 Kẹp đỡ ống 25mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 2000 cái/thùng	1.800
	A332 Hộp nối • Kích thước: 76 x 76 x 50mm • Đóng gói: 120 cái/thùng	13.500		A280/32 Kẹp đỡ ống 32mm • Đóng gói: 100 cái/bịch 1500 cái/thùng	2.100

ỐNG LUỒN & PHỤ KIỆN | ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

Tiêu chuẩn BSEN 50086-2-1/BSEN 61386-21

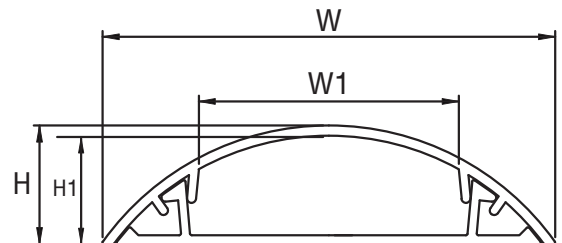
ỐNG LUỒN ĐÀN HỒI

M Model	M Description	K trong của cuộn (mm)	ĐK ngoài của cuộn (mm)	Chiều cao (mm)	Trọng lượng (kg)	Đóng gói (m/cuộn)	Giá bán lẻ VNĐ
 A9016CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø16	Ø240	Ø280	165	1.6	50m/cuộn	126.600
 A9020CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø20	Ø250	Ø430	190	2.3	50m/cuộn	155.300
 A9025CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø25	Ø270	Ø440	240	2.5	40m/cuộn	176.100
 A9032CT	Ống luồn đàn hồi màu trắng Ø32	Ø280	Ø350	240	2.4	25m/cuộn	219.600

NẸP BÁN NGUYỆT

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 NBN40/13 2 cây/cặp 10 cặp/bó	Nẹp bán nguyệt 40 x 13mm - 1m • Kích thước: 40x16x13x11x1000	66.300
NBN60/20 2 cây/cặp 3 cặp/bó	Nẹp bán nguyệt 60 x 20mm - 1m • Kích thước: 60x27x20x17x1000	87.100
NBN80/22 2 cây/cặp 3 cặp/bó	Nẹp bán nguyệt 80 x 22mm - 1m • Kích thước: 80x46x22x19x1000	139.400



ỐNG LUỒN DẸP

Tiêu chuẩn IEC 61084-2-1:2017

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 20/10	Ống luồn dẹp 20 x 10mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	11.300
MP 25/14	Ống luồn dẹp 25 x 14mm Dài 1.7m, 30 cây/bó	15.600
MP 30/16	Ống luồn dẹp 30 x 16mm Dài 1.7m, 20 cây/bó	19.200
MP 40/22	Ống luồn dẹp 40 x 22mm Dài 1.7m, 12 cây/bó	27.700

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 MP 50/35	Ống luồn dẹp 50 x 35mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	50.600
MP 60/40	Ống luồn dẹp 60 x 40mm Dài 1.7m, 4 cây/bó	61.000
MP 80/50	Ống luồn dẹp 80 x 50mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	69.700
MP 100/40	Ống luồn dẹp 100 x 40mm Dài 1.7m, 3 cây/bó	118.500
MP 100/60	Ống luồn dẹp 100 x 60mm Dài 1.7m, 2 cây/bó	144.600



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT

• Cầu Dao Tự Động MCB	195-198
• Cầu Dao Bảo Vệ Dòng Rò & Quá Tải RCBO	199
• Cầu Dao An Toàn SB	200

TỦ ĐIỆN

• Tủ Điện Âm Tường Seri TS	201-203
• Tủ Điện Lắp Nổi Seri TN	204
• Tủ Điện Chống Thấm Seri WP	205
• Tủ Điện Âm Tường Seri T	206

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C150	1P	50A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	64.200
MP4-C163	1P	63A	4.5kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	64.200
MP6-C106	1P	6A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C110	1P	10A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C116	1P	16A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C120	1P	20A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C125	1P	25A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C132	1P	32A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C140	1P	40A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	47.600
MP6-C150	1P	50A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	71.500
MP6-C163	1P	63A	6kA	12 cái/hộp 120 cái/thùng	71.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4
MP6
MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C250	2P	50A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	136.700
MP4-C263	2P	63A	4.5kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	136.700
MP6-C206	2P	6A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C210	2P	10A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C216	2P	16A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C220	2P	20A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C225	2P	25A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C232	2P	32A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C240	2P	40A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	103.900
MP6-C250	2P	50A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	154.200
MP6-C263	2P	63A	6kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	154.200
MP10-C250	2P	50A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	274.300
MP10-C263	2P	63A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	274.300
MP10-C280	2P	80A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	389.500
MP10-C2100	2P	100A	10kA	6 cái/hộp 60 cái/thùng	389.500

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Seri MP4 - MP6 - MP10

1 NĂM
BẢO HÀNH



RCBO-30/216

Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP4-C350	3P	50A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.400
MP4-C363	3P	63A	4.5kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	219.400
MP6-C310	3P	10A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C316	3P	16A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C320	3P	20A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C325	3P	25A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C332	3P	32A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C340	3P	40A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	163.200
MP6-C350	3P	50A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	242.500
MP6-C363	3P	63A	6kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	242.500
MP10-C380	3P	80A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	596.100
MP10-C3100	3P	100A	10kA	4 cái/hộp 40 cái/thùng	596.100

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO TỰ ĐỘNG

CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB Seri MP6

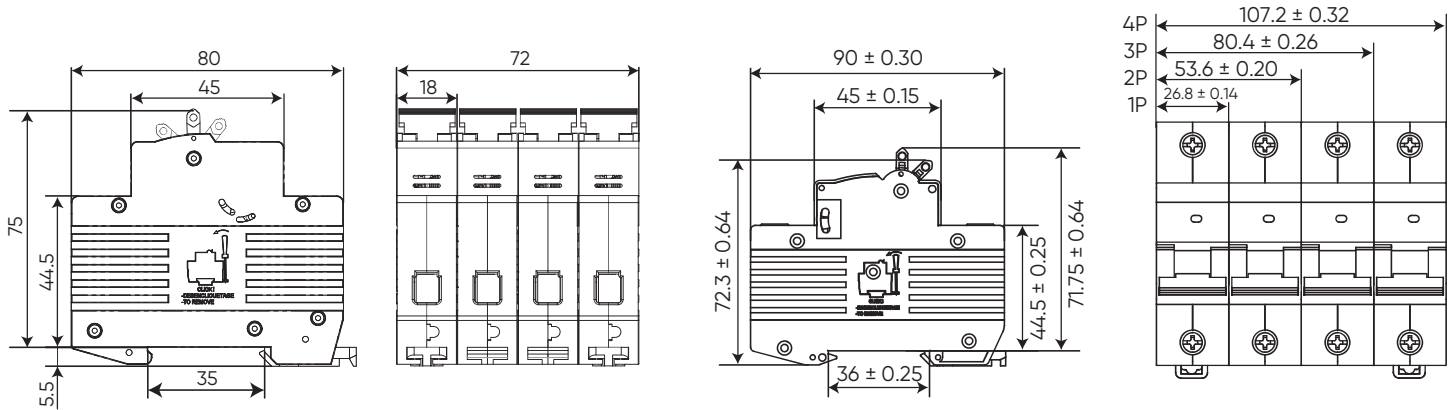
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
MP6-C410	4P	10A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C416	4P	16A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C420	4P	20A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C425	4P	25A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C432	4P	32A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C440	4P	40A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	227.600
MP6-C450	4P	50A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	333.800
MP6-C463	4P	63A	6kA	3 cái/hộp 30 cái/thùng	333.800

KÍCH THƯỚC CẦU DAO TỰ ĐỘNG MCB

Đơn vị tính (mm)



SERI MP4 - MP6: 6A - 63A

SERI MP10: 50A - 100A

THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI Seri RCBO

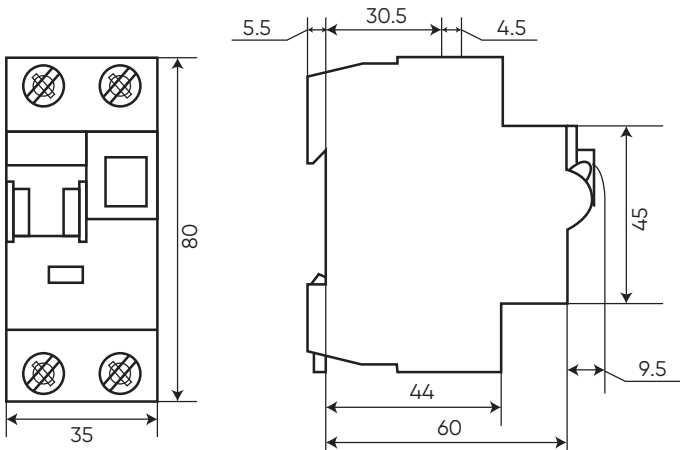
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Dòng định mức In (A)	Dòng rò I _{Δn} (mA)	Dòng cắt Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
RCBO-15/216	2P	16A	15mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	365.800
RCBO-30/216	2P	16A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	365.800
RCBO-30/220	2P	20A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	365.800
RCBO-30/225	2P	25A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	365.800
RCBO-30/232	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	365.800
RCBO-30/240	2P	40A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	396.900
RCBO-30/263	2P	63A	30mA	6kA	1 cái/hộp 100 cái/thùng	561.500

KÍCH THƯỚC CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ & QUÁ TẢI

Đơn vị tính (mm)
** Dung sai: ± 1mm



THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT | CẦU DAO AN TOÀN

CẦU DAO AN TOÀN Seri SB

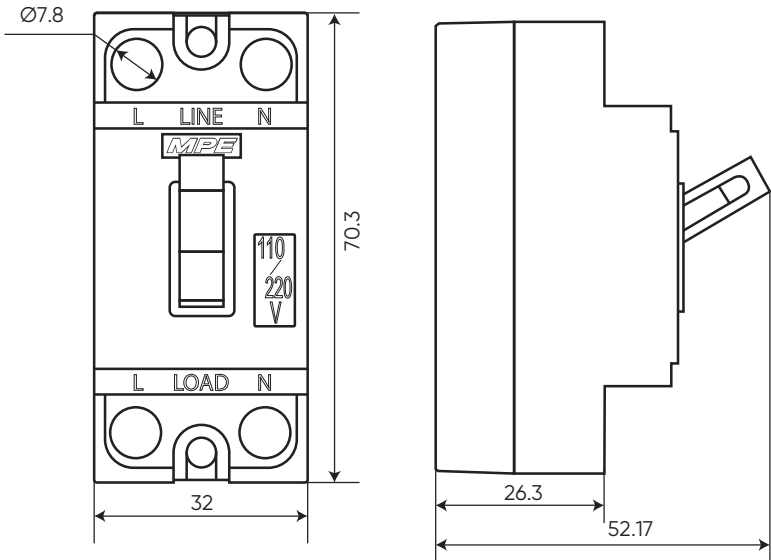
1 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Số cực Pole	Điện áp Voltage	Dòng định mức In (A)	Dòng cắt ngắn mạch Icu	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
SB-10	2P	110-220V AC	10A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	41.900
SB-15	2P	110-220V AC	15A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	41.900
SB-20	2P	110-220V AC	20A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	41.900
SB-30	2P	110-220V AC	30A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	41.900
SB-40	2P	110-220V AC	40A	1500A	1 cái/hộp 50 cái/thùng	41.900

KÍCH THƯỚC CẦU DAO AN TOÀN

Đơn vị tính (mm)
** Dung sai: ± 1mm





TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG Seri TS

- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Không gian bên trong rộng rãi, dễ dàng cho việc đấu nối.
- Thiết kế tinh tế, hiện đại với kích thước mẫu mã đa dạng.



Thanh ray lắp CB di chuyển, điều chỉnh hướng lắp đặt linh hoạt

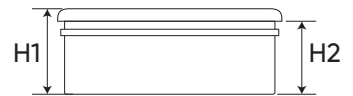
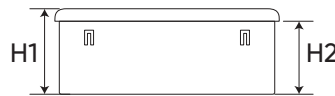
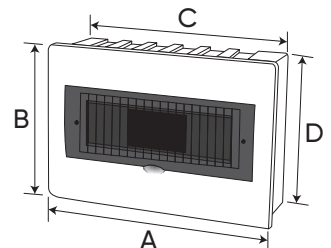
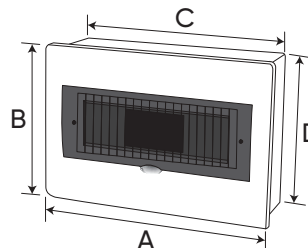


Thanh dẫn điện bằng đồng được cách điện bằng đế nhựa

Chú thích kích thước

Đế sắt

Đế nhựa



M / Model	TS-4 (Đế sắt)	TS-4/P (Đế nhựa)
/ Poles	2 - 4	2 - 4
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	148 x 160 x 128 x 146 x 90 x 70	148 x 160 x 125 x 146 x 90 x 75
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 30 cái/thùng	1 cái/hộp 30 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	134.700	122.300



Mã hàng / Model	TS-6 (Đế sắt)	TS-6/P (Đế nhựa)
Số cực / Poles	5 - 6	5 - 6
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	200 x 216 x 180 x 190 x 90 x 70	200 x 216 x 174 x 189 x 90 x 78
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	189.200	173.100



Mã hàng / Model	TS-10 (Đế sắt)	TS-10/P (Đế nhựa)
Số cực / Poles	7 - 10	7 - 10
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	290 x 217 x 267 x 185 x 90 x 70	290 x 217 x 267 x 192 x 90 x 78
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1 cái/hộp 20 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	247.200	242.400



M / Model	TS-12 (Đế sắt)	TS-14 (Đế sắt)
/ Poles	10 - 12	11 - 14
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	311 x 248 x 286 x 226 x 90 x 70	349 x 248 x 326 x 228 x 90 x 70
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1 cái/hộp 10 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	303.300	344.300



M / Model	TS-20 (Đế sắt)	TS-24 (Đế sắt)
/ Poles	15 – 20	21 – 24
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	468 x 248 x 434 x 228 x 96 x 76	311 x 404 x 290 x 385 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1 cái/hộp 6 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	426.500	538.200



Mã hàng / Model	TS-32 (Đế sắt)	TS-40 (Đế sắt)
Số cực / Poles	25 – 32	33 – 40
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	396 x 496 x 372 x 475 x 96 x 76	468 x 496 x 443 x 475 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1 cái/hộp 4 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	737.800	820.700



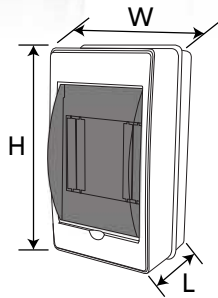
Mã hàng / Model	TS-48 (Đế sắt)	TS-60 (Đế sắt)
Số cực / Poles	41 – 48	49 – 60
Kích thước / Size (mm) A x B x C x D x H1 x H2	395 x 745 x 371 x 724 x 96 x 76	468 x 745 x 444 x 724 x 96 x 76
Đóng gói / Packing	1 cái/hộp 3 cái/thùng	1 cái/hộp 3 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	1.187.000	1.501.800



TỦ ĐIỆN LẮP NỔI
Seri TN

- Thiết kế tinh tế, hiện đại, nhỏ gọn phù hợp lắp đặt cho căn hộ, nhà phố, văn phòng....
- Chất liệu nhựa cao cấp, chống va đập tốt, đạt cấp bảo vệ IP30.

Chú thích kích thước:



Seri TN	Mã hàng Model	Số cực Poles	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	N-2	1 - 2	66 x 125 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	42.800
	N-4	3 - 4	93 x 124 x 85	1 cái/hộp 60 cái/thùng	55.300
	N-6	5 - 6	135 x 160 x 90	1 cái/hộp 40 cái/thùng	87.400

TỦ ĐIỆN LẮP NỔI CHỐNG THẨM IP66

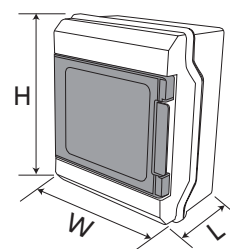
Seri WP



Chất liệu nhựa ABS + PC cao cấp, trọng lượng nhẹ, chịu va đập tốt, chống thấm cấp bảo vệ IP66.



Chú thích kích thước:



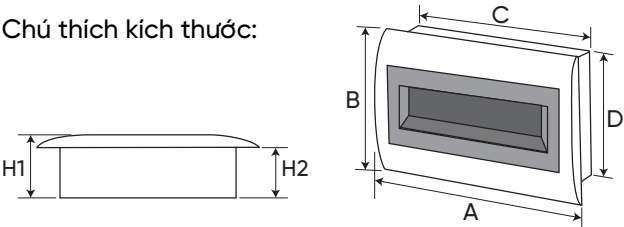
Seri WP	M Model	Poles	Kích thước Size WxHxL (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	P-4	2 - 4	107 x 212 x 92	1 cái/hộp 40 cái/thùng	531.600
	WP-6	5 - 6	165 x 200 x 100	1 cái/hộp 20 cái/thùng	662.400
	WP-9	7 - 9	219 x 200 x 100	1 cái/hộp 18 cái/thùng	814.500
	WP-12	10 - 12	273 x 230 x 110	1 cái/hộp 18 cái/thùng	1.102.300
	WP-18	13 - 18	381 x 230 x 110	1 cái/hộp 8 cái/thùng	1.491.500
	WP-24	19 - 24	273 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	1.942.200
	WP-36	25 - 36	381 x 380 x 110	1 cái/hộp 6 cái/thùng	2.668.300

TỦ ĐIỆN ÂM TƯỜNG
Seri T



- Thân tủ bằng thép sơn tĩnh điện, chống va đập cao.
- Mẫu mã đa dạng, phù hợp nhiều nhu cầu sử dụng.

Chú thích kích thước:



Seri T	M Model	Poles	Kích thước Size WxHxLxH1xH2 (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	4	2 - 4	148 x 160 x 128 x 135 x 89 x 70	1 cái/hộp 20 cái/thùng	134.700
	T6	5 - 6	215 x 199 x 188 x 170 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	189.200
	T10	7 - 10	287 x 213 x 258 x 185 x 89 x 70	1 cái/hộp 18 cái/thùng	220.800
	T14	11 - 14	362 x 248 x 330 x 216 x 89 x 70	1 cái/hộp 12 cái/thùng	344.300
	T20	15 - 20	470 x 248 x 440 x 216 x 95 x 76	6 cái/thùng	426.500
	T24	21 - 24	323 x 382 x 300 x 355 x 95 x 76	6 cái/thùng	538.200
	T32	25 - 32	398 x 500 x 365 x 460 x 105 x 76	4 cái/thùng	737.800
	T40	33 - 40	470 x 500 x 440 x 460 x 105 x 76	3 cái/thùng	820.700

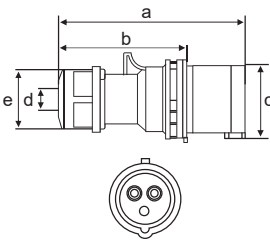
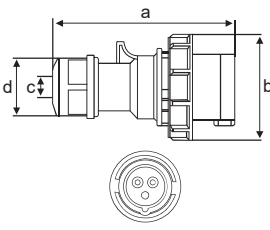
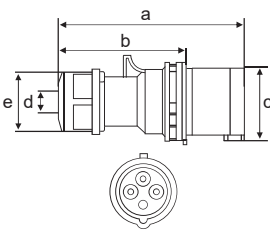
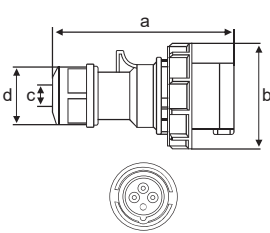
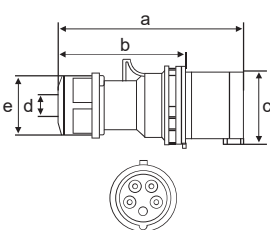
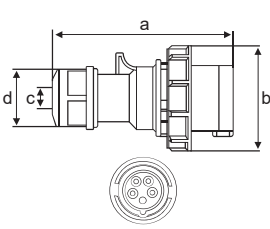
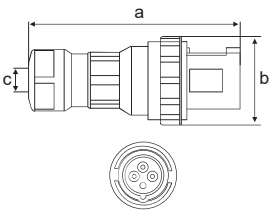


ĐẶC TÍNH SẢN PHẨM

- Làm bằng nhựa cao cấp chịu nhiệt và cách điện cao
- Thân nhựa kín nước hoàn toàn
- Dễ lắp đặt, độ an toàn cao

• Phích & ổ cắm công nghiệp MPN	207-213
• Ổ cắm công nghiệp	214
• Phích cắm công nghiệp MPN2	215-219

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN	M	Description	Packing	Giá bán lẻ VNĐ		
	IP44	Mã hàng (model)	MPN-013	MPN-023		MPN-013 10 cái/hộp 120 cái/thùng	53.000	
		Dòng điện định mức	16A	32A				
		Điện áp	220/250V~	220/250V~				
		Số cực	2P + E	2P + E		MPN-023 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h				
		Kích thước (mm)						
		a		118	146			
		b		82	100			
		c		47	63			
		d		(6-15)	(10-20)			
		e		38	50			
		Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-0132	MPN-0232		MPN-0132 10 cái/hộp 120 cái/thùng	172.900	
		Dòng điện định mức	16A	32A				
		Điện áp	220/250V~	220/250V~				
		Số cực	2P + E	2P + E		MPN-0232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	212.000	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h				
		Kích thước (mm)						
		a		118	146			
		b		82	100			
		c		(6-15)	(10-20)			
		d		38	50			
		Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
			IP44	Mã hàng (model)	MPN-014	MPN-024		MPN-014 10 cái/hộp 120 cái/thùng
Dòng điện định mức	16A			32A				
Điện áp	380/415V~			380/415V~				
Số cực	3P + E			3P + E	MPN-024 10 cái/hộp 60 cái/thùng	97.000		
Vị trí cực nối đất	6h			6h				
Kích thước (mm)								
a				124	146			
b				88	100			
c				53	63			
d				(6-15)	(10-20)			
e				38	50			
Tiết diện dây dẫn (mm²)				1-2.5	2.5-6			
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-0142	MPN-0242		MPN-0142 10 cái/hộp 60 cái/thùng	182.700	
		Dòng điện định mức	16A	32A				
		Điện áp	380/415V~	380/415V~				
		Số cực	3P + E	3P + E		MPN-0242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	224.200	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h				
		Kích thước (mm)						
		a		124	146			
		b		79	93			
		c		(6-15)	(10-20)			
		d		38	50			
		Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
			IP44	Mã hàng (model)	MPN-015	MPN-025		MPN-015 10 cái/hộp 60 cái/thùng
Dòng điện định mức	16A			32A				
Điện áp	220/380V ~ 250/415V			220/380V ~ 250/415V				
Số cực	3P + N + E			3P + N + E	MPN-025 10 cái/hộp 60 cái/thùng	121.500		
Vị trí cực nối đất	6h			6h				
Kích thước (mm)								
a				131	152			
b				95	106			
c				61	70			
d				(8-16)	(10-20)			
e				42	50			
Tiết diện dây dẫn (mm²)				1-2.5	2.5-6			
	IP67	Mã hàng (model)	MPN-0152	MPN-0252		MPN-0152 10 cái/hộp 60 cái/thùng	195.700	
		Dòng điện định mức	16A	32A				
		Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V				
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E		MPN-0252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	238.100	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h				
		Kích thước (mm)						
		a		131	152			
		b		87	100			
		c		(8-16)	(10-20)			
		d		42	50			
		Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
			IP67	Mã hàng (model)	MPN-0342	MPN-044K		MPN-0342 1 cái/hộp 10 cái/thùng
Dòng điện định mức	63A			125A				
Điện áp	380/415V~			380/415V~				
Số cực	3P + E			3P + E	MPN-044K 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.264.000		
Vị trí cực nối đất	6h			6h				
Kích thước (mm)								
a				240	295			
b				115	126			
c				30	44.5			
Tiết diện dây dẫn (mm²)				6-16	16-50			

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM

1 NĂM
BẢO HÀNH

Seri MPN

Mô tả
Description

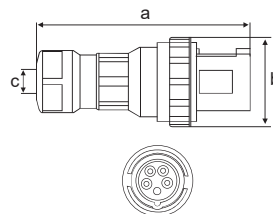
Đóng gói
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP67

Mã hàng (model)	MPN-0352	MPN-045K
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	240	295
b	115	126
c	30	44.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	16-50



MPN-0352
1 cái/hộp
10 cái/thùng

505.000

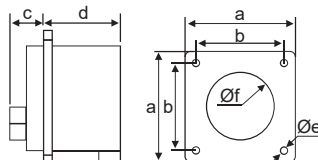
MPN-045K
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.427.100



IP44

Mã hàng (model)	MPN-623
Dòng điện định mức	32A
Điện áp	220/250V~
Số cực	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h
Kích thước (mm)	
a	75
b	61
c	30
d	50
e	5
f	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	2.5-6



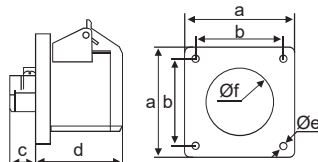
MPN-623
10 cái/hộp
120 cái/thùng

119.900



IP44

Mã hàng (model)	MPN-313	MPN-323
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	16	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	46	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-313
10 cái/hộp
120 cái/thùng

94.700

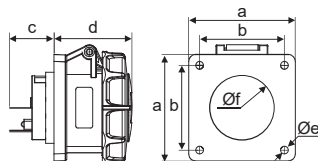
MPN-323
10 cái/hộp
60 cái/thùng

128.500



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3132	MPN-3232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/250V~	220/250V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	70
e	5	5
f	43	54
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3132
10 cái/hộp
120 cái/thùng

212.000

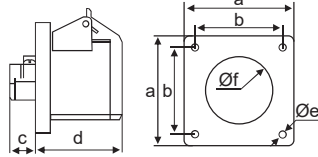
MPN-3232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

267.400



IP44

Mã hàng (model)	MPN-314	MPN-324
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	17	20
d	60	70
e	5.5	5.5
f	53	61
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-314
10 cái/hộp
120 cái/thùng

102.700

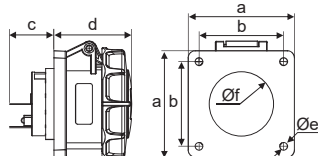
MPN-324
10 cái/hộp
60 cái/thùng

132.100



IP67

Mã hàng (model)	MPN-3142	MPN-3242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	75	75
b	61	61
c	18	24
d	63	73
e	5	5
f	48	55
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-3142
10 cái/hộp
120 cái/thùng

243.800

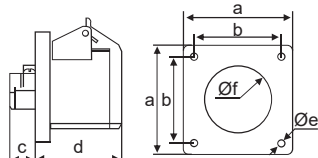
MPN-3242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

279.700



IP44

Mã hàng (model)	MPN-315	MPN-325
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	76	76
b	61	61
c	18	22
d	58	71
e	5.5	5.5
f	60	62
Tiết diện dây dẫn (mm²)	1-2.5	2.5-6



MPN-315
10 cái/hộp
60 cái/thùng

115.800

MPN-325
10 cái/hộp
60 cái/thùng

152.200

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM TỬ ĐIỆN & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG



Seri MPN

M
Description

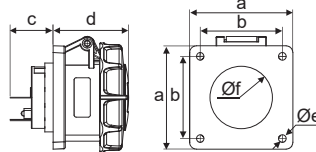
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP67

M	()	MPN-3152	MPN-3252
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f	75 61 18 63 5 53	75 61 24 76 5 60
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-3152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

260.100

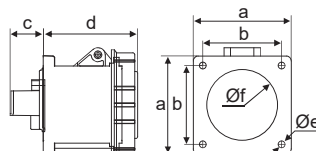
MPN-3252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

293.600



IP67

M	()	MPN-3342	MPN-3442
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f	100 80 35 96 7 73	120 101 44 106 7 84
Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50



MPN-3342
2 cái/hộp
20 cái/thùng

488.400

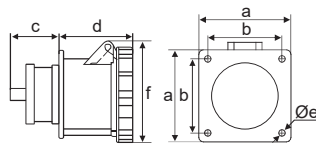
MPN-3442
2 cái/hộp
20 cái/thùng

1.307.500



IP67

M	()	MPN-3352	MPN-3452
Dòng điện định mức		63A	125A
Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V
Số cực		3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f	100 80 39 94.5 7 114	120 100 45 104 7 127
Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-25	16-50



MPN-3352
2 cái/hộp
20 cái/thùng

550.400

MPN-3452
2 cái/hộp
20 cái/thùng

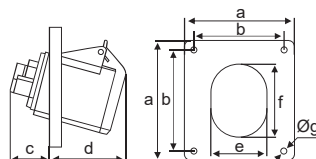
1.386.300

Loại nghiêng



IP44

M	()	MPN-413	MPN-423
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/250V~	220/250V~
Số cực		2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 51 54 5.5	85 70 47 56 64 75 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-413
10 cái/hộp
60 cái/thùng

102.700

MPN-423
10 cái/hộp
60 cái/thùng

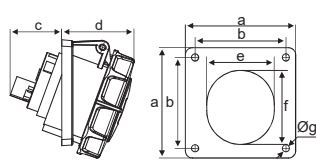
159.800

Loại nghiêng



IP67

M	()	MPN-4132	MPN-4232
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		220/250V~	220/250V~
Số cực		2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 51 54 5.5	85 70 47 56 64 75 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-4132
10 cái/hộp
60 cái/thùng

162.200

MPN-4232
10 cái/hộp
60 cái/thùng

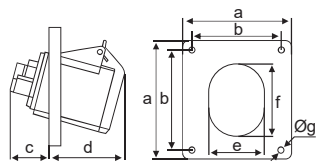
285.400

Loại nghiêng



IP44

M	()	MPN-414	MPN-424
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 52 57 58 5.5	85 70 47 56 64 76 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-414
10 cái/hộp
60 cái/thùng

120.700

MPN-424
10 cái/hộp
60 cái/thùng

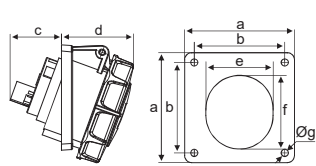
176.200

Loại nghiêng



IP67

M	()	MPN-4142	MPN-4242
Dòng điện định mức		16A	32A
Điện áp		380/415V~	380/415V~
Số cực		3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất		6h	6h
Kích thước (mm)	a b c d e f g	85 70 33 60 56 65 5.5	85 70 50 60 64 76 5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6



MPN-4142
10 cái/hộp
60 cái/thùng

172.900

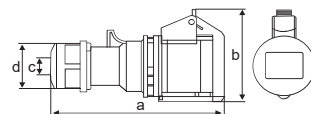
MPN-4242
10 cái/hộp
60 cái/thùng

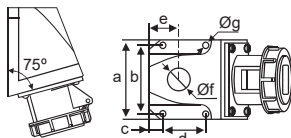
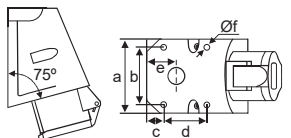
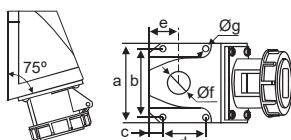
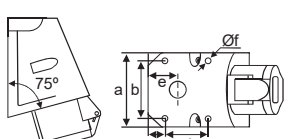
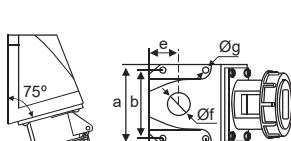
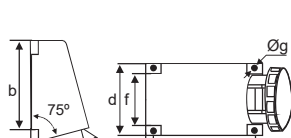
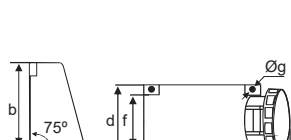
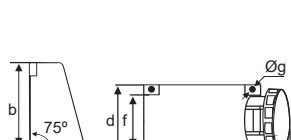
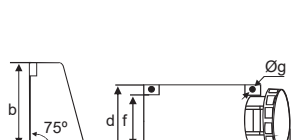
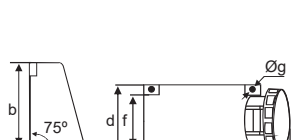
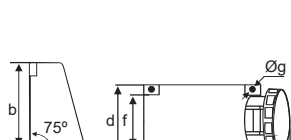
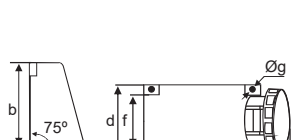
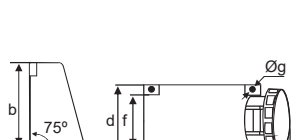
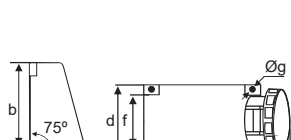
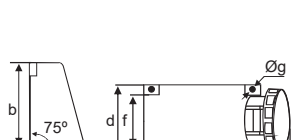
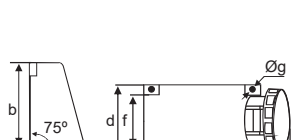
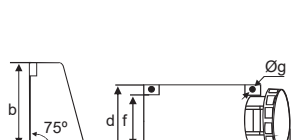
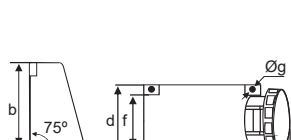
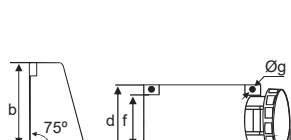
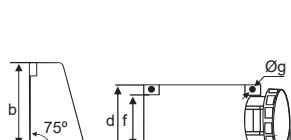
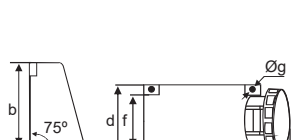
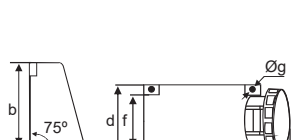
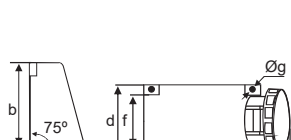
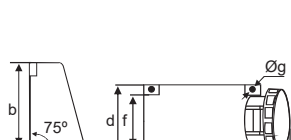
306.600

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM MẶT NGHIÊNG & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KỆP GIỮ DÂY

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN	M	Description	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 IP44	Loại nghiêng	M	()	MPN-415	MPN-425	
		Dòng điện định mức		16A	32A	
		Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	
		Số cực		3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP67	Loại nghiêng	M	()	MPN-4152	MPN-4252	
		Dòng điện định mức		16A	32A	
		Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	
		Số cực		3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP67	Loại nghiêng	M	()	MPN-4342	MPN-4442	
		Dòng điện định mức		63A	125A	
		Điện áp		380/415V~	380/415V~	
		Số cực		3P + E	3P + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP67	Loại nghiêng	M	()	MPN-4352	MPN-4452	
		Dòng điện định mức		63A	125A	
		Điện áp		220/380V ~ 250/415V	220/380V ~ 250/415V	
		Số cực		3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP44		M	()	MPN-1013	MPN-1023	
		Dòng điện định mức		16A	32A	
		Điện áp		220/250V~	220/250V~	
		Số cực		2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP44		Mã hàng (model)		MPN-213	MPN-223	
		Dòng điện định mức		16A	32A	
		Điện áp		220/250V~	220/250V~	
		Số cực		2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	
 IP67		M	()	MPN-2132	MPN-2232	
		Dòng điện định mức		16A	32A	
		Điện áp		220/250V~	220/250V~	
		Số cực		2P + E	2P + E	
		Vị trí cực nối đất		6h	6h	

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KẸP GIỮ DÂY & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔ

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN	M	Description	Packing	Giá bán lẻ VNĐ	
	M	()	MPN-214	MPN-224		MPN-214 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800
	Dòng điện định mức		16A	32A			
	Điện áp		380/415V~	380/415V~			
	Số cực		3P + E	3P + E			
	Vị trí cực nối đất		6h	6h			
	Kích thước (mm)						
IP44	a		129	159	MPN-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng	134.600	
	b		76	92			
	c		(6-15)	(10-20)			
	d		38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
		M	()	MPN-2142			MPN-2242
Dòng điện định mức			16A	32A			
Điện áp			380/415V~	380/415V~			
Số cực			3P + E	3P + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP67	a		139	162	MPN-2242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	297.700	
	b		84	96			
	c		(6-15)	(10-20)			
	d		38	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
		M	()	MPN-215			MPN-225
Dòng điện định mức			16A	32A			
Điện áp			220/380V/250/415V~	220/380V/250/415V~			
Số cực			3P + N + E	3P + N + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP44	a		142	165	MPN-225 10 cái/hộp 60 cái/thùng	170.400	
	b		89	98			
	c		(8-16)	(10-20)			
	d		42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
		M	()	MPN-2152			MPN-2252
Dòng điện định mức			16A	32A			
Điện áp			220/380V/250/415V~	220/380V/250/415V~			
Số cực			3P + N + E	3P + N + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP67	a		145	168	MPN-2252 10 cái/hộp 60 cái/thùng	314.000	
	b		92	102			
	c		(8-16)	(12-22)			
	d		42	50			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			
		M	()	MPN-2342			MPN-2442
Dòng điện định mức			63A	125A			
Điện áp			380/415V~	380/415V~			
Số cực			3P + E	3P + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP67	a		261	305	MPN-2442 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.516.800	
	b		114	115			
	c		30	44.5			
	d		112	130			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50			
		M	()	MPN-2352			MPN-2452
Dòng điện định mức			63A	125A			
Điện áp			220/380V/250/415V~	220/380V/250/415V~			
Số cực			3P + N + E	3P + N + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP67	a		261	305	MPN-2452 1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.622.800	
	b		114	115			
	c		30	44.5			
	d		112	130			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50			
		Mã hàng (model)		MPN-113			MPN-123
Dòng điện định mức			16A	32A			
Điện áp			220/250V~	220/250V~			
Số cực			2P + E	2P + E			
Vị trí cực nối đất			6h	6h			
Kích thước (mm)							
IP44	a		83	83	MPN-123 10 cái/hộp 60 cái/thùng	144.300	
	b		67	67			
	c		20	20			
	d		50	50			
	e		35	35			
	f		5	5			
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6			

1 NĂM BẢO HÀNH		M		Description		Packing		Giá bán lẻ VNĐ	
	M	()	MPN-1132	MPN-1232		MPN-1132	10 cái/hộp 60 cái/thùng	298.400	
	Dòng điện định mức		16A	32A					
	Điện áp		220/250V~	220/250V~					
	Số cực		2P + E	2P + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5	a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-114	MPN-124		MPN-114	10 cái/hộp 60 cái/thùng	124.000	
	Dòng điện định mức		16A	32A					
	Điện áp		380/415V~	380/415V~					
	Số cực		3P + E	3P + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 83 b 67 c 20 d 50 e 35 f 5	a 83 b 67 c 20 d 50 e 35 f 5					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6					
IP44									
	Mã hàng (model)		MPN-1142	MPN-1242		MPN-1142	10 cái/hộp 60 cái/thùng	325.300	
	Dòng điện định mức		16A	32A					
	Điện áp		380/415V~	380/415V~					
	Số cực		3P + E	3P + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5	a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-115	MPN-125		MPN-115	10 cái/hộp 60 cái/thùng	131.300	
	Dòng điện định mức		16A	32A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 83 b 67 c 20 d 50 e 35 f 5	a 83 b 67 c 20 d 50 e 35 f 5					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6					
IP44									
	Mã hàng (model)		MPN-1152	MPN-1252		MPN-1152	10 cái/hộp 60 cái/thùng	356.300	
	Dòng điện định mức		16A	32A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5	a 82 b 71 c 15 d 49 e 40 f 23 g 5					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		1-2.5	2.5-6					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1342	MPN-1442		MPN-1342	1 cái/hộp 10 cái/thùng	748.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		380/415V~	380/415V~					
	Số cực		3P + E	3P + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 171 b 170 c 250 d 118 e 137 f 104 g 7	a 220 b 220 c 285 d 140 e 185 f 130 g 7					
	Tiết diện dây dẫn (mm²)		6-16	16-50					
IP67									
	Mã hàng (model)		MPN-1352	MPN-1452		MPN-1352	1 cái/hộp 10 cái/thùng	814.600	
	Dòng điện định mức		63A	125A					
	Điện áp		220/380V ~ 250/415V~	220/380V ~ 250/415V~					
	Số cực		3P + N + E	3P + N + E					
	Vị trí cực nối đất		6h	6h					
	Kích thước (mm)		a 17						

CẦU DAO CHỐNG THẨM NƯỚC IP66



M		D		Kích thước	Đóng gói	Giá bán lẻ	
Model		(Ampe)	(Voltage)	(AxBxC)	Packing	VNĐ	
	SW-120	1P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	334.000
	SW-132	1P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	422.200
	SW-220	2P	20A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	430.700
	SW-232	2P	32A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	448.600
	SW-263	2P	63A	250V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	606.600
	SW-320	3P	20A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	509.800
	SW-332	3P	32A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	527.600
	SW-350	3P	50A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	553.400
	SW-363	3P	63A	500V	108x101x101	1 cái/hộp 24 cái/thùng	817.400

Ổ CẮM KẾT HỢP CÔNG TẮC 3 CỰC IP66

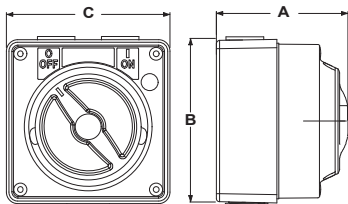


Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước (AxBxC)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
S-315	2P+E	15A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	659.300
S-332	2P+E	32A	250V	108x197x101	1 cái/hộp 20 cái/thùng	826.600

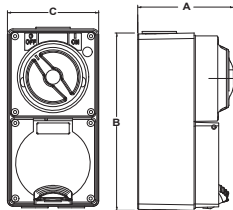
PHÍCH CẮM PLUG IP66



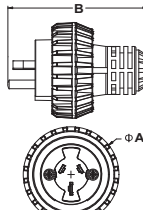
Mã hàng Model	Số cực	Dòng điện (Ampe)	Điện áp (Voltage)	Kích thước ØAxBmm	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
P-315	2P+E	15A	250V	Ø71x118	1 cái/hộp 60 cái/thùng	184.400
P-332	2P+E	32A	250V	Ø78x180	1 cái/hộp 60 cái/thùng	439.700
MPN-C	Nút che dùng cho ổ cắm 16A; 32A IP44 series MPN				100 cái/bịch	2.300



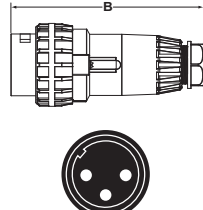
Cầu dao chống thấm nước IP66



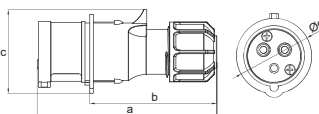
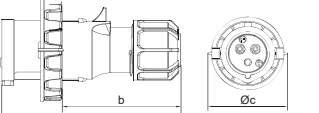
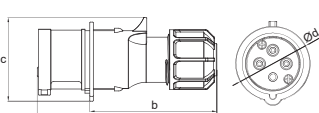
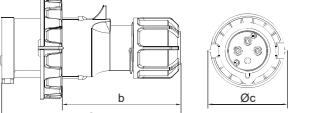
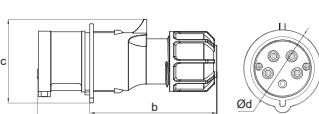
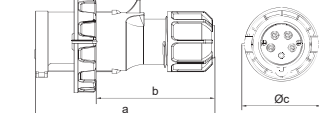
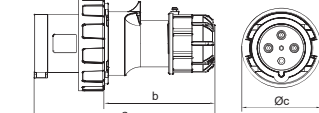
Ổ cắm kết hợp công tắc 3 cực IP66



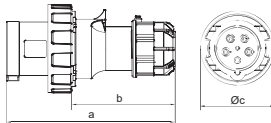
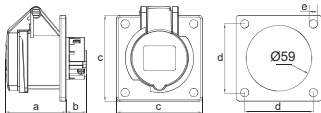
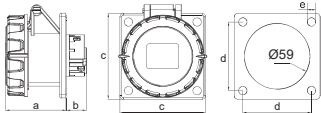
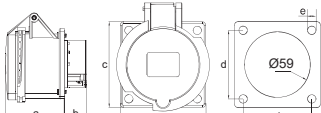
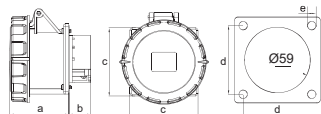
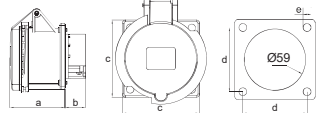
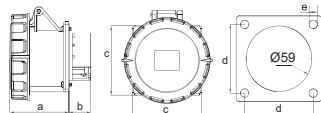
Phích Cắm Plug IP66 P-315



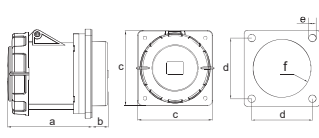
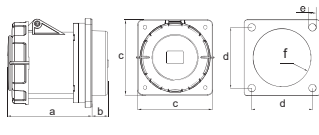
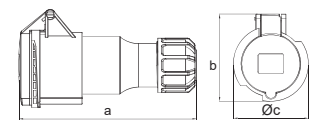
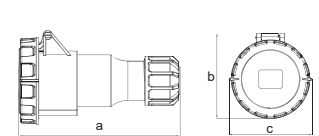
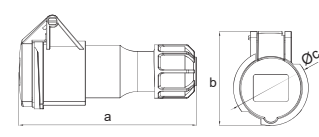
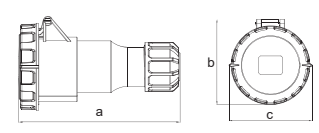
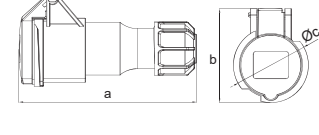
Phích Cắm Plug IP66 P-332

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2		M	Description		Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-013	MPN2-023		MPN2-013 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-023 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	200/240V~	200/240V~		
		Số cực	2P + E	2P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0132	MPN2-0232		MPN2-0132 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-0232 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	220/240V~	220/240V~		
		Số cực	2P + E	2P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-014	MPN2-024		MPN2-014 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-024 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	380/415V~	380/415V~		
		Số cực	3P + E	3P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0142	MPN2-0242		MPN2-0142 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-0242 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	380/415V~	380/415V~		
		Số cực	3P + E	3P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-015	MPN2-025		MPN2-015 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-025 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V		
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0152	MPN2-0252		MPN2-0152 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN2-0252 10 cái/hộp 60 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V		
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0342	MPN2-044K		MPN2-0342 1 cái/hộp 12 cái/thùng MPN2-044K 1 cái/hộp 8 cái/thùng
		Dòng điện định mức	63A	125A		
		Điện áp	380/415V~	380/415V~		
		Số cực	3P + E	3P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		

PHÍCH CẮM CÔNG NGHIỆP & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM CHO TỦ ĐIỆN

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN2	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	IP67	Mã hàng (model)	MPN2-0352	MPN2-045K	MPN2-0352 1 cái/hộp 12 cái/thùng 505.000 MPN2-045K 1 cái/hộp 8 cái/thùng 1.427.100
		Dòng điện định mức	63A	125A	
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E	
		Vị trí cực nối đất	6h	6h	
	IP44	Kích thước (mm)	a 214 b 132 c Ø113		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70	
		Mã hàng (model)	MPN2-313	MPN2-323	MPN2-313 10 cái/hộp 80 cái/thùng 94.700 MPN2-323 10 cái/hộp 60 cái/thùng 128.500
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/240V~	200/240V~	
Số cực	2P + E	2P + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP67	Kích thước (mm)	a 53.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
		Mã hàng (model)	MPN2-3132	MPN2-3232	MPN2-3132 10 cái/hộp 80 cái/thùng 212.000 MPN2-3232 10 cái/hộp 60 cái/thùng 267.400
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/240V~	200/240V~	
Số cực	2P + E	2P + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP44	Kích thước (mm)	a 54.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
		Mã hàng (model)	MPN2-314	MPN2-324	MPN2-314 10 cái/hộp 80 cái/thùng 102.700 MPN2-324 10 cái/hộp 60 cái/thùng 132.100
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	
Số cực	3P + E	3P + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP67	Kích thước (mm)	a 53.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
		Mã hàng (model)	MPN2-3142	MPN2-3242	MPN2-3142 10 cái/hộp 80 cái/thùng 243.800 MPN2-3242 10 cái/hộp 60 cái/thùng 279.700
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	380/415V~	380/415V~	
Số cực	3P + E	3P + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP44	Kích thước (mm)	a 54.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
		Mã hàng (model)	MPN2-315	MPN2-325	MPN2-315 10 cái/hộp 60 cái/thùng 115.800 MPN2-325 10 cái/hộp 60 cái/thùng 152.200
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP67	Kích thước (mm)	a 53.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	
		Mã hàng (model)	MPN2-3152	MPN2-3252	MPN2-3152 10 cái/hộp 60 cái/thùng 260.100 MPN2-3252 10 cái/hộp 60 cái/thùng 293.600
		Dòng điện định mức	16A	32A	
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V	
Số cực	3P + N + E	3P + N + E			
Vị trí cực nối đất	6h	6h			
	IP67	Kích thước (mm)	a 54.5 b 17.5 c 75 d 60 e 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10	

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP ÂM TỬ ĐIỆN & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KẸP GIỮ DÂY

1 NĂM BẢO HÀNH		Seri MPN2		M	Description	Packing	Giá bán lẻ VNĐ		
	IP67	M	()	MPN2-3342	MPN2-3442		MPN2-3342 1 cái/hộp 30 cái/thùng MPN2-3442 1 cái/hộp 18 cái/thùng	488.400 1.307.500	
				Dòng điện định mức	63A				125A
				Điện áp	380/415V~				380/415V~
				Số cực	3P + E				3P + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				a	116				123
				b	15,5				23
				Kích thước (mm)	c				100
				d	85				104
				e	5,5				6,5
				f	76				94
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25				Ø25-70
	IP67	M	()	MPN2-3352	MPN2-3452		MPN2-3352 1 cái/hộp 30 cái/thùng MPN2-3452 1 cái/hộp 18 cái/thùng	550.400 1.386.300	
				Dòng điện định mức	63A				125A
				Điện áp	200/380V ~ 240/415V				200/380V ~ 240/415V
				Số cực	3P + N + E				3P + N + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				a	116				123
				b	15,5				23
				Kích thước (mm)	c				100
				d	85				104
				e	5,5				6,5
				f	76				94
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25				Ø25-70
	IP44	Mã hàng (model)		MPN2-213	MPN2-223		MPN2-213 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-223 10 cái/hộp 60 cái/thùng	75.100 115.800	
				Dòng điện định mức	16A				32A
				Điện áp	200/240V				200/240V
				Số cực	2P + E				2P + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				Kích thước (mm)	a				142
				b	75				95
				c	Ø60				Ø82
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4				Ø2,5-10
	IP67	Mã hàng (model)		MPN2-2132	MPN2-2232		MPN2-2132 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-2232 10 cái/hộp 60 cái/thùng	194.100 285.400	
				Dòng điện định mức	16A				32A
				Điện áp	200/240V~				220/240V~
				Số cực	2P + E				2P + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				Kích thước (mm)	a				143
				b	81,5				101
				c	78				98
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4				Ø2,5-10
	IP44	Mã hàng (model)		MPN2-214	MPN2-224		MPN2-214 10 cái/hộp 80 cái/thùng MPN2-224 10 cái/hộp 60 cái/thùng	93.800 134.600	
				Dòng điện định mức	16A				32A
				Điện áp	380/415V~				380/415V~
				Số cực	3P + E				3P + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				Kích thước (mm)	a				150
				b	82				95
				c	Ø68				Ø82
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4				Ø2,5-10
	IP67	Mã hàng (model)		MPN2-2142	MPN2-2242		MPN2-2142 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN2-2242 10 cái/hộp 60 cái/thùng	215.300 297.700	
				Dòng điện định mức	16A				32A
				Điện áp	380/415V~				380/415V~
				Số cực	3P + E				3P + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				Kích thước (mm)	a				150
				b	87				101
				c	83				98
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4				Ø2,5-10
	IP44	Mã hàng (model)		MPN2-215	MPN2-225		MPN2-215 10 cái/hộp 60 cái/thùng MPN2-225 10 cái/hộp 60 cái/thùng	116.600 170.400	
				Dòng điện định mức	16A				32A
				Điện áp	200/380V 240/415V~				200/380V 240/415V~
				Số cực	3P + N + E				3P + N + E
				Vị trí cực nối đất	6h				6h
				Kích thước (mm)	a				155
				b	89				101,5
				c	Ø76				Ø89
				Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1,5-4				Ø2,5-10

Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP DI ĐỘNG CÓ KẸP GIỮ DÂY & Ổ CẮM CÔNG NGHIỆP LẮP NỔI



Seri MPN2

M
Description

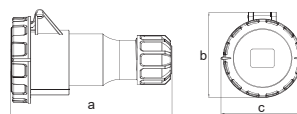
Packing

Giá bán lẻ
VND



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2152	MPN2-2252
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	156	179
b	94.5	107
c	92	105
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-2152
10 cái/hộp
60 cái/thùng

273.200

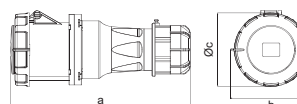
MPN2-2252
10 cái/hộp
60 cái/thùng

314.000



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2342	MPN2-2442
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	237	295
b	118	134
c	Ø110	Ø121
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-2342
1 cái/hộp
10 cái/thùng

632.000

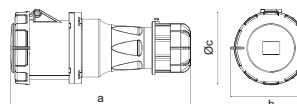
MPN2-2442
1 cái/hộp
10 cái/thùng

1.516.800



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-2352	MPN2-2452
Dòng điện định mức	63A	125A
Điện áp	200/380V 240/415V	200/380V 240/415V
Số cực	3P + N + E	3P + N + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	237	295
b	118	134
c	Ø110	Ø121
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70



MPN2-2352
1 cái/hộp
12 cái/thùng

682.500

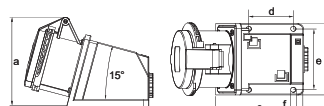
MPN2-2452
1 cái/hộp
12 cái/thùng

1.622.800



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-113	MPN2-123
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-113
10 cái/hộp
40 cái/thùng

102.000

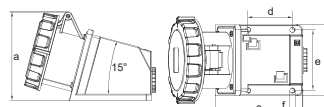
MPN2-123
5 cái/hộp
20 cái/thùng

144.300



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1132	MPN2-1232
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	200/240V~	200/240V~
Số cực	2P + E	2P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	97	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-1132
10 cái/hộp
40 cái/thùng

298.400

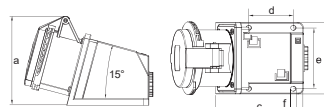
MPN2-1232
5 cái/hộp
20 cái/thùng

383.300



IP44

Mã hàng (model)	MPN2-114	MPN2-124
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10



MPN2-114
10 cái/hộp
40 cái/thùng

124.000

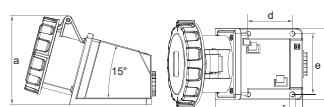
MPN2-124
5 cái/hộp
20 cái/thùng

150.900



IP67

Mã hàng (model)	MPN2-1142	MPN2-1242
Dòng điện định mức	16A	32A
Điện áp	380/415V~	380/415V~
Số cực	3P + E	3P + E
Vị trí cực nối đất	6h	6h
Kích thước (mm)		
a	100	107
b	80	80
c	98.5	98.5
d	50	50
e	68.5	68.5
f	5.5	5.5
Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10

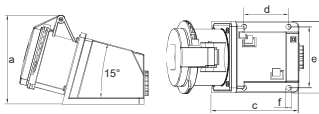
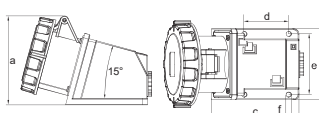
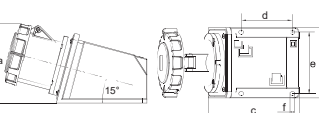


MPN2-1142
10 cái/hộp
40 cái/thùng

325.300

MPN2-1242
5 cái/hộp
20 cái/thùng

406.900

1 NĂM BẢO HÀNH Seri MPN2		M	Description		Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	IP44	Mã hàng (model)	MPN2-115	MPN2-125		MPN2-115 10 cái/hộp 40 cái/thùng MPN2-125 5 cái/hộp 20 cái/thùng
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
		Kích thước (mm)	a: 103 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 110 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		
		Mã hàng (model)	MPN2-1152	MPN2-1252		
		Dòng điện định mức	16A	32A		
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
	IP67	Số cực	3P + N + E	3P + N + E		MPN2-1152 10 cái/hộp 40 cái/thùng MPN2-1252 5 cái/hộp 20 cái/thùng
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
		Kích thước (mm)	a: 103 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5	a: 110 b: 80 c: 98.5 d: 50 e: 68.5 f: 5.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø1.5-4	Ø2.5-10		
		Mã hàng (model)	MPN2-1342	MPN2-1442		
		Dòng điện định mức	63A	125A		
		Điện áp	380/415V~	380/415V~		
		Số cực	3P + E	3P + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
		Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 114 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5		
	IP67	Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70		MPN2-1342 1 cái/hộp 12 cái/thùng MPN2-1442 1 cái/hộp 6 cái/thùng
		Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452		
		Dòng điện định mức	63A	125A		
		Điện áp	200/380V ~ 240/415V	200/380V ~ 240/415V		
		Số cực	3P + N + E	3P + N + E		
		Vị trí cực nối đất	6h	6h		
		Kích thước (mm)	a: 134 b: 109 c: 144 d: 85 e: 97 f: 6.5	a: 154 b: 137 c: 177 d: 100 e: 120 f: 8.5		
		Tiết diện dây dẫn (mm²)	Ø6-25	Ø25-70		
		Mã hàng (model)	MPN2-1352	MPN2-1452		
		Dòng điện định mức	63A	125A		

NÚT CHE DÙNG CHO Ổ CẮM LẮP NỔI



Mã hàng Model	Mô tả Description	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	MPN2-C Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 16A, 32A IP67	100 cái/bịch	2.300
	MPN2-C3 Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 63A IP67	100 cái/bịch	3.800
	MPN2-C4 Nút che dùng cho ổ cắm lắp nổi 125A IP67	100 cái/bịch	4.300





THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG

• Ổ Cắm Âm Bàn Seri TBS	221
• Ổ Cắm Âm Bàn FGP	221
• Ổ Cắm Âm Sàn	222
• Phụ Kiện Ổ Cắm Âm Bàn & Ổ Cắm Âm Sàn	223

THIẾT BỊ ĐIỆN DÂN DỤNG

• Phích cắm Seri PL	224
• Băng Keo Điện Seri BK	224
• Cáp Tivi – Cáp Điện Thoại – Cáp Mạng FTP	224
• Thiết Bị Cảm Biến Điều Khiển	225

THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG | Ổ CẮM ÂM BÀN

Ổ CẮM ÂM BÀN

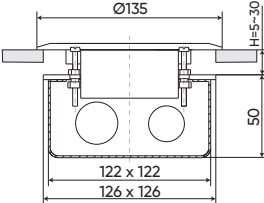
1 NĂM
BẢO HÀNH

CE German Technology

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	BS1	• 2 ổ cắm đa năng • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 264 x 118 Đục lỗ 222 x 109 x 65	1 cái/hộp	2.299.600
	TBS2	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm 318 x 159 Đục lỗ 287 x 132 x 79	1 cái/hộp	2.120.200
	TBS3	• 1 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 1 cổng kết nối USB • 1 cổng kết nối mạng • 1 bộ sạc không dây • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø96 Đục lỗ Ø80 x 69	1 cái/hộp	2.438.300
	TBS4	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Có thể cắm phích từ 2 phía • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 222	1 cái/hộp	1.875.600
	TBS5	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • 2 cổng kết nối mạng • Dây nguồn 1800mm	Sản phẩm Ø115 Đục lỗ Ø100 x 264	1 cái/hộp	2.120.200
	TBS6	• 3 ổ cắm 3 chấu (2 chấu dẹp + 1 chấu tròn) • 2 cổng kết nối USB • Điều khiển ổ cắm nâng lên & hạ xuống bằng điện • Dây nguồn 2100mm	Sản phẩm Ø110 Đục lỗ Ø92 x 420	1 cái/hộp	7.234.900

Ổ CẮM ÂM BÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.

Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	Kiểu tròn, 3 lỗ, bằng nhựa, bao gồm đế 	Sản phẩm Ø135 x (5-30) Đục lỗ 126 x 126 x 50	1 cái/hộp 12 cái/thùng	538.200

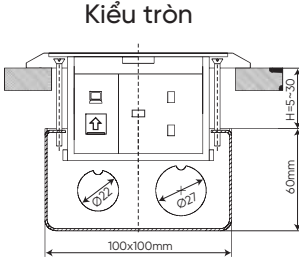
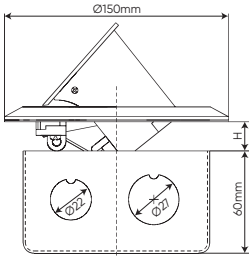
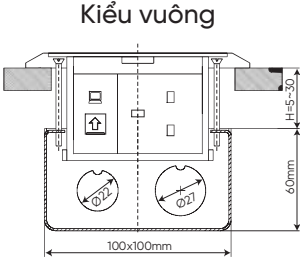
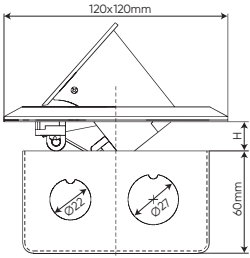
Ổ CẮM ÂM SÀN

Thiết kế thông minh, có thể tùy ý thay đổi kết cấu ổ cắm bằng cách thay đổi phụ kiện bên trong, đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của khách hàng.



	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	F -60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Không bao gồm đế • Đóng mở êm ái	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	F2Y-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	F2A-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Vuông - Mặt phẳng, đóng mở êm - Không bao gồm đế	Sản phẩm 120 x 120 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FCY-60	- Màu sắc: Vàng - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300
	FCA-60	- Màu sắc: Xám - Kiểu dáng: Tròn - Không bao gồm đế	Sản phẩm Ø150 x (5~30) Đục lỗ 100 x 100 x 60	1 cái/hộp 20 cái/thùng	604.300

Chú thích
kích thước:



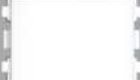
PHỤ KIỆN
ĐỂ SẮT CHO
Ổ CẮM ÂM SÀN



Mã hàng / Model	F115
Mô tả / Description	Đế sắt dùng cho ổ cắm âm sàn
Kích thước / Size (mm)	100 x 100 x 60
Đóng gói / Packing	60 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	47.300

THIẾT BỊ RỜI A60 DÙNG CHO Ổ CẮM ÂM SÀN VÀ Ổ CẮM ÂM BÀN (FGP - FY - FA - F2Y - F2A - FCY - FCA)



M	M	Giá bán lẻ	Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ	Model	Description	VNĐ
	A6USV Ổ cắm 2 chấu • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	21.700		A6USB Ổ cắm sạc USB DC 5V-2.1A • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	201.200
	A6UESMV Ổ cắm đa năng 1.5 module • Đóng gói: 8 cái/hộp 432 cái/thùng	43.600		A6USB-A/C Ổ cắm sạc 2 module USB A & Ổ cắm sạc USB C DC 5V-2.1A • Đóng gói: 1 cái/hộp	317.400
	A6UESM-2 Ổ cắm đa năng 2 module • Đóng gói: 6 cái/hộp 324 cái/thùng	44.800		A6NGNV Đèn báo xanh • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300
	A6UES2 Ổ cắm đôi 3 chấu • Đóng gói: 4 cái/hộp 216 cái/thùng	53.800		A6NRDV Đèn báo đỏ • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	28.300
	A6RJ64 Ổ cắm điện thoại 4 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	48.400		A6P Nút che trơn • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.400
	A6RJ88 Ổ cắm mạng LAN 8 dây • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	95.200		A6P2 Nút che trơn 1.5 module • Đóng gói: 50 cái/bịch	3.400
	A6TV75 Ổ cắm đồng trục TV loại 75 Ohm • Đóng gói: 12 cái/hộp 648 cái/thùng	51.000			

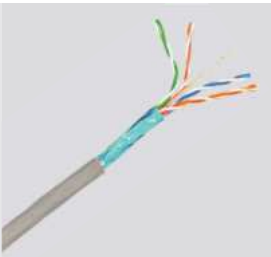
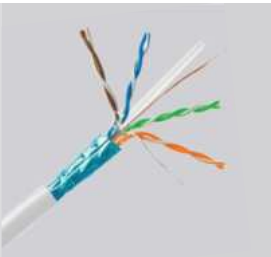
PHÍCH CẮM
Seri PL

			
M / Model	PL1	PL2	PL3
M / Description	Phích cắm 2 chấu dẹp	Phích cắm 2 chấu tròn 4.5mm, 250V / 10A	Phích cắm cái 250V / 10A
/ Packing	50 cái/hộp 600 cái/thùng	200 cái/thùng	200 cái/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	14.100	14.200	14.200

BĂNG KEO ĐIỆN
P.V.C
Seri BK

					
Mã hàng / Model	BKD-20	BKW-20	BKG-20	BKY-20	BKR-20
Mô tả / Description	Màu sắc: đen	Màu sắc: trắng	Màu sắc: xanh lá	Màu sắc: vàng	Màu sắc: đỏ
Đóng gói / Packing	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng	10 cuộn/lốc 200 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ)	8.800	8.800	8.800	8.800	8.800

DÂY CÁP

				
Mã hàng / Model	RG6-112	TLC-2P	CAT5E-4P	CAT6E-4P
Mô tả / Description	Cáp tivi 75 Ohm Lưới chống nhiễu 112 sợi	Cáp điện thoại 2 đôi (1/0.5mm x 2P)	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu	Cáp mạng FTP 4 đôi, có giáp bạc chống nhiễu và lõi nhựa chống nhiễu chéo
Đóng gói / Packing	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	100m/cuộn 6 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng	305m/cuộn 2 cuộn/thùng
Giá bán lẻ (VNĐ/m)	11.100	6.500	12.700	19.400

THIẾT BỊ ĐIỆN | THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

CE RoHS EMC DIALux German Technology



2 NĂM
BẢO HÀNH

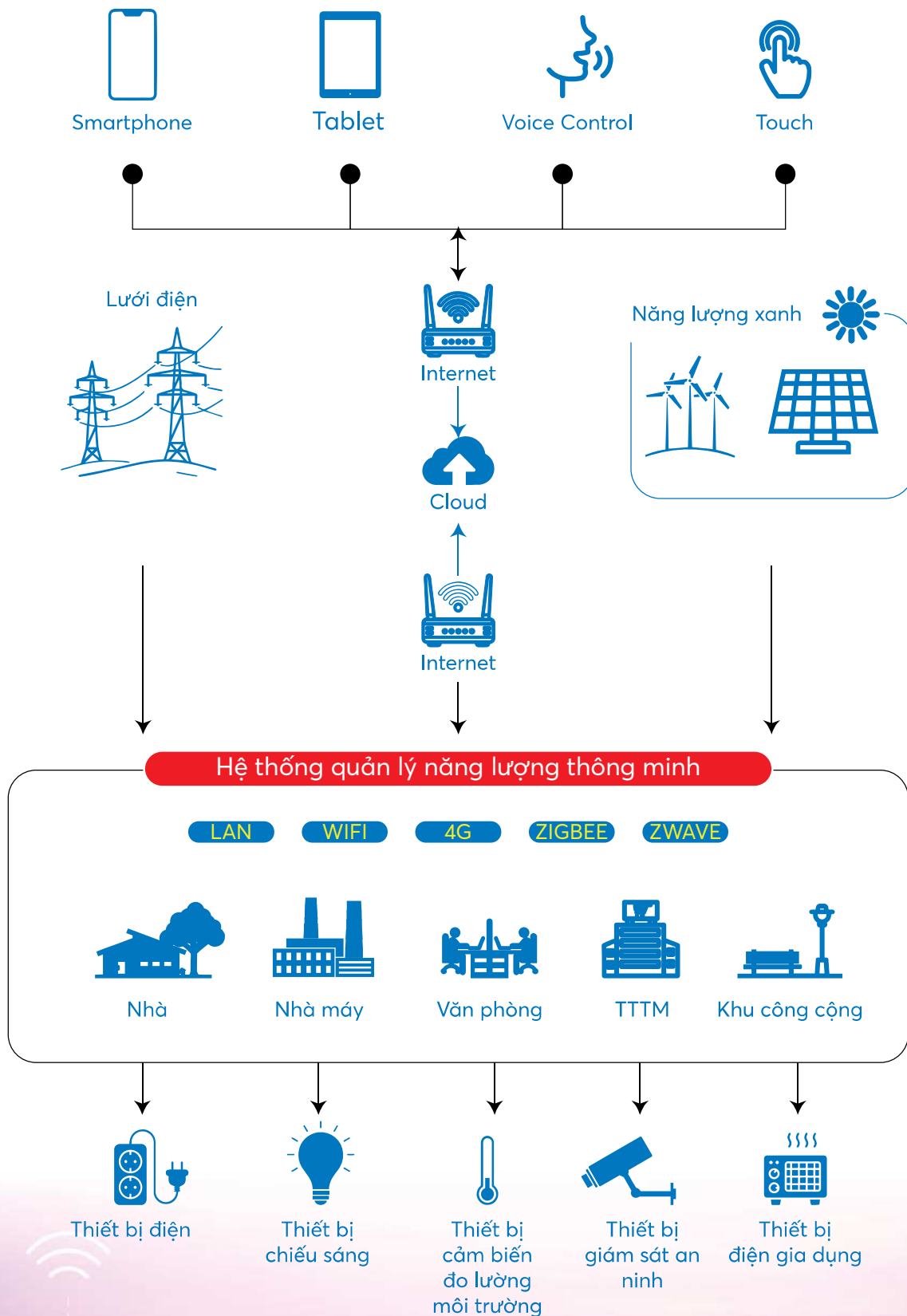
Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Điện áp: 110-240VAC • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	176.600
	Đui đèn cảm biến chuyển động hồng ngoại E27 • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 120° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 6m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	192.000
	Đui đèn cảm biến chuyển động Microwave E27 • Công suất tải: ≤ 10A • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 5m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	331.700
	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	300.500
	Cảm biến chuyển động Microwave gắn nổi • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	256.300

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 60W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	201.300
	Cảm biến chuyển động hồng ngoại vuông (mặt kính) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 160° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	300.200
	Cảm biến chuyển động hồng ngoại chữ nhật (mặt nhựa) • Công suất tải: ≤ 200W • Góc quét: 180° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 9m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	192.100
	Cảm biến chuyển động Microwave gắn âm • Công suất tải: <200W • Góc quét: 360° • Khoảng cách hoạt động: ≤ 8m (bán kính) • Có thể điều chỉnh thời gian, độ nhạy sáng, IP20	275.000
	Cảm biến quang • Công suất tải: ≤ 10A • Hoạt động khi ánh sáng: <5-15 Lux • IP44	170.200

SMART CONTROL

- LED Bulb
- LED Âm Trần
- LED Ốp Nổi
- LED Tube
- LED Dây
- LED Tắm
- LED Ốp Trần
- LED Pha
- Điện Gia Dụng
- Thiết Bị Điện Thông Minh
- Công Tắc & Ổ Cắm
- Thiết Bị Đóng Cắt
- Thiết Bị Điện Văn Phòng
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh

HỆ THỐNG ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH MPE SMART CONTROL





SMART CONTROL (226-250)

- LED Bulb ----- 230
- LED Âm Trần ----- 231
- LED Ốp Nổi ----- 232
- LED Tắm ----- 233
- LED Ốp Trần ----- 234
- LED Dây ----- 235
- LED Pha ----- 236
- Thiết Bị Điện Văn Phòng ----- 237
- Công Tắc & Ổ Cắm ----- 238-241
- Điện Gia Dụng ----- 242-244
- Thiết Bị Cảm Biến An Ninh ----- 245-246
- Thiết Bị Điện Thông Minh ----- 247-248
- Thiết Bị Đóng Cắt ----- 249-250

SMART LIGHTING

- LED Bulb & LED Filament ----- 251
- LED Âm Trần ----- 252
- LED Ốp Trần ----- 253

REMOTE CONTROL

- LED Tube & LED Tắm ----- 254-255
- LED Âm Trần ----- 256

SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART ZIGBEE (/ZB)



SƠ ĐỒ KẾT NỐI SẢN PHẨM SMART WIFI (/SC)



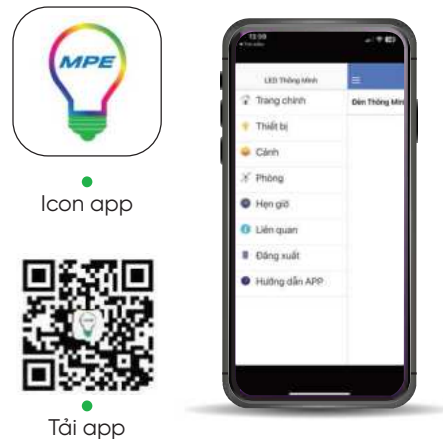
APP MPE SMART CONTROL

Điều khiển các thiết bị smart (/SC & /ZB)



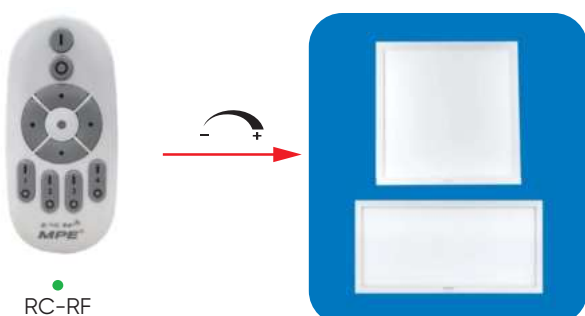
APP MPE SMART LIGHTING

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



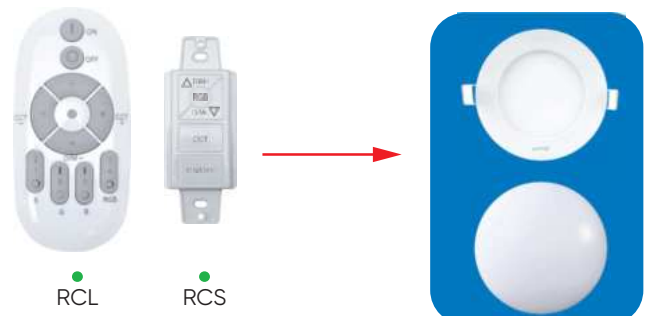
REMOTE ĐIỀU KHIỂN RC-RF

Điều khiển các thiết bị Remote control (/3C-RC)



REMOTE ĐIỀU KHIỂN RCL/RCS

Điều khiển các thiết bị Bluetooth (/SM)



SMART CONTROL | LED BULB

CE RoHS EMC DIALux German Technology

MPE SMART CONTROL



Voltage

Điện áp

220V AC

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu

>80

PF

Hệ số công suất

>0.5

Chip LED

SMD 2835 RGBWW

Đui đèn

E27

Góc chiếu

230°

Ánh sáng

2700K-6500K RGB

LED BULB THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI Seri LB

9W 13W

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri LB	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SC	806 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 100 cái/thùng	386.500
	LB-13/SC	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	580.700

SMART CONTROL | LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

MPE SMART CONTROL

Voltage
Điện áp
220V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835 RGBWW

Góc chiếu
110°

Ánh sáng
2700K-6500K RGB

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri RPL

6w 9w 12w 18w 24w

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri RPL	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/SC	500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	712.400
	RPL-6/ZB					816.600
 9W	RPL-9/SC	750 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø150 x 25 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	759.600
	RPL-9/ZB					863.800
 12W	RPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	828.200
	RPL-12/ZB					943.300
 18W	RPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	967.400
	RPL-18/ZB					1.086.000
 24W	RPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø300 x 25 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.248.300
	RPL-24/ZB					1.366.900

SMART CONTROL | LED ỒP NỔI

CE RoHS EMC DIALux German Technology

MPE SMART CONTROL



Voltage

Điện áp
220V AC



Tuổi thọ
30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu
>80

PF

Hệ số
công suất
>0.5



Chip LED
SMD 2835
RGBWW



Góc chiếu
110°



Ánh sáng
2700K-6500K
RGB

LED ỒP NỔI ĐIỀU KHIỂN WIFI -ZIGBEE

Seri SRPL

6W 12W 18W 24W

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri SRPL	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	SRPL-6/SC	480 Lm	2700K-6500K RGB	Ø120 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	859.700
	SRPL-6/ZB					859.700
 12W	SRPL-12/SC	950 Lm	2700K-6500K RGB	Ø170 x 35	1 cái/hộp 30 cái/thùng	878.600
	SRPL-12/ZB					993.500
 18W	SRPL-18/SC	1500 Lm	2700K-6500K RGB	Ø217 x 35	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.037.600
	SRPL-18/ZB					1.165.500
 24W	SRPL-24/SC	1800 Lm	2700K-6500K RGB	Ø300 x 35	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.340.800
	SRPL-24/ZB					1.456.600



Voltage	Tuổi thọ	RA	PF	Chip LED	Góc chiếu	Ánh sáng
Điện áp 100-240V AC	30.000 giờ	Chỉ số hoàn màu >80	Hệ số công suất >0.9	SMD 2835 RGBWW	120°	2700K-6500K RGB

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE Seri FPL 20^w 25^w 40^w



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FPL-3030/SC FPL-3030/ZB	1800 Lm	2700K-6500K RGB	300 x 300 x 11	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.766.500
20W						
	FPL-6030/SC FPL-6030/ZB	2250 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.019.800
25W						
	FPL-6060/SC FPL-6060/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	600 x 600 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.820.700
40W						
	FPL-12030/SC FPL-12030/ZB	3600 Lm	2700K-6500K RGB	1200 x 300 x 11	1 cái/hộp 5 cái/thùng	3.375.100
40W						

SMART CONTROL | LED ỚP TRẦN

CE EMC DIALux German Technology

MPE SMART CONTROL

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

Chip LED
SMD 2835 RGBWW

Góc chiếu
120°

Ánh sáng
2700K-6500K RGB

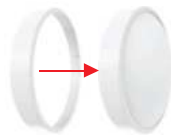
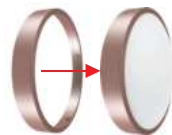
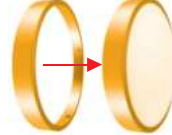
LED ỚP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri CL 20W 30W **2 NĂM BẢO HÀNH**

Seri CL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	CL-20/SC	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.429.500
 30W	CL-30/SC	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.943.500

VIÊN ĐÈN

Seri BD

Seri BD	M Model	M Description	Giá bán lẻ VNĐ	Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	73.000		BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	129.100
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	83.100		BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	151.400
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	88.800		BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	223.200
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	98.200		BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	262.000
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	106.100				
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	123.300				



LED DÂY THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN WIFI - ZIGBEE BLUETOOTH

8W 10W 14.4W

MPE SMART CONTROL

MPE SMART LIGHTING

REMOTE CONTROL

RCL RCS

CHIP LED SMD 5050RGB

ÁNH SÁNG RGB

2 NĂM BẢO HÀNH

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Chip LED SMD 5050RGB
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Mạch siêu dẫn giúp hiệu suất phát sáng cao, tiết kiệm năng lượng
- Cấu trúc bảo vệ cách nhiệt nhiều lớp an toàn
- Lắp đặt dễ dàng, uốn lượn được mọi nơi cần trang trí

M Description	Giá bán lẻ VND	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
ZIGBEE  LS/ZB (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng zigbee. (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	860.900	WIFI  LS/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Kèm bộ nguồn) • Điện áp vào: 220V AC • Điện áp ra: 12V DC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 14.4W/m	860.900
WIFI  LSAC/SC (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng wifi (Không kèm bộ nguồn) • Dòng điện: 2A • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 25m • Đóng gói: 25m/thùng AC 220V 8W/m	137.400	BLUETOOTH  LS/SM (màu RGB) Led dây thông minh màu RGB, điều khiển bằng Bluetooth (Kèm bộ nguồn) • Công suất: 10W/m • Điện áp vào: 220V AC • Chiều dài: 5m • Đóng gói: 5m/hộp - 40 hộp/thùng DC 12V 10W/m	1.148.000
 MC-LSAC/SC Khớp nối giữa Led dây thông minh AC. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	34.100	 CLS/SC Bộ nguồn Led dây điều khiển Wifi AC 220V. Sử dụng cho LED dây LSAC/SC	853.600
		400W	

SMART CONTROL | LED PHA

CE RoHS EMC DIALux German Technology

**CHỐNG ẨM
IP65**



**MPE SMART
CONTROL**



Voltage

Điện áp

220V AC



Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số
hoàn màu

>80

PF

Hệ số
công suất

>0.5



Chip LED

SMD 2835
RGBW



Ánh sáng

6500K
RGB

LED PHA ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri FLD 50W 100W 150W

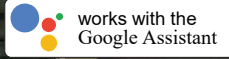
**2 NĂM
BẢO HÀNH**

- Điều khiển qua ứng dụng Smart phone
- Điều khiển thông minh kết nối qua Amazon Alexa, Google Assistant
- Đèn đổi màu tự động hoặc điều khiển đổi màu qua app MPE Smart Control với hệ màu RGB
- Cấp độ bảo vệ IP65
- Thân nhôm bền bỉ, thiết kế gọn nhẹ
- Tiết kiệm điện năng, tuổi thọ cao 30.000 giờ
- Dễ dàng lắp đặt và sử dụng



Seri FLD	Mã hàng Model	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLD-50/SC	6500K RGB	238 x 238 x 100	1 cái/hộp 10 cái/thùng	947.100
50W					
	FLD-100/SC	RGB	290 x 278 x 120	1 cái/hộp 4 cái/thùng	1.485.500
100W					
	FLD-150/SC	RGB	335 x 323 x 136	1 cái/hộp 4 cái/thùng	2.068.100
150W					

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN VĂN PHÒNG



Ổ CẮM M BÀN THÔNG MINH Seri TBS 2 NĂM BẢO HÀNH

- Ổ cắm âm bàn thông minh điều khiển bằng wifi qua app MPE Smart Control.
- Bảng điều khiển cảm ứng có khả năng chống trầy xước, chịu nhiệt cao, bền bỉ để sử dụng lâu dài.
- Đèn báo LED giúp dễ dàng tìm thấy và sử dụng ổ cắm trong bóng tối.
- Động cơ đóng mở ổ cắm lên xuống nhẹ nhàng, êm ái. Tính năng an toàn khi gặp vật cản tự động ngừng lại.
- Trang bị cổng USB type A, USB type C và đế sạc không dây, có thể sạc nhiều thiết bị cùng một lúc.

ĐẾ SẠC KHÔNG DÂY 15W

Voltage Điện áp: **110-250V AC**

Ổ cắm đa năng: **16A**

Cổng USB A-C: **5VDC-2.1A**

Sạc không dây Qi: **15W**



Điều khiển bằng Wifi 2.4Hz



Nút điều khiển cảm ứng



Điều khiển bằng giọng nói



Đèn viên 3 chế độ sáng

Seri TBS	Mã hàng Model	Mô tả Description	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 4000W	TBS1/SC	• 3 ổ cắm đa năng • 1 cổng kết nối USB type A • 1 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 277 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 8 cái/thùng	6.300.000
 4000W	TBS2/SC	• 4 ổ cắm đa năng • 4 cổng kết nối USB type A • 4 cổng kết nối USB type C • Hệ điều hành tương thích: IOS/Android	Sản phẩm Ø136 x 367 Đục lỗ Ø125	1 cái/hộp 6 cái/thùng	9.191.900



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi & Zigbee



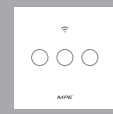
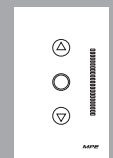
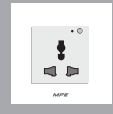
SMART CONTROL | CÔNG TẮC & Ổ CẮM

CE RoHS EMC DIALux German Technology

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi

2 NĂM BẢO HÀNH

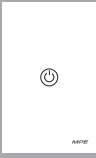
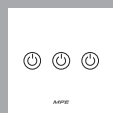
MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	CSW/SC Mặt công tắc rèm cửa, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	961.100		SWV1/SC Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	696.900
	SO2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.095.500		SWV2/SC Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	804.700
	SW1/SC Mặt 1 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	792.300		SWV3/SC Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 700W/gang • LED: 150W max/gang	876.500
	SW2/SC Mặt 2 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	853.300		DIM1/SC Mặt Dimmer điều chỉnh độ sáng đèn, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang	1.167.800
	SW3/SC Mặt 3 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	918.000		SOMV/SC Mặt ổ cắm đa năng hình vuông, điều khiển Wifi • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 16A	732.800
	SW4/SC Mặt 4 công tắc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 150W max/gang	1.194.700			

CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Zigbee

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	SW1/ZB Mặt 1 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	953.900		SWV1/ZB Mặt 1 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	950.200
	SW2/ZB Mặt 2 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.025.800		SWV2/ZB Mặt 2 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.022.100
	SW3/ZB Mặt 3 công tắc, điều khiển Zigbee • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 500W/gang	1.097.700		SWV3/ZB Mặt 3 công tắc hình vuông, điều khiển Zigbee • Kích thước: 86x86mm • Tải định mức: 500W/gang	1.093.900

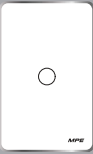
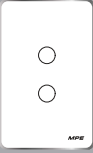
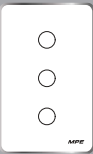
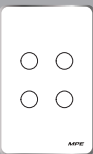
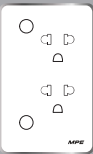


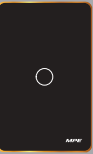
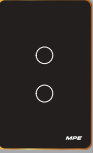
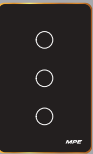
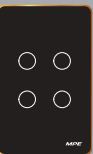
CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viên Vàng & Bạc



CÔNG TẮC & Ổ CẮM THÔNG MINH Wifi viền Vàng & Bạc



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	1/ C Mặt 1 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	838.000
	SWW2/SC Mặt 2 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWW3/SC Mặt 3 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWW4/SC Mặt 4 công tắc màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.053.600
	SOW2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu trắng viền bạc, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.362.600

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SWB1/SC Mặt 1 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	838.000
	SWB2/SC Mặt 2 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWB3/SC Mặt 3 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	938.600
	SWB4/SC Mặt 4 công tắc màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x34mm • Tải định mức: 1000W/gang • LED: 200W max/gang	1.053.600
	SOB2/SC Mặt ổ cắm đôi 3 chấu màu đen viền vàng, điều khiển Wifi • Kích thước: 120x72x43mm • Tải định mức: 16A	1.362.600



MẶT CÔNG TẮC THÔNG MINH

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT1/SC Mặt 1 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	118.500
	MAT2/SC Mặt 2 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	140.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MAT3/SC Mặt 3 lỗ gắn hạt mạng LAN, TEL, TV dùng cho thiết bị rời A30 • Kích thước: 115x72x10mm	161.600



ĐÈN NGỦ THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI, BLUETOOTH
Seri BHS 2 NĂM BẢO HÀNH

	M Model	I N P VAC	N Hz	Kích thước Size (mm)	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 1-9W	BHS1	220	50	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	2.183.100
 1-9W	BHS2/SC	220	50	270 x 270 x 500	1 cái/hộp 12 cái/thùng	1.873.700



MÁY LỌC KHÔNG KHÍ 3 CHẾ ĐỘ ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri ARP1

2 NĂM
BẢO HÀNH



M	M	Giá bán lẻ
Model	Description	VND
ARP1/SC	Máy lọc không khí: - Lọc sạch bụi bẩn trong không khí 8 tốc độ quạt cho phép làm sạch nhanh hơn - Đo số lượng hạt bụi trong không khí với kích thước hạt 2.5μ 3 chế độ - Có tính năng an toàn cho trẻ em - Dễ dàng vệ sinh và thay thế linh kiện	9.763.400



RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND
CM1/SC	Mô tơ rèm cửa thông minh - Điện áp: 220VAC - Công suất: 6.5W, IP20 - Tốc độ 16cm/s	2.958.800
CR1/SC	Thanh ray rèm cửa, dài 1m	802.900



ĐIỀU KHIỂN & MÀN CHIẾU SMART

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND
RMC/SC	Remote điều khiển rèm cửa - Mỗi remote điều khiển được 2 motor - Khoảng cách <25m	443.600
RB1/SC	Màn chiếu Smart Wifi	1.533.900



BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND
CM2.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 2.2m, điều khiển Wifi	3.755.200
CM3.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 3.2m, điều khiển Wifi	3.967.900



BỘ RÈM CỬA THÔNG MINH ĐIỀU KHIỂN WIFI, ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VND
CM4.2/SC	Bộ rèm cửa thông minh, dài 4.2m, điều khiển Wifi	4.180.700
CM1/ZB	Mô tơ rèm cửa thông minh điều khiển Zigbee - Điện áp: 240VAC - Công suất: 40W - IP20 - Khối lượng tải: 50kg - Phạm vi điều khiển bằng remote: 50m	2.317.800



Ổ CẮM DI ĐỘNG THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SPS 2 NĂM BẢO HÀNH

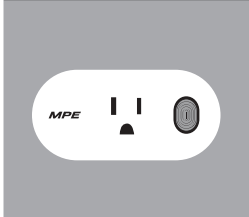


Seri SPS	Mã hàng Model	Công suất USB	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	P 1	5V 2.1A	15A	2.4Ghz	335 x 65 x 40	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.030.200
	SPS2	Type A: 18W Type C-PD: 65W	15A	2.4Ghz	350 x 65 x 41	1 cái/hộp 20 cái/thùng	1.375.100
	SPS3	Type A: 5V-2.4A Type C-PD: 22W	10A	2.4Ghz	385 x 59 x 28	1 cái/hộp 20 cái/thùng	829.700

Ổ CẮM THÔNG MINH
ĐIỀU KHIỂN WIFI

Seri SWP15, SWP16 2 NĂM BẢO HÀNH



Seri SWP	Mã hàng Model	Công suất Watt	Dòng điện Ampe	Kết nối Wifi	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	P15-1	2.000	15A	2.4Ghz 1T1R	75 x 37.5 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	454.100
	P16-2	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 40 x 30	1 cái/hộp 200 cái/thùng	440.200
	SWP16-3	2.000	16A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	440.600
	SWP16-5	2.000	16A 2 USB 2.4A	2.4Ghz 1T1R	85 x 42 x 34	1 cái/hộp 200 cái/thùng	498.200

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH



CE RoHS EMC DIALux German Technology

2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	D 1/ C	Cảm biến cửa. Phát hiện tình trạng đóng/mở	634.100
	DS1/ZB	Cảm biến cửa. Phát hiện tình trạng đóng/mở	511.000
	MIR1-NT/DW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110~240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20	514.900
	MIR1-NT/EW	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110~240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4.0m IP20	575.200
	MIR1-OD/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 180° • Bán kính làm việc: ≤ 12m (<24°C) • Điện áp: 220~240VAC • Chiều cao lắp đặt: 1.8~2.5m IP65	525.200
	MIR2-AT/W	Cảm biến chuyển động hồng ngoại WIFI • Công suất tiêu thụ: 0.5W • Công suất tải: <200W • Góc quét: 90° • Bán kính làm việc: ≤ 4m (<24°C) • Điện áp: 110~240VAC • Chiều cao lắp đặt: 2.2~4m IP20	515.400

	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	MS1/SC	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m	774.500
	MS1/ZB	Cảm biến chuyển động • Phát hiện chuyển động trong phạm vi 7m	615.200
	OCS/ZB	Cảm biến chuyển động và ánh sáng. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 10m	1.438.300
	WS1/SC	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước	891.500
	WS1/ZB	Cảm biến nước có âm thanh và cảnh báo khi phát hiện có rò rỉ nước	546.900
	SMS1/SC	Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy Có âm thanh và nhấp đèn (85dB)	1.125.500

SMART CONTROL | THIẾT BỊ CẢM BIẾN AN NINH

2 NĂM
BẢO HÀNH



Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	SMS1/ZB Cảm biến khói. Phát hiện khói và cảnh báo cháy. Có âm thanh và nhấp đèn (85dB)	735.900
	COS1/SC Cảm biến khí CO. Có âm thanh và nhấp đèn	1.205.300
	GAS1/SC Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.392.200
	GAS1/ZB Cảm biến Gas. Phát hiện rò rỉ khí Gas và cảnh báo	1.392.200
	LMS1/SC Cảm biến quang. Đo độ sáng trong phạm vi 5m	616.000
	SR1/SC Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	903.200
	SR1/ZB Còi báo động • Âm thanh 85dB • Có nhiều âm thanh để lựa chọn	908.400
	EVD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí • Đo các thông số CH20, VOC, CO2	6.997.600
	THD1/SC Máy dò chất lượng không khí đa năng • Đo nhiệt độ • Đo độ ẩm • Đo hạt bụi trong không khí	2.658.100

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	TMS1/SC Thiết bị đo nhiệt độ có tích hợp bộ điều khiển • Hiển thị thời gian • Đo nhiệt độ môi trường • Điều khiển trực tiếp quạt (3 tốc độ), van nóng lạnh	2.166.300
	DL1-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	7.133.100
	DL2-D/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	11.177.500
	DL2-D/ZB Khóa cửa Smart Zigbee • Khóa màu đen • 5 cách mở khóa	10.188.300
	DL2-V/SC Khóa cửa Smart Wifi • Khóa màu vàng • 5 cách mở khóa	11.177.500
	CI1/SC Camera trong nhà • Góc xoay: 355° • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.451.000
	CO1/SC Camera ngoài trời • Góc ảnh: 80° • Định dạng video H264 • Ống kính: 3.6mm • Độ phân giải 2MP • Hống ngoại: 8-10m • Hỗ trợ thẻ nhớ 128GB	1.557.300
	VDB1/SC Chuông cửa Camera • Đàm thoại 2 chiều • Tự động ghi hình khi phát hiện chuyển động	2.477.300
	PRS/ZB Cảm biến hiện diện. Phát hiện chuyển động trong phạm vi 3-4m	2.853.500

SMART CONTROL | THIẾT BỊ ĐIỆN THÔNG MINH



GATEWAY WIFI → ZIGBEE

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/ZB

Gateway chuyển
Wifi sang Zigbee

1.449.300

GATEWAY WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/BT

Gateway chuyển
Wifi sang Bluetooth

624.300

GATEWAY WIFI → IR

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
CONTROL

Mã hàng
Model

Mô tả
Description

Giá bán lẻ
VND



GT02-W/IR

Gateway chuyển
Wifi sang IR

543.800

Ổ CẮM ĐA NĂNG CHỐNG NƯỚC THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

M	M	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



WV1/SC

Ổ cắm đa năng chống thấm nước thông minh

1.093.600

VAN KHÓA NƯỚC/GAS THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



SWP1/SC

Van khoá nước/gas thông minh

984.200

ĐUI ĐÈN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



LAO1/SC

Đui đèn chuyển bóng đèn thường thành bóng đèn Smart E27

510.200

ĐIỀU KHIỂN THÔNG MINH

2 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



RC-433/SC

Điều khiển thông minh bằng sóng RF433 MHz, tối đa 4 thiết bị, khoảng cách 30m
• Sử dụng kết hợp với SB01/SC

106.100

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

1 NĂM BẢO HÀNH

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



RC-RF

Thiết bị điều khiển từ xa Remote RF

199.700

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



RCS

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

311.600

THIẾT BỊ ĐIỀU KHIỂN

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART LIGHTING

Mã hàng	Mô tả	Giá bán lẻ
Model	Description	VNĐ



RCL

Thiết bị điều khiển Đèn Led thông minh bằng Bluetooth

311.700

HỘP ĐIỀU KHIỂN TỪ XA WIFI

2 NĂM BẢO HÀNH

MPE SMART CONTROL

Mã hàng	Mô tả
Model	Description



SB01/SC

Điều khiển thông minh Wifi & RF433MHZ

297.500

CẦU DAO TỰ ĐỘNG THÔNG MINH

Seri MCBS

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MCBS-120 (1-20A)	1P	20A	6kA	1 cái/hộp 64 cái/thùng	1.606.600
	MCBS-132 (1-32A)	1P	32A	6kA		1.709.400
	MCBS-163 (1-63A)	1P	63A	6kA		1.880.400
	MCBS-232 (1-32A)	2P	32A	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.097.400
	MCBS-263 (1-63A)	2P	63A	6kA		4.290.800
	MCBS-280 (1-80A)	2P	80A	6kA		4.553.800
	MCBS-332 (1-32A)	3P	32A	6kA	1 cái/hộp 24 cái/thùng	6.329.100
	MCBS-363 (1-63A)	3P	63A	6kA		6.500.800
	MCBS-380 (1-80A)	3P	80A	6kA		6.699.200
	MCBS-432 (1-32A)	4P	32A	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	6.699.200
	MCBS-463 (1-63A)	4P	63A	6kA		7.417.800
	MCBS-480 (1-80A)	4P	80A	6kA		7.590.300

CẦU DAO BẢO VỆ DÒNG RÒ, QUÁ TẢI THÔNG MINH

Seri RCBOS

2 NĂM
BẢO HÀNH

MPE SMART
BREAKER

	Mã hàng Model	Số cực Poles	Dòng định mức In (A)	Dòng rò I _{Δn} (mA)	Icu (kA)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	CBOS-232/30	2P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 32 cái/thùng	4.336.800
	RCBOS-263/30	2P	63A	30mA	6kA		4.507.800
	RCBOS-280/30	2P	80A	30mA	6kA		4.666.600
	RCBOS-432/30	4P	32A	30mA	6kA	1 cái/hộp 16 cái/thùng	7.942.900
	RCBOS-463/30	4P	63A	30mA	6kA		8.113.900
	RCBOS-480/30	4P	80A	30mA	6kA		8.872.800

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH 2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Điện áp ra Out put	Dòng điện Anpe	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	P -25	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	1.713.000
	P -25D	110-265 VAC	12 VDC	2.5A	1 cái/hộp 40 cái/thùng	2.055.100

BỘ CẤP NGUỒN THIẾT BỊ ĐÓNG CẮT THÔNG MINH 2 NĂM BẢO HÀNH

	Mã hàng Model	Điện áp vào In put	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VND
	MD-WF (Module Wifi)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.576.100
	MD-WF/4G (Module Sim 4G)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	4.817.500
	MD-ZB (Module Zigbee)	12 VDC	1 cái/hộp 80 cái/thùng	2.576.100

CHÂN CẮM & CÁP NỐI

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VND
	PKMS-P6 Chân cắm pin (6 Pin)	10.700		PKMS-CT80 Cáp nối dài 80cm	278.700
	PKMS-CT50 Cáp nối dài 50cm	179.600			

SMART LIGHTING | LED BULB

CE RoHS EMC DIALux
German Technology

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 220V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED SMD 2835 RGBWW	Đui đèn E27	Góc chiếu 230°	Ánh sáng 2700K-6500K RGB
----------------------------------	---------------------------	--------------------------------------	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	-----------------------------------	-----------------------	--------------------------	------------------------------------

LED BULB THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri LB

9W 13W

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri LB	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	LB-9/SM	900 Lm	2700K-6500K RGB	Ø60 x 118	1 cái/hộp 10 cái/thùng	587.500
9W						
	LB-13/SM	1200 Lm	2700K-6500K RGB	Ø95 x 135	1 cái/hộp 10 cái/thùng	838.600
13W						

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING	Voltage Điện áp 200-240V AC	J Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	Chip LED COB	Đui đèn E27	Góc chiếu 330°
----------------------------------	---------------------------	--	------------------------------------	-------------------------------------	--------------------------------------	------------------------	-----------------------	--------------------------

LED FILAMENT THÔNG MINH

ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE

Seri FLM6

5W 2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FLM	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	FLM6/SM	600 Lm	2700K	Ø60 x 110	1 cái/hộp 10 cái/thùng	382.000
5W						

SMART LIGHTING | LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DIALux German Technology

REMOTE CONTROL
RCL/RCS

MPE SMART LIGHTING

Voltage
Điện áp
220-240V AC

T
Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.5

Chip LED
SMD 2835 RGBWW

Góc chiếu
110°

Ánh sáng
2700K-6500K RGB

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri RPL

6W 12W 18W

2 NĂM BẢO HÀNH



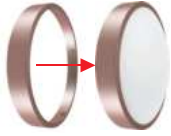
Seri RPL	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
	RPL-6/SM	420 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø120 x 25 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 10 cái/thùng	718.200
6W						
	RPL-12/SM	800 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø170 x 25 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 10 cái/thùng	807.300
12W						
	RPL-18/SM	1100 Lm	2700K-6500K RGB	Sản phẩm Ø225 x 25 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 10 cái/thùng	952.900
18W						

REMOTE CONTROL RCL/RCS	MPE SMART LIGHTING 	Voltage Điện áp 220-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	 Chip LED SMD 2835 RGBWW	 Góc chiếu 120°	 Ánh sáng 2700K-6500K RGB	2 NĂM BẢO HÀNH
---	-----------------------------------	---	-----------------------------------	---	---------------------------------------	------------------------------	--	--------------------------

LED ỒP NỔI CEILING ĐIỀU KHIỂN APP MPE SMART LIGHTING & BLUETOOTH REMOTE Seri CL 20W 30W

Seri CL	M Model	Q Lumen	M CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói packing	Giá bán lẻ VNĐ
	CL-20/SM	2000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø300 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.437.200
20W						
	CL-30/SM	3000 Lm	2700 - 6500K RGB	Ø350 x 85	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.951.200
30W						

VIÊN ĐÈN Seri BD

Seri BD	Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	BD30-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 20W	73.000
	BD35-W	• Màu trắng (White) • Dùng cho: CL 30W	83.100
	BD30-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 20W	88.800
	BD35-S	• Màu xám bạc (Silver) • Dùng cho: CL 30W	98.200
	BD30-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 20W	106.100
	BD35-C	• Màu crôm (Chromium) • Dùng cho: CL 30W	123.300
	BD30-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 20W	129.100
	BD35-R	• Màu đỏ (Red) • Dùng cho: CL 30W	151.400
	BD30-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 20W	223.200
	BD35-G	• Màu vàng (Gold) • Dùng cho: CL 30W	262.000

GATEWAY

WIFI → BLUETOOTH

2 NĂM BẢO HÀNH **MPE SMART LIGHTING**

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
	GT01-W/BL Gateway chuyển Wifi sang Bluetooth	1.085.000

REMOTE CONTROL | LED TẮM - LED TUBE

CE RoHS EMC DIALux German Technology

LED TUBE

ĐIỀU CHỈNH ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE

Seri LT8

10^w 20^w

2 NĂM BẢO HÀNH

REMOTE CONTROL RC-RF

- Điện áp : **220V AC**
- Tuổi thọ : **30.000 giờ**
- Góc chiếu : **160°**

- Chỉ số hoàn màu : **RA>80**
- Hệ số công suất : **PF>0.9**
- Chip LED : **SMD 2835**

Seri LT8	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	---------------	-------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



LT8-60/3C-RC

950 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 588

1 cái/hộp
25 cái/thùng

807.300

10W



LT8-120/3C-RC

1850 Lm

6500K
4000K
3000K

Ø26 x 1197

1 cái/hộp
25 cái/thùng

938.300

20W



MPE SMART LIGHTING



Voltage

Điện áp
220V AC

Tuổi thọ

30.000 giờ

RA

Chỉ số hoàn màu
>80

PF

Hệ số công suất
>0.9

Chip LED

SMD 2835
RGBWW

Góc chiếu

120°

Ánh sáng

2700K-6500K
RGB

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN APP SMART LIGHTING

& BLUETOOTH REMOTE

Seri FPL

18^w 40^w

2 NĂM BẢO HÀNH

Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
----------	---------------	-------------------	------------------	----------------------	------------------	----------------



FPL-3030/SM

1800 Lm

2700K-6500K
RGB

296 x 296

1 cái/hộp
4 cái/thùng

1.525.900

18W



FPL-6060/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

596 x 596

1 cái/hộp
4 cái/thùng

2.976.300

40W



FPL-12030/SM

3600 Lm

2700K-6500K
RGB

1196 x 296

1 cái/hộp
3 cái/thùng

3.798.500

40W

REMOTE CONTROL | LED TẮM

CE RoHS EMC DIALux German Technology

REMOTE CONTROL

RC-RF

Voltage
Điện áp
100-240V AC

Tuổi thọ
30.000 giờ

RA
Chỉ số hoàn màu
>80

PF
Hệ số công suất
>0.9

Góc chiếu
120°

LED TẮM ĐIỀU KHIỂN ĐỘ SÁNG BẰNG REMOTE Seri FPL 20w 25w 40w

2 NĂM
BẢO HÀNH



Seri FPL	Mã hàng Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 20W	FPL-3030/3C-RC	1800 Lm	6000K 4000K 3000K	300 x 300 x 10	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.472.800
 25W	FPL-6030/3C-RC	2250 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	1.836.600
 40W	FPL-6060/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	600 x 600 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.376.200
 40W	FPL-12030/3C-RC	3600 Lm	6000K 4000K 3000K	1200 x 300 x 10	1 cái/hộp 5 cái/thùng	2.438.900

PHỤ KIỆN GẮN TREO

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 PKL-60	4 dây (bộ) - Treo dài 1m	71.200
 PKL-120	6 dây (bộ) - Treo dài 1m	141.900

PHỤ KIỆN GẮN ÂM

Mã hàng Model	Mô tả Description	Giá bán lẻ VNĐ
 CKPL-60	Phụ kiện kẹp 60 x 60 4 cái/bộ	100.000
 CKPL-120	Phụ kiện kẹp 120 x 30 6 cái/bộ	138.200

PHỤ KIỆN GẮN NỔI

Mã hàng Model	Giá bán lẻ VNĐ
 SMPL-3030	213.700
 SMPL-6030	265.000
 SMPL-6060	342.500
 SMPL-12030	367.000

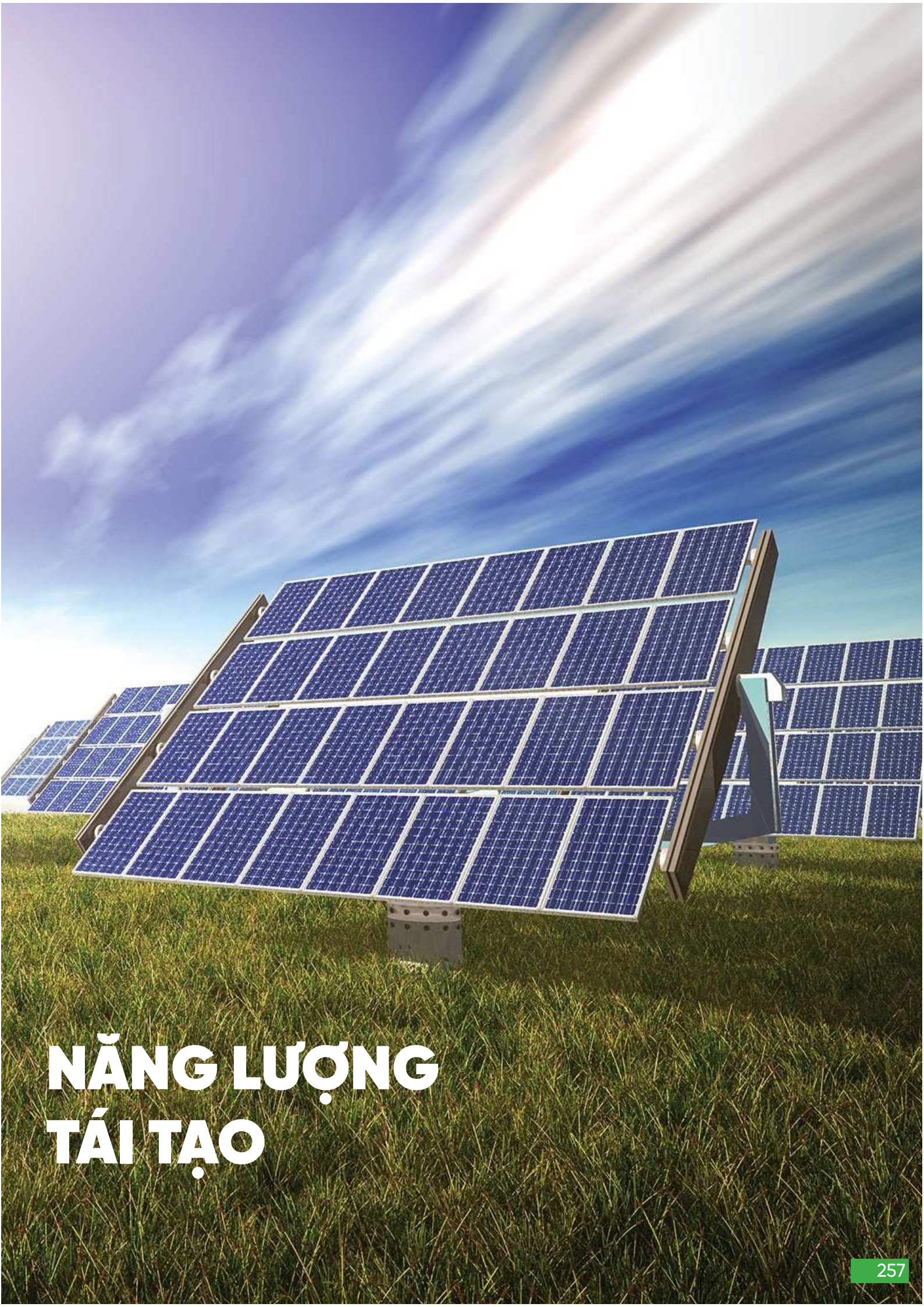
REMOTE CONTROL | LED ÂM TRẦN

CE RoHS EMC DALI German Technology

REMOTE CONTROL  RC-RF	Voltage Điện áp 100-240V AC	 Tuổi thọ 30.000 giờ	RA Chỉ số hoàn màu >80	PF Hệ số công suất >0.5	 Chip LED SMD 2835	 Góc chiếu 110°
--	---	--	---	--	--	--

LED ÂM TRẦN ĐIỀU KHIỂN REMOTE Seri RPL 6W 9W 12W 18W 24W 2 NĂM BẢO HÀNH

Seri RPL	M Model	Quang thông Lumen	Màu ánh sáng CCT	Kích thước Size (mm)	Đóng gói Packing	Giá bán lẻ VNĐ
 6W	RPL-6/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø120 x 22 Đục lỗ Ø105	1 cái/hộp 60 cái/thùng	537.700
 6W	RPL-6S/3C-RC	500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø110 x 22 Đục lỗ Ø90	1 cái/hộp 60 cái/thùng	537.700
 9W	RPL-9/3C-RC	750 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø147 x 22 Đục lỗ Ø130	1 cái/hộp 40 cái/thùng	605.700
 12W	RPL-12/3C-RC	950 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø170 x 22 Đục lỗ Ø150	1 cái/hộp 40 cái/thùng	670.100
 18W	RPL-18/3C-RC	1500 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø225 x 22 Đục lỗ Ø205	1 cái/hộp 20 cái/thùng	803.400
 24W	RPL-24/3C-RC	1800 Lm	6500K 4000K 3000K	Sản phẩm Ø300 x 22 Đục lỗ Ø280	1 cái/hộp 10 cái/thùng	1.036.200



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TẠI SAO PHẢI LẮP ĐẶT HỆ THỐNG MPE SOLAR ?

1 ĐIỆN TĂNG GIÁ

Khách hàng sử dụng 900 KWh/tháng sẽ phải trả tiền điện theo giá 6 bậc thang tổng cộng là : 2.553.700đ /1 tháng
(cập nhật giá điện áp dụng từ 09/11/2023)

2 MPE Solar sẽ giúp bạn giảm ngay tiền điện

Nếu khách hàng đầu tư hệ thống MPE Solar 3.12 kWp thì:

- Sản lượng điện tạo ra trung bình hàng tháng:
 $3.12\text{kWp} \times 4.5 \text{ giờ/ngày} \times 30 \text{ ngày} = 405\text{kWh}$ được công tơ 2 chiều của điện lực ghi nhận
- Sản lượng tiêu thụ điện hàng tháng chỉ còn: $900\text{kWh} - 405 \text{ kWh}$ (**1.277.545 đ**)
- Vì vậy chi phí tiền điện hàng tháng giảm 50%



3 MPE Solar sử dụng công nghệ gì mà mang lại hiệu quả như vậy

- Hệ thống MPE Solar sử dụng công nghệ Đức
- Sử dụng tấm Pin công nghệ mới với hiệu suất cao
- Thiết kế gọn nhẹ, tiết kiệm diện tích lắp đặt
- Bảo hành hệ thống 10 năm (Pin, Inverter, giá đỡ, phụ kiện)
- Bảo hành hiệu suất trên 80% sau 25 năm



4 Sử dụng năng lượng tiết kiệm

- Các thiết bị chiếu sáng MPE với hiệu suất cao, tiết kiệm 50% điện năng tiêu thụ
- Hệ thống phần mềm thiết kế chiếu sáng DIALux-MPE Plugin (Premium) - Germany giúp tiết kiệm điện cho công trình của bạn
- Hệ thống MPE Smart Breaker, MPE Smart Control giúp chúng ta quản lý, giám sát và vận hành tất cả các thiết bị một cách tiết kiệm, an toàn, mọi lúc, mọi nơi

5 Luôn đồng hành, hỗ trợ và mang lại giải pháp hữu ích cho bạn



Tư vấn miễn phí



Hỗ trợ pháp lý, hướng dẫn từng bước khi giao dịch với các Công ty Điện lực



Nhiều chương trình khuyến mãi hấp dẫn



Lắp đặt, bảo hành chuyên nghiệp



NGUYÊN LÝ HOẠT ĐỘNG

Khi không có ánh sáng mặt trời (buổi tối hoặc trời mưa)

Các tấm Pin năng lượng mặt trời sẽ không sản sinh ra điện nên các phụ tải sẽ sử dụng điện từ lưới một cách bình thường

Khi trời có nắng

Các tấm Pin sẽ hoạt động theo sơ đồ trên

1.

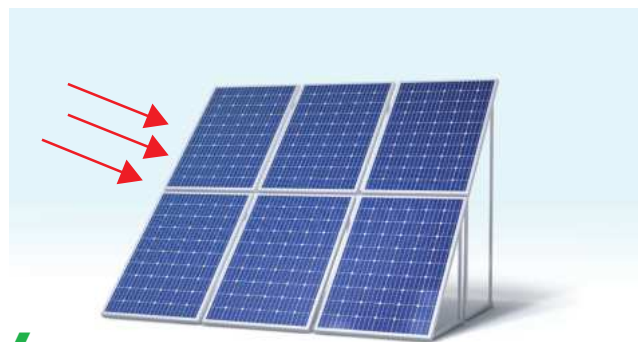
Tấm Pin năng lượng mặt trời hấp thụ quang năng từ mặt trời và tạo ra dòng điện một chiều (DC)

2.

Dòng điện một chiều (DC) sẽ đi qua bộ chuyển đổi (Inverter) để biến đổi thành dòng điện xoay chiều (AC)

3.

Công tơ điện 2 chiều: nếu công suất điện năng phát ra từ hệ thống điện mặt trời cung cấp cho thiết bị điện trong sinh hoạt sử dụng vẫn còn dư, thì phần dư sẽ đi qua công tơ điện 2 chiều để ghi nhận lượng điện tải trên lưới điện quốc gia trong ngày, phần điện dư này được EVN mua lại



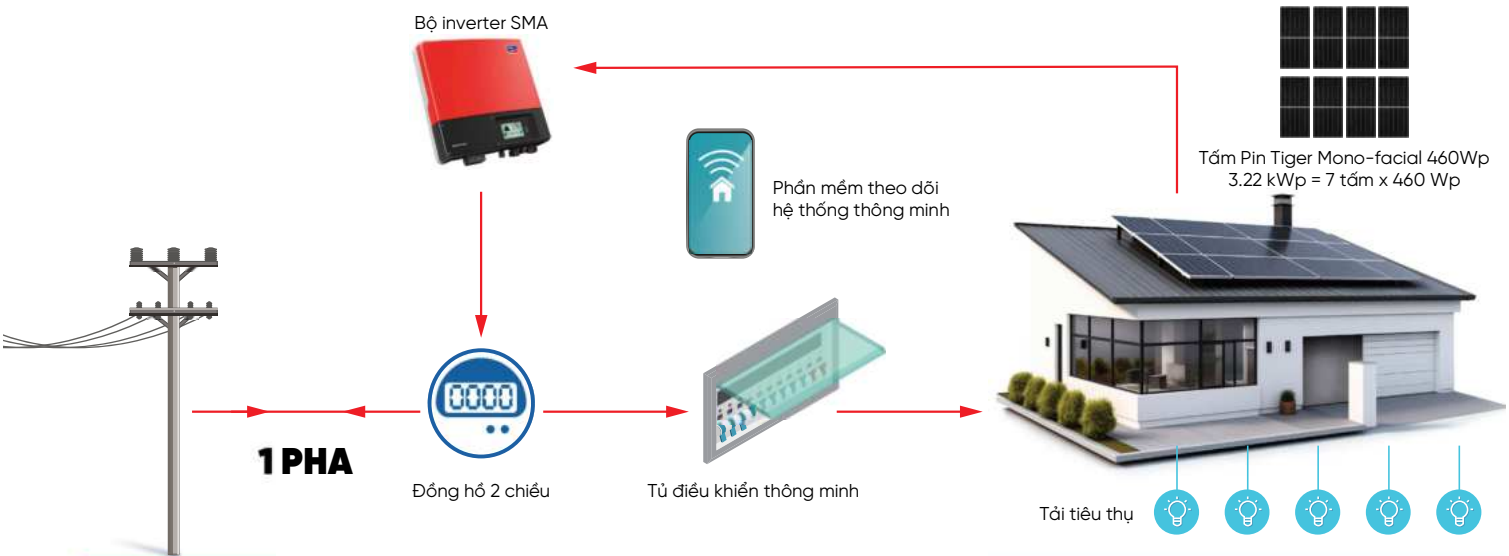
4.

Dòng điện xoay chiều (AC) đi qua tủ điện chứa các MCB và sẽ được truyền tải cung cấp cho các thiết bị điện sử dụng

5.

Lưới điện quốc gia: nếu hệ thống điện mặt trời không đủ công suất phát ra cho các thiết bị sử dụng điện, do ảnh hưởng của thời tiết hay lượng nắng ít, lúc này lưới điện quốc gia sẽ tự động bù điện để các thiết bị sử dụng không bị gián đoạn hoạt động

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 3.22 kWp 1 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 78.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 83.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M		Description		Bảo hành (năm)	
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 		- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	7	5 năm/10 năm
Inverter 		- Inverter SMA - Model: SB-3000TL - Công suất đầu vào tối đa: 3200Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 750V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 3000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 16A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 		Kẹp thanh ray Schletter – Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 		Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC			Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 1 PHA

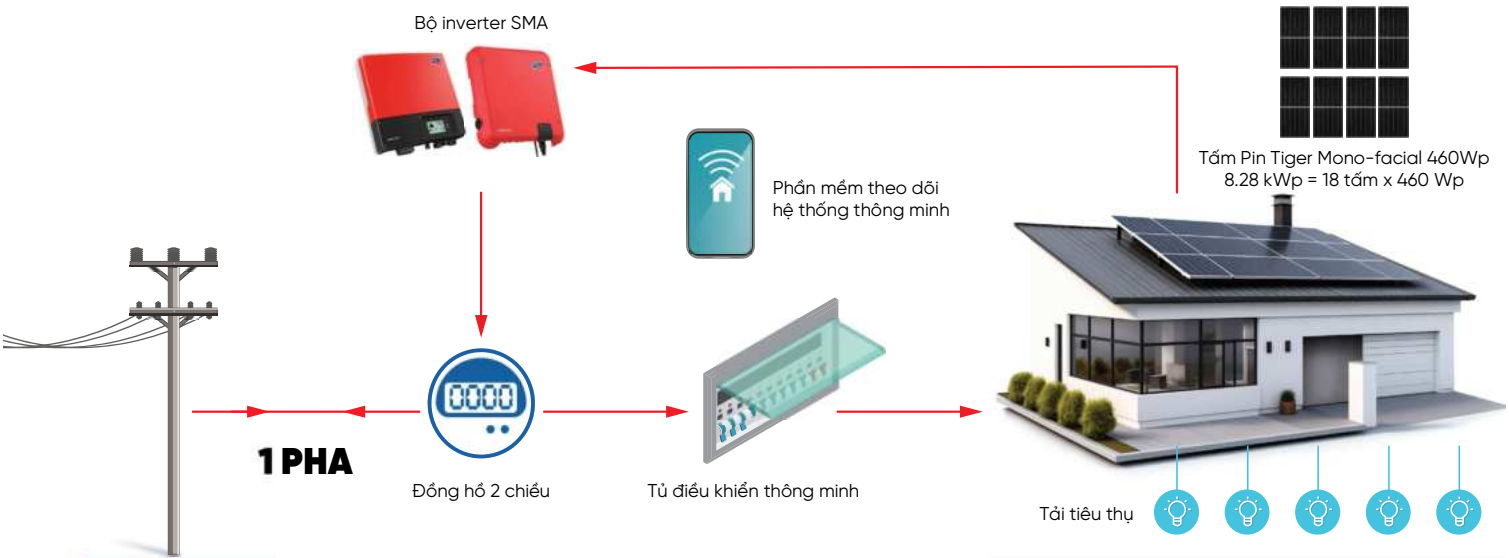


Giá trọn gói (BH 5 năm): 127.600.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 134.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	• Tấm Pin JinKO • Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) • Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm • Trọng lượng: 26.1 kg • Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm • Khung: Hợp kim nhôm Anod • Hộp nối: IP67 • Cáp DC: 1 x 4.0mm² • Công suất: 460Wp • Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC • Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A • Điện áp hở mạch: 51.7VDC • Dòng điện ngắn mạch: 11.5A • Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% • Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C • Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	• Inverter SMA • Model: SB-5.0-1AV • Công suất đầu vào tối đa: 7500Wp • Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V • Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 5000W • Điện áp AC: 230V • Dòng AC max: 22A • Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% • Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	• Kẹp thanh ray Schletter – Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	• Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
• Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 8.28 kWp 1 PHA

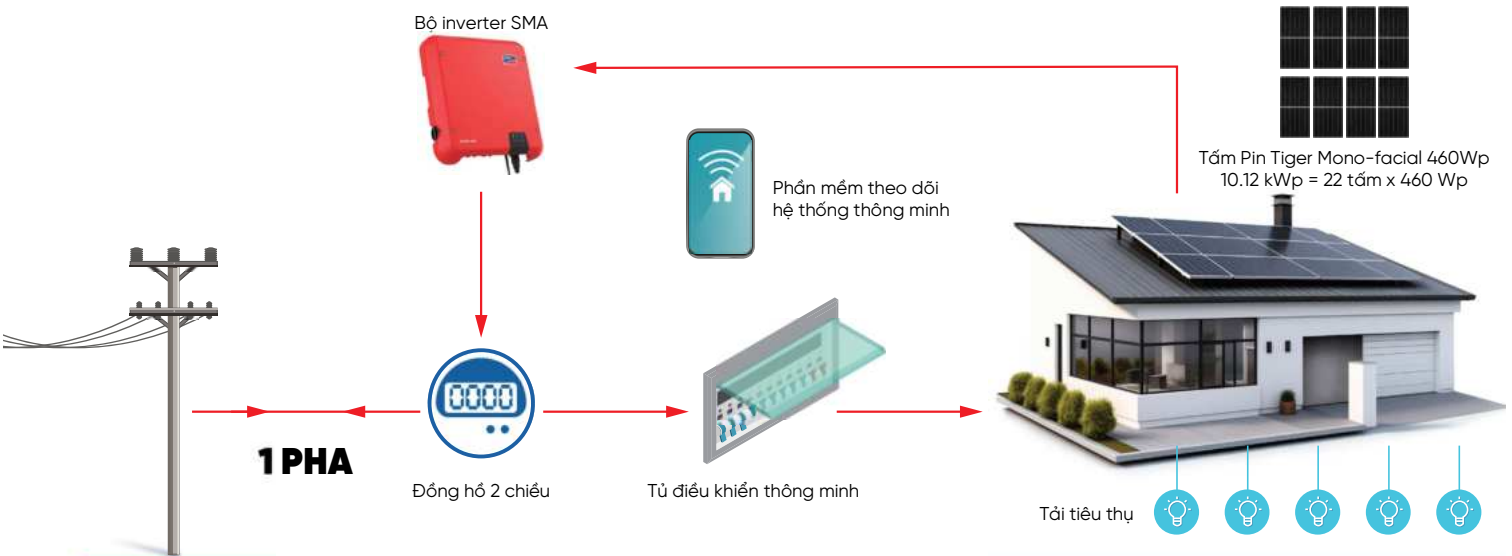


Giá trọn gói (BH 5 năm): 195.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 206.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M		Description		Bảo hành (năm)	
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 		- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	18	5 năm/10 năm
Inverter 		- Inverter SMA - Model: SB-3000TL + SB-5.0-1AV - Công suất đầu vào tối đa: 10700Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 8000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 48A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96.5% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 		Kẹp thanh ray Schletter – Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 		Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vỡ tủ, MCB, cầu chì, cáp AC			Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 1 PHA

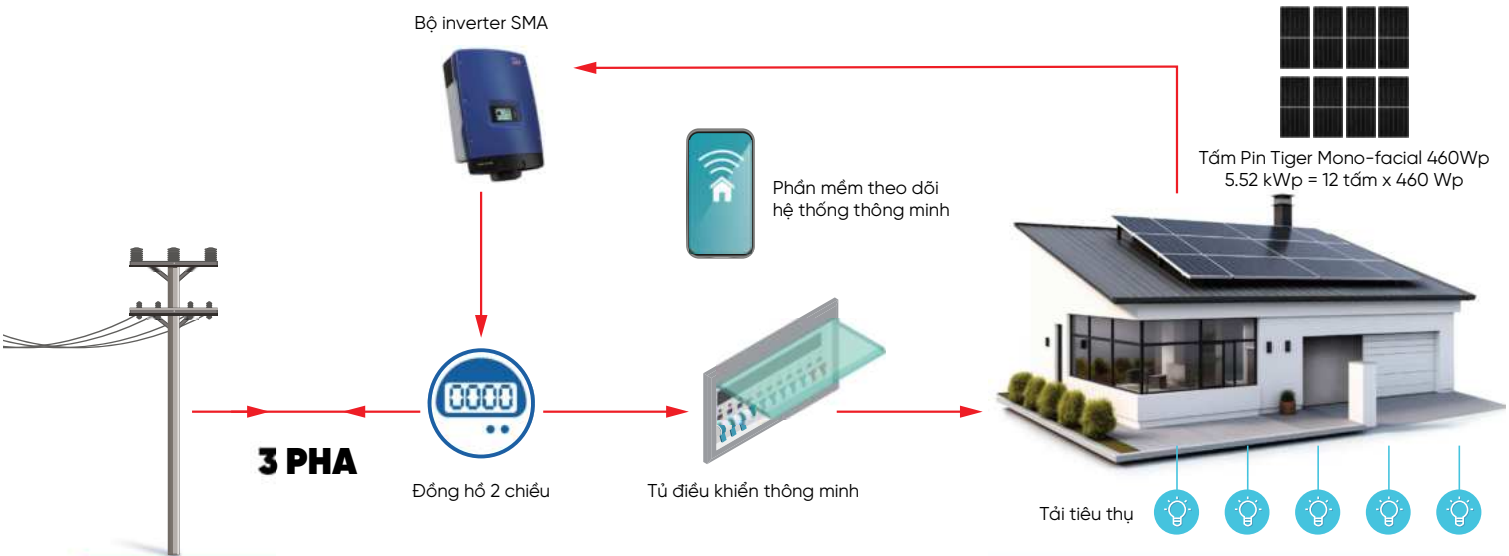


Giá trọn gói (BH 5 năm): 228.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 240.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M		Description		Bảo hành (năm)	
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 		- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 		- Inverter SMA - Model: SB-5.0-1AV x 2 cái - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 600V - Công suất đầu ra tối đa (230V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230V - Dòng AC max: 44A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 97%/96% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 		Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 		Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC			Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 5.52 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 136.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 143.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	12	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-5000TL - Công suất đầu vào tối đa: 9000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 850V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 5000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x7.6A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.2%/97.4% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 10.12 kWp 3 PHA

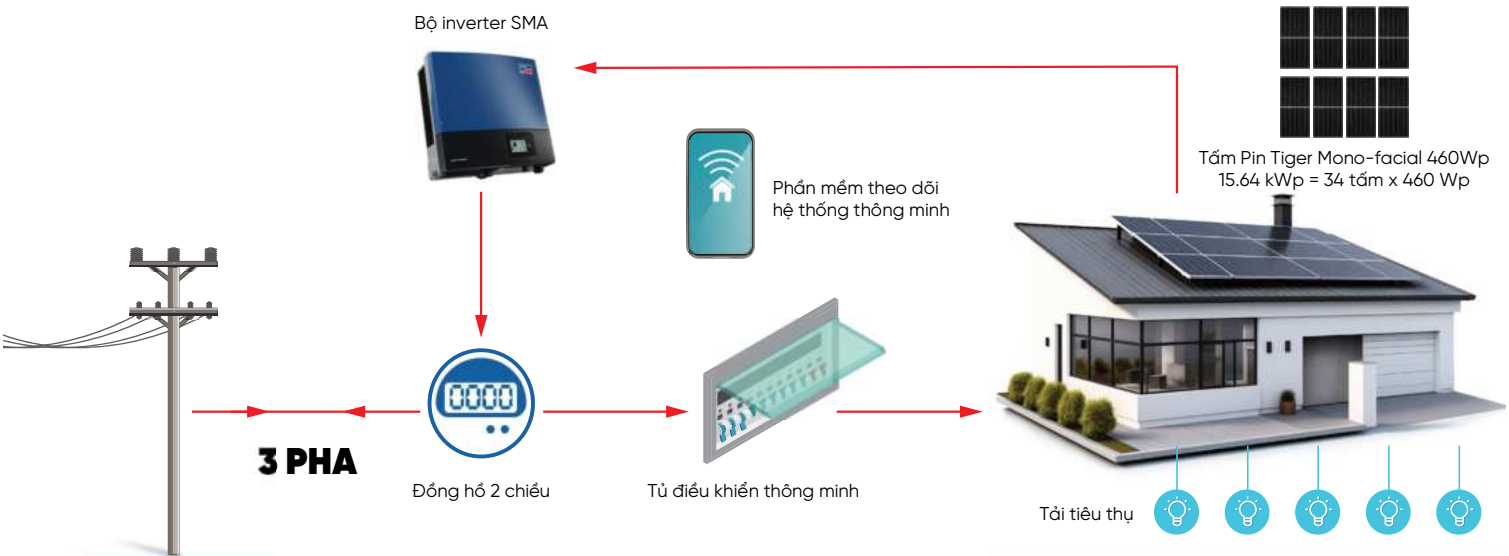


Giá trọn gói (BH 5 năm): 243.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 251.900.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	22	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-10.0-3AV - Công suất đầu vào tối đa: 15000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 10000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 3x14.5A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 15.64 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 342.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 353.100.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	34	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-15000TL - Công suất đầu vào tối đa: 27000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 15000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 20.24 kWp 3 PHA

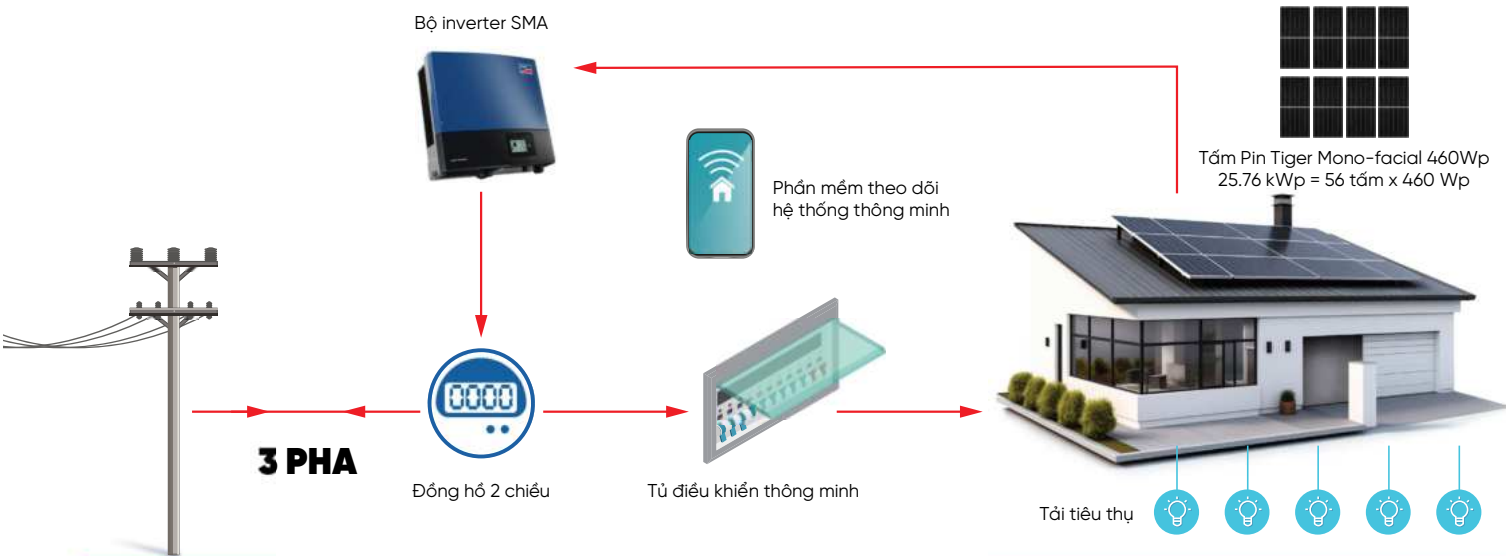


Giá trọn gói (BH 5 năm): 462.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 476.300.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	44	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: STP-20000TL - Công suất đầu vào tối đa: 36000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 20000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 29A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.4%/98% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 25.76 kWp 3 PHA

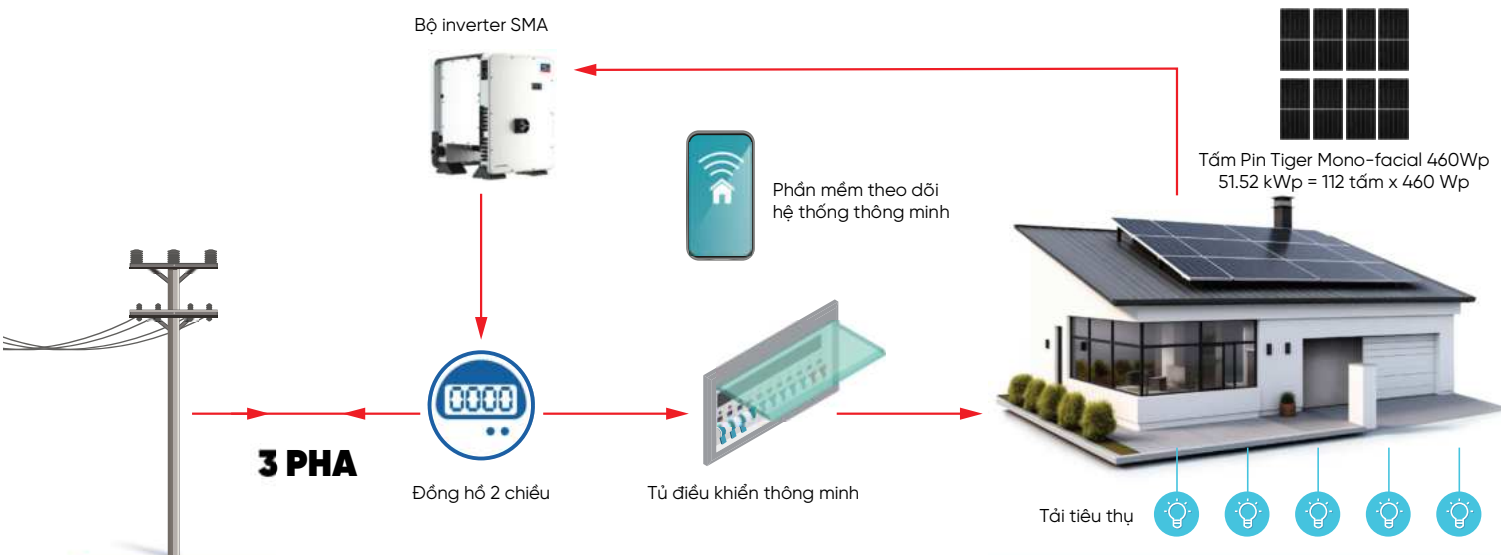


Giá trọn gói (BH 5 năm): 519.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 532.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M		Description		Bảo hành (năm)	
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 		- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	56	5 năm/10 năm
Inverter 		- Inverter SMA - Model: STP-25000TL - Công suất đầu vào tối đa: 45000Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 25000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 36.2A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.3%/98.1% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 		Kẹp thanh ray Schletter – Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 		Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC			Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 51.52 kWp 3 PHA



Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.014.200.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.031.800.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M

Description

Bảo hành
(năm)

Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp



- Tấm Pin JinKO
- Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V)
- Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm
- Trọng lượng: 26.1 kg
- Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm
- Khung: Hợp kim nhôm Anod
- Hộp nối: IP67
- Cáp DC: 1 x 4.0mm²
- Công suất: 460Wp
- Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC
- Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A
- Điện áp hở mạch: 51.7VDC
- Dòng điện ngắn mạch: 11.5A
- Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49%
- Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C
- Dung sai công suất: 0~+3%

Tấm

112

5 năm/10 năm

Inverter



- Inverter SMA
- Model: STP50-40
- Công suất đầu vào tối đa: 75000Wp
- Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V
- Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 50000W
- Điện áp AC: 230/400V
- Dòng AC max: 72.5A
- Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.1%/97.8%
- Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật

Bộ

1

5 năm/10 năm

Khung, giá đỡ



- Kẹp thanh ray Schletter - Đức

Bộ

1

5 năm/10 năm

Dây cáp DC



- Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu

Bộ

1

5 năm/10 năm

- Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC

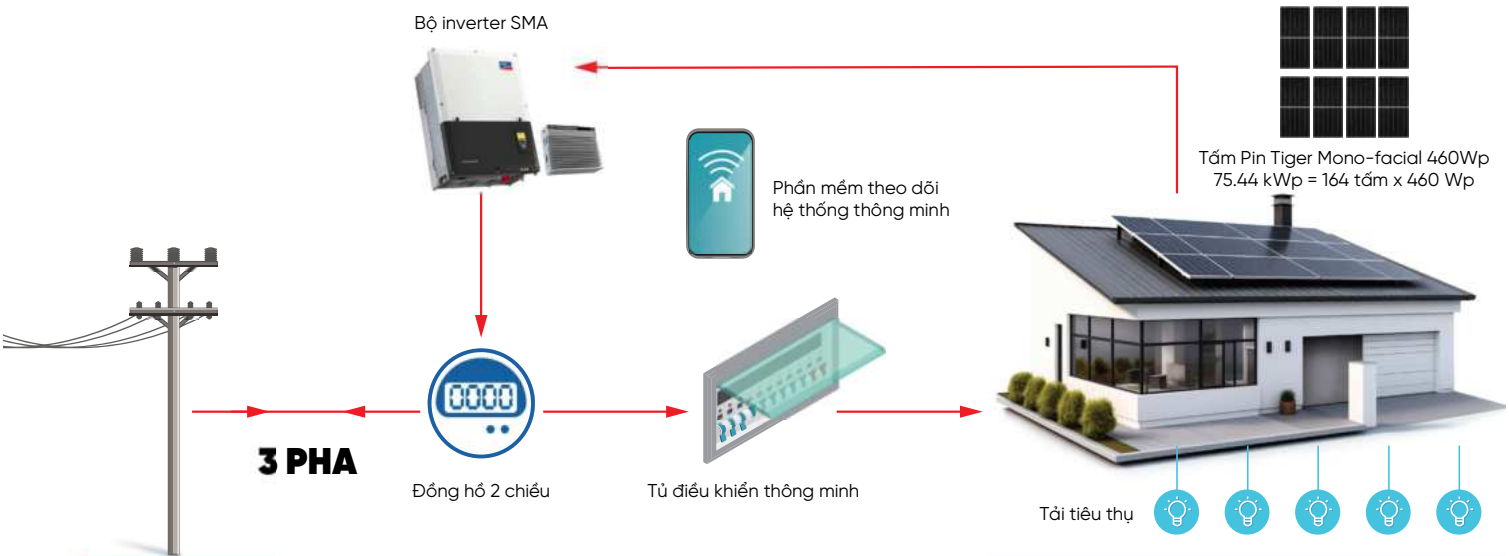
Bộ

1

5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

SOLAR| HỆ THỐNG ĐIỆN MẶT TRỜI 75.44 kWp 3 PHA

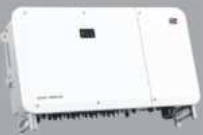


Giá trọn gói (BH 5 năm): 1.489.400.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)
Giá trọn gói (BH 10 năm): 1.518.000.000 Đ (Đã bao gồm VAT, phí vận chuyển và lắp đặt)

M Description		Bảo hành (năm)		
Tấm Pin Tiger Mono-facial 460Wp 	- Tấm Pin JinKO - Model: Tiger Mono-facial (JKM460-7RL3-V) - Kích thước: 2182 x 1029 x 40mm - Trọng lượng: 26.1 kg - Mặt trước: Kính cường lực 3.2mm - Khung: Hợp kim nhôm Anod - Hộp nối: IP67 - Cáp DC: 1 x 4.0mm² - Công suất: 460Wp - Điện áp ở công suất cực đại: 43.08VDC - Dòng điện ở công suất cực đại: 10.68A - Điện áp hở mạch: 51.7VDC - Dòng điện ngắn mạch: 11.5A - Hiệu suất chuyển đổi quang năng: 20.49% - Nhiệt độ làm việc: -40°C đến 85°C - Dung sai công suất: 0~+3%	Tấm	164	5 năm/10 năm
Inverter 	- Inverter SMA - Model: SHP75-10 - Công suất đầu vào tối đa: 112500Wp - Điện áp DC đầu vào tối đa: 1000V - Công suất đầu ra tối đa (400V/50Hz): 75000W - Điện áp AC: 230/400V - Dòng AC max: 109A - Hiệu suất chuyển đổi MAX/tiêu chuẩn EU: 98.8%/98.2% - Kết nối PC, máy tính bảng, smart phone theo dõi số liệu kỹ thuật	Bộ	1	5 năm/10 năm
Khung, giá đỡ 	Kẹp thanh ray Schletter - Đức	Bộ	1	5 năm/10 năm
Dây cáp DC 	Cáp DC tiêu chuẩn Châu Âu	Bộ	1	5 năm/10 năm
Hệ thống đã bao gồm tủ điều khiển: Vô tủ, MCB, cầu chì, cáp AC		Bộ	1	5 năm/10 năm

Trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty sẽ khảo sát và báo giá cụ thể theo thực tế. Quý khách sử dụng Pin 390Wp (JKM390M-72) sẽ giảm 5%

BỘ CHUYỂN ĐỔI INVERTER

	M Model		Công suất đầu ra AC	DC	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	SB-3000TL	1 pha	3000W	750 VDC	58.456.900
	SB-5.0-1AV	1 pha	5000W	600 VDC	71.073.300
	STP-5000TL	3 pha	5000W	1000 VDC	83.228.000
	STP-10.0-3AV	3 pha	10.000W	1000 VDC	121.890.800
	STP-15000TL	3 pha	15.000W	1000 VDC	147.139.800
	STP-20000TL	3 pha	20.000W	1000 VDC	162.602.500
	STP-25000TL	3 pha	25.000W	1000 VDC	165.295.000
	STP50-40	3 pha	50.000W	1000 VDC	275.386.700
	SHP75-10	3 pha	75.000W	1000 VDC	224.234.500
	STP110-60	3 pha	110.000W	1000 VDC	350.253.600

PHỤ KIỆN INVERTER

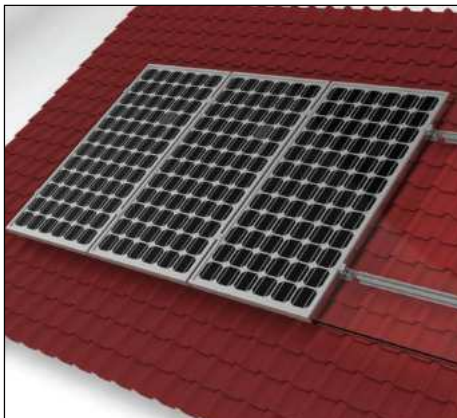
M	M	
Model	Description	Giá bán lẻ (VNĐ) Bảo hành 5 năm
	IM-20 Inverter Manager (Dùng cho Inverter 75kW) • Số lượng Inverter: 42 bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	126.388.300
	DCC-14 DC Combinerbox (Dùng cho Inverter 75kW) • Số cổng đầu vào: 14 • Số cổng đầu ra: 1 • Điện áp ngõ vào tối đa: 1000VDC • Kích thước: 600x600x225mm	45.693.200
	EDMM-10 Data Manager (Dùng cho Inverter 75kW & 110kW) • Số lượng Inverter: 50bộ • Cổng kết nối dữ liệu: 2xRJ45, 1xUSB 2.0 (Type A), LAN • Công suất tiêu thụ: 4W • Tiêu chuẩn bảo vệ: IP20 • Trọng lượng: 220g • Lắp đặt trong nhà	53.081.000

KHUNG, GIÁ ĐỖ SOLAR

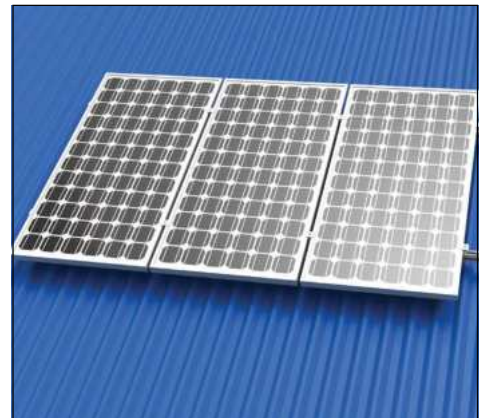
Vật liệu: nhôm định hình, sắt mạ kẽm, tôn kẽm, sơn kẽm, sơn Epoxy, Inox



1. Khung lắp đặt trên mái bằng



2. Khung lắp đặt trên mái ngói



3. Khung lắp đặt trên mái tole

- Căn cứ vào từng khu vực lắp đặt cụ thể, từ đó phần mềm tính toán hướng và góc phù hợp
 - Căn cứ vào mặt bằng thực tế
- Dựa vào 2 yếu tố trên, đề xuất phương án, giải pháp hướng và góc cụ thể từng công trình

CÁP

M Description		4 ²	6mm ²
Kết cấu ruột dẫn		80/0.25	120/0.25
Đường kính ruột dẫn (mm)		2.58	3.16
Chiều dày cách điện (mm)		0.7	0.7
Chiều dày vỏ bảo vệ (Ω/km)		0.8	0.8
Đường kính ngoài gần đúng (m)		5.6	6.2
Khối lượng gần đúng (m)		58	79
Điện trở ruột dẫn tối đa ở 20°C		5.09	3.39
Điện trở cách điện tối đa ở 20°C		580	500
Điện trở cách điện tối đa ở 90°C		0.58	0.50
Dòng điện cho phép	Cáp đơn đặt trong không khí	55	70
	Cáp đơn đặt trên 1 bề mặt	52	67
	Hai cáp đặt cạnh trên 1 bề mặt	44	57



SẢN PHẨM ĐẠT TIÊU CHUẨN CHÂU ÂU

CERTIFICATE
of Conformity
EC Council Directive 2004/108/EC
Electromagnetic Compatibility


TÜVRheinland

Registration No.: AE 50335059 0001
Report No.: 17057601 001

Holder: **MANH PHUONG ELECTRIC CO., LTD (MPE)**
L37 Mieu Noi area, Ward 3,
Binh Thanh dist
HOCHIMINH 700000
Vietnam

Product: **Indoor Lamp (LED Bulb)**

Identification: Type Designation: LB-1X LB-5X LB-7X LB-9X LB-12X
LB-15X LB-20X LB-30X LB-40X
(X= T or V)
Serial No.: Engineering samples
Remark: Refer to above-listed test report for details.

Tested acc. to: EN 55015:2013
EN 61000-3-2:2014
EN 61000-3-3:2013
EN 61547:2009

This certificate of conformity is based on an evaluation of a sample of the above mentioned product. Technical Report and documentation are at the Licence Holder's disposal. This is to certify that the tested sample is in conformity with all provisions of Annex I of Council Directive 2004/108/EC. This certificate does not imply assessment of the production of the product and does not permit the use of a TÜV Rheinland mark of conformity. The holder of the certificate is authorized to use this certificate in connection with the EC declaration of conformity according to the a.m. Directive.

Date: 25.03.2016


Certification Body
Tim Feng

TÜV Rheinland LGA Products GmbH - Tillystraße 2 - 90431 Nürnberg

CE The CE marking may only be used if all relevant and effective EC Directives are complied with CE

CERTIFICATE
of Conformity
EC Council Directive 2014/30/EU
Electromagnetic Compatibility


TÜVRheinland

Registration No.: AE 50335725 0001
Report No.: 17057599 001

Holder: **MANH PHUONG ELECTRIC CO., LTD (MPE)**
L37 Mieu Noi area, Ward 3,
Binh Thanh dist
HOCHIMINH 700000
Vietnam

Product: **Indoor Lamp (LED TUBE)**

Identification: Type Designation: LTB-120X LTB-60X
(X= T or V)
Serial No.: Engineering samples
Remark: Refer to above-listed test report for details.
Valid from 20. April 2016

Tested acc. to: EN 55015:2013
EN 61000-3-2:2014
EN 61000-3-3:2013
EN 61547:2009

This certificate of conformity is based on an evaluation of a sample of the above mentioned product. Technical Report and documentation are at the Licence Holder's disposal. This is to certify that the tested sample is in conformity with all provisions of Annex I of Council Directive 2014/30/EU. This certificate does not imply assessment of the production of the product and does not permit the use of a TÜV Rheinland mark of conformity. The holder of the certificate is authorized to use this certificate in connection with the EC declaration of conformity according to the a.m. Directive.

Date: 25.03.2016


Certification Body
Tim Feng

TÜV Rheinland LGA Products GmbH - Tillystraße 2 - 90431 Nürnberg

CE The CE marking may only be used if all relevant and effective EC Directives are complied with CE

CERTIFICATE
No. Z1 17 12 03314 001


Product Service

Holder of Certificate: **MANH PHUONG ELECTRIC CO., LTD.**
L37 Mieu Noi Area, Ward 3, Binh Thanh Dist
700000 Ho Chi Minh City
VIETNAM

Production Facility(ies): 92110

Certification Mark: 

Product: **Recessed luminaire (LED Panel Light)**

Model(s): RPL-6/SM; RPL-12/SM; RPL-18/SM; FPL-3030/SM;
FPL-6060/SM; FPL-12030/SM; SRPL-12/SM;
SSPL-12/SM; SRPL-18/SM; SSPL-18/SM;
SRPL-24/SM; SSPL-24/SM; SFPL-3030/SM;
SFPL-6060/SM; SFPL-12030/SM

Parameters: Rated Voltage: 220-240VAC
Rated Frequency: 50/60Hz
Rated Power: See page 2 for details
Protection Class: II
Degree of Protection: IP20
Blue Light Risk Group: RG0

Tested according to: EN 60598-2-2:2012
EN 60598-2-1:1989
EN 60598-1:2015
EN 62493:2015

The product was tested on a voluntary basis and complies with the essential requirements. The certification mark shown above can be affixed on the product. It is not permitted to alter the certification mark in any way. In addition the certification holder must not transfer the certificate to third parties. See also notes overleaf.

Test report no.: 661421549803A
Valid until: 2020-12-18

Date: 2017-12-19
Page 1 of 2


Certification Body
Tim Feng

TÜV SUD Product Service GmbH - Zertifizierstelle - Riederstraße 85 - 80339 München - Germany

CERTIFICATE
of Conformity
EC Council Directive 2014/30/EU
Electromagnetic Compatibility


TÜVRheinland

Registration No.: AE 50335734 0001
Report No.: 17057603 001

Holder: **MANH PHUONG ELECTRIC CO., LTD (MPE)**
L37 Mieu Noi area, Ward 3,
Binh Thanh dist
HOCHIMINH 700000
Vietnam

Product: **Indoor Lamp (LED Panel Light)**

Identification: RPL-6X RPL-9X RPL-12X RPL-15X RPL-18X RPL-6X
SRPL-6X SRPL-6X SPI-9X SPI-12X SRPL-12X SRPL-12X
RPL-15X RPL-18X SRPL-18X SRPL-18X SRPL-18X SRPL-18X
FPL-6030X FPL-6060X FPL-12030X (X= T or V)
Serial No.: Engineering samples
Remark: Refer to above-listed test report for details.
Valid from 20. April 2016

Tested acc. to: EN 55015:2013
EN 61000-3-2:2014
EN 61000-3-3:2013
EN 61547:2009

This certificate of conformity is based on an evaluation of a sample of the above mentioned product. Technical Report and documentation are at the Licence Holder's disposal. This is to certify that the tested sample is in conformity with all provisions of Annex I of Council Directive 2014/30/EU. This certificate does not imply assessment of the production of the product and does not permit the use of a TÜV Rheinland mark of conformity. The holder of the certificate is authorized to use this certificate in connection with the EC declaration of conformity according to the a.m. Directive.

Date: 25.03.2016


Certification Body
Tim Feng

TÜV Rheinland LGA Products GmbH - Tillystraße 2 - 90431 Nürnberg

CE The CE marking may only be used if all relevant and effective EC Directives are complied with CE

NHÀ MÁY THÔNG MINH TIÊU CHUẨN LEED GOLD MỸ



MPE SMART FACTORY
[HTTP://MPE.COM.VN](http://mpe.com.vn)

Duc Hoa District, Long An Province, Vietnam

HAS FULFILLED THE REQUIREMENTS OF THE LEED GREEN BUILDING RATING SYSTEM CERTIFICATION ESTABLISHED
BY THE U.S. GREEN BUILDING COUNCIL AND VERIFIED BY GREEN BUSINESS CERTIFICATION INC.

LEED v4

BUILDING DESIGN AND CONSTRUCTION: WAREHOUSES AND DISTRIBUTION CENTERS

GOLD

April 2022

A handwritten signature in black ink, reading "Peter Templeton".

PETER TEMPLETON, PRESIDENT & CEO
U.S. GREEN BUILDING COUNCIL & GREEN BUSINESS CERTIFICATION INC.



ĐÈN LED

THIẾT BỊ ĐIỆN

SMART CONTROL

NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TP.HCM	: 272A Nguyễn Trãi, P.8, Q.5, TP.Hồ Chí Minh
Đà Nẵng	: Lô A2-7, Đường Nguyễn Tất Thành Nối Dài, TP.Đà Nẵng
Cần Thơ	: 37A KV Thạnh Huề, P.Thường Thạnh, Q.Cái Răng, TP.Cần Thơ
Hà Nội	: 524 Minh Khai, P.Vĩnh Tuy, Q.Hai Bà Trưng, TP.Hà Nội
Đắk Lắk	: KCN Tân An, P.Tân An, TP.Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk
Nhà Máy 1	: Lô C4 - C11, Đường số 4, KCN Nhị Xuân, H.Hóc Môn, TP.Hồ Chí Minh
Nhà Máy 2	: Lô LG14-15-16, Đường số 3, KCN Xuyên Á, H.Đức Hòa, Long An

